

Cột Mốc Tôn Giáo (Những bài học đơn giản về các giáo lý nền tảng)

Abdul Azeez Al-Dakhil

Tác giả nói: “Quả thật, điều đầu tiên mà người bề tôi phải học tập là điều làm nên giá trị cho tôn giáo của y, điều mà với nó người bề tôi sẽ được an toàn khỏi sự giận dữ của Allah và sự trừng phạt đau đớn của Ngài, và với nó người bề tôi sẽ tìm được lòng thương xót và ân phúc vĩ đại ở nơi Ngài. Cuốn sách này chứa đựng

những bài học đơn giản về các giáo lý nền tảng cũng như các giáo điều căn bản, mục đích để người học hỏi và tìm tòi kiến thức đạo nhận thức được các nền tảng cơ bản của tôn giáo Islam, hiểu biết được những gì để người bề tôi trở thành một người Muslim thực thụ, nhận thức được giá trị của Islam và hồng phúc của nó, ý thức được sự nguy hiểm của sự vô đức tin và sự tội tộ của nó, và để người bề tôi hiểu biết được những gì làm giảm

mất Islam của một người giúp y lưu ý và né tránh. Quả thật, tôi đã tóm gọn các bài học này và tập trung chủ yếu về các vấn đề quan trọng nhất. Và quả thật, điều mà người bề tôi cần phải hiểu biết và nắm rõ trước tiên là các vấn đề trong giáo lý nền tảng, bởi đó là cơ sở dành cho những người mới bắt đầu, là một lời nhắc nhở cho những người đang thực hành và là một công cụ giảng dạy dành cho những vị truyền đạt lại kiến thức cho người”.

<https://islamhouse.com/420889>

- [Lời mở đầu](#)
- [Ý Nghĩa Của Lời Tuyên Thệ Shahadah](#)
- [Bài học thứ nhất Giảng Giải Ý Nghĩa “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”](#)
 - [Tóm lược nội dung bài học:](#)
- -
- [Bài học thứ hai Giảng Giải Ý Nghĩa “أَشْهَدُ أَنْ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ”](#)
 - [Những điều nghịch lại với sự chứng nhận này:](#)
 - [Bid’ad được chia làm hai loại:](#)
- [Bài học thứ ba Giảng Giải Việc Tuân Lệnh Allah Và Thiên Sứ Của Ngài](#)

- Các mệnh lệnh mà Allah và Thiên sứ của Ngài chỉ thị có ba cấp độ:
- Bài học thứ tư Giảng Giải Về Giá Trị Của Tawhid
- Bài học thứ năm Giảng Giải Ý Nghĩa Tôn Giáo Islam
- Bài học thứ sáu Giảng Giải Ý Nghĩa Của Sự Thờ Phụng
- Bài học thứ bảy Giảng Giải Ý Nghĩa Phủ Nhận Tà Thần
 - Loại tà thần thứ nhất: Shaytan
 - Loại tà thần thứ hai: Các bụt tượng được thờ phụng ngoài Allah.

- Bài học thứ tám Cảnh Báo Về Shirk Và Giảng Giải Các Dạng Thức Của Nó
 - Shirk được chia làm hai loại:
 - Shirk có loại lộ diện ra bên ngoài và có loại lại thầm kín khó nhận thấy.
- Bài học thứ chín Cảnh Giác Về Nifaq (Sự Giả Tạo Đức Tin) (Phần 1/3)
 - Những người thuộc dạng đại Nifaq bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam có hai loại:
 - Những người Munafiq từ hai dạng của Nifaq có sự khác biệt, một số có mức độ Nifaq nghiêm

trọng và vô đức tin hơn một số khác:

- Bài học thứ mười Cảnh Giác Về Nifaq (Sự Giả Tạo Đức Tin) (Phần 2/3)
 - Các việc làm của những người Munafiq (giả tạo đức tin) ở hai dạng:
 - Nói về những ai mà trong tim vừa tồn tại đức tin Iman vừa tồn tại Nifaq
 - Sự sám hối của người Munafiq
- Bài học thứ mười một Cảnh Giác Về Nifaq (Sự Giả Tạo Đức Tin) (Phần 3/3)
 - Sự trừng phạt dành cho người Munafiq

- Bài học thứ mười hai Những Điều Làm Hỏng Islam
 - Những điều làm hỏng Islam được chia thành hai cấp độ:
 - Sự vô đức tin được chia làm hai dạng: Sự vô đức tin công khai và sự vô đức tin thầm kín.

Cột Mốc Tôn Giáo (Những bài học đơn giản về các giáo lý nền tảng)

Nhân Danh Allah

Đấng Rất Mực Độ Lượng

Đấng Rất Mực Khoan Dung

Lời mở đầu

إِنَّ الْحَمْدَ لِلَّهِ نَحْمَدُهُ وَنَسْتَعِينُهُ وَنَسْتَغْفِرُهُ ، وَنَعُوذُ بِاللَّهِ مِنْ شُرُورِ أَنْفُسِنَا وَمِنْ سَيِّئَاتِ أَعْمَالِنَا ، مَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَلَا مُضِلَّ لَهُ ، وَ مَنْ يَضِلَّ فَلَا هَادِيَ لَهُ . وَأَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ ، أَمَّا بَعْدُ :

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah! Bây tôi xin ca ngợi và tán dương Ngài, bây tôi cầu xin Ngài phù hộ và che chở, bây tôi cầu xin Ngài tha thứ tội lỗi, bây tôi xin quay về sám hối với Ngài, và bây tôi cầu xin Ngài giúp bây tôi tránh khỏi mọi điều xấu từ bản thân bây tôi và mọi điều xấu từ việc làm cũng như hành vi của bây tôi. Quả thật, người nào được Allah hướng dẫn sẽ không bao giờ bị lạc lối, còn người nào bị Ngài làm cho lạc lối thì sẽ không bao giờ tìm thấy sự hướng dẫn. Bề tôi xin chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah, Ngài là Thượng Đế duy nhất

không có đối tác cùng Ngài, và bẻ tôi xin chứng nhận Muhammad là người bẻ tôi và là vị Sứ giả của Ngài.

Quả thật, điều đầu tiên mà người bẻ tôi phải học tập là điều làm nên giá trị cho tôn giáo của y, điều mà với nó người bẻ tôi sẽ được an toàn khỏi sự giận dữ của Allah và sự trừng phạt đau đớn của Ngài, và với nó người bẻ tôi sẽ tìm được lòng thương xót và ân phúc vĩ đại ở nơi Ngài.

Cuốn sách này chứa đựng những bài học đơn giản về các giáo lý nền tảng cũng như các giáo điều căn bản, mục đích để người học hỏi và tìm tòi kiến thức đạo nhận thức được các nền tảng cơ bản của tôn giáo Islam, hiểu biết được những gì

để người bẽ tôi trở thành một người Muslim thực thụ, nhận thức được giá trị của Islam và hồng phúc của nó, ý thức được sự nguy hiểm của sự vô đức tin và sự tội tệ của nó, và để người bẽ tôi hiểu biết được những gì làm giảm mất Islam của một người giúp y lưu ý và né tránh.

Quả thật, tôi đã tóm gọn các bài học này và tập trung chủ yếu về các vấn đề quan trọng nhất.

Và quả thật, điều mà người bẽ tôi cần phải hiểu biết và nắm rõ trước tiên là các vấn đề trong giáo lý nền tảng, bởi đó là cơ sở dành cho những người mới bắt đầu, là một lời nhắc nhở cho những người đang thực hành và là một công cụ giảng

dạy dành cho những vị truyền đạt lại kiến thức cho người.

Tôi cầu xin Allah, Đấng Tối Cao chấp nhận việc làm này của tôi bằng sự đón nhận tốt đẹp, và tôi cầu xin Ngài ban phúc cho cuốn sách này để nó mang lại nhiều điều hữu ích, quả thật, Ngài là Đấng đáng được ca ngợi, Đấng Quyền Lực Tối Cao.

Ý Nghĩa Của Lời Tuyên Thệ Shahadah

Lời tuyên thệ Shahadah:

أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ

“Tôi chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và tôi chứng nhận Muhammad là vị Sứ giả của Ngài.”

Lời chứng nhận này là nền tảng căn bản của tôn giáo Islam, là trụ cột đầu tiên trong năm trụ cột của Islam, và là thủ tục cho một người gia nhập tôn giáo Islam. Do đó, người nào không tuyên thệ lời Shahadah này thì không phải là người Muslim.

Ông Abdullah bin Umar t thuật lại, **Nabi e có nói:**

« بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةٌ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ وَإِقَامُ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءُ الزَّكَاةِ وَحَجُّ الْبَيْتِ وَصَوْمُ رَمَضَانَ » متفق عليه.

“Islam được dựng trên năm nền tảng trụ cột: Lời tuyên thệ Shahadah (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ و مُحَمَّدَ رَسُولُ)

الله) - (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên sứ của Ngài), dâng lễ nguyện Salah, xuất Zakah, hành hương Hajj tại ngôi đền Ka'bah và nhịn chay tháng Ramadan.”
(Albukhari, Muslim).

Điều đầu tiên mà người bề tôi phải học từ tôn giáo Islam là giáo lý nền tảng đầu tiên của nó. Bởi thế, y phải biết ý nghĩa của lời tuyên thệ Shahadah và các giáo điều của nó.

Khi Nabi e cử Mu'azd bin Jabal t đi Yemen để truyền dạy tôn giáo thì Người đã nói với ông:

« إِنَّكَ تَأْتِي قَوْمًا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَلْيَكُنْ أَوَّلَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَيْهِ شَهَادَةٌ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ فَإِنْ هُمْ أَطَاعُوا لِذَلِكَ فَأَعْلِمُهُمْ أَنَّ اللَّهَ افْتَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَلَيْلَةٍ ... » رواه ومسلم.

“Quả thật, người hãy đi đến một nhóm người thuộc dân Kinh sách (Thiên Chúa và Do Thái), và điều đầu tiên người cần kêu gọi họ đến với nó là sự chứng nhận (Shahadah): “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” (tức không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah). Nếu họ tuân theo điều đó thì người hãy cho họ biết rằng Allah sắc lệnh cho họ phải dâng lễ nguyện Salah ngày đêm năm lần ...” (Muslim).

Còn trong lời dẫn của Albukhari thì cũng với nội dung tương tự nhưng với lời:

« إِنَّكَ تَقْدُمُ عَلَى قَوْمٍ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَلْيَكُنْ أَوَّلَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَى أَنْ يُوجِدُوا اللَّهَ تَعَالَى فَإِذَا عَرَفُوا ذَلِكَ فَأَخْبِرْهُمْ أَنَّ اللَّهَ فَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي يَوْمِهِمْ وَلَيْلَتِهِمْ ... » رواه البخاري.

“Quả thật, người hãy đi đến một nhóm người thuộc dân Kinh sách (Thiên Chúa và Do Thái), và điều trước tiên Người

cần mời gọi họ là kêu gọi họ tôn thờ duy nhất một mình Allah, Đấng Tối Cao, nếu họ nhận thức được điều đó thì hãy cho họ biết rằng Allah qui định cho họ phải dâng lễ nguyện Salah ngày đêm năm lần ...”.

Và điều này cũng được nói rõ trong Hadith khá dài rằng Đại Thiên Thần Jibril u đã đến gặp Thiên sứ e dưới dạng một người đàn ông phàm tục. Đại Thiên thần u đã lần lượt hỏi Thiên sứ e các cấp bậc nền tảng tôn giáo: Islam, đức tin Iman, và Ihsan. Và sau đó, Người e đã cho biết ở phần cuối Hadith:

« فَإِنَّهُ جِبْرِيلُ أَتَاكُمْ يُعَلِّمُكُمْ دِينَكُمْ »

“Quả thật, đó là đại Thiên thần Jibril, y đến để dạy các người tôn giáo của các người.” (Muslim).

Do đó, điều đầu tiên trong các giáo điều mà một tín đồ cần phải học là những điều nằm trong Hadith Jibril vừa nêu, giáo điều đầu tiên trong các giáo điều là cấp bậc Islam, và trụ cột đầu tiên trong các trụ cột của Islam là lời tuyên thệ Shahadah.

Bài học thứ nhất Giảng Giải Ý Nghĩa

“لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”

“لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” phiên âm tiếng Việt “La ilaha illolloh” có nghĩa là không có Thượng Đế đích thực nào đáng được thờ phượng mà chỉ có một mình Allah duy nhất.

Từ “إله” “ilah” có nghĩa là Thượng Đế Tối Cao tức Đáng đáng được thờ phượng.

Tất cả những gì được thờ phượng ngoài Allah và sự thờ phượng chúng đều là sự sai quấy và không chân lý. Người nào thờ phượng ai (vật gì) ngoài Allah thì người đó là kẻ thờ đa thần (Mushrik) vô đức tin, như Allah, **Đáng Tối Cao phán:**

(وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ فَإِنَّمَا حِسَابُهُ عِنْدَ رَبِّهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الْكَافِرُونَ [سورة المؤمنون: ١١٧])

{Và ai cầu nguyện một thần linh khác cùng với Allah mà không có một bằng chứng nào về việc (thờ phượng) đó thì việc thanh toán của y là ở nơi Thượng Đế (Allah) của y. Quả thật, những kẻ không có đức tin sẽ không thành đạt.} (Chương 23 – Al-Mu’minun, câu 117).

Do đó, không được phép thờ phượng cùng với Allah bất cứ ai (vật gì), không được thờ phượng cây cối, đá, ... các vị ngoan đạo, cho dù đó có là vị Nabi được cử đến hay một vị Thiên thần cận kề với Allah đi chăng nữa, bởi vì sự thờ phượng chỉ dành riêng duy nhất cho một mình Ngài.

Allah tạo ra chúng ta cũng vì mục đích đó, như Ngài đã phán:

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ۝٥٦﴾ [سورة الذاريات : ٥٦]

{Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA} (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

﴿قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ ۝١﴾ [سورة الإخلاص: ١]

{Hãy nói đi (Muhammad!) rằng Ngài là Allah, là một Đấng duy nhất. } (Chương 112 – Al-Ikhlâs, câu 1).

﴿وَالْهُكْمُ لِلَّهِ وَالْجُدُّ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ۝ ١٦٣﴾ [البقرة: ١٦٣]

{Và Thượng Đế của các ngươi là một Thượng Đế duy nhất, Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ có Ngài (Allah), Đấng rất mực Nhân từ, rất mực Khoan dung.} (Chương 2 - Al-Baqarah, câu 163).

﴿هُوَ الْحَيُّ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ ۗ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ۝ ٦٥﴾ [سورة غافر: ٦٥]

{Ngài (Allah) là Đấng Hằng Sống, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài, chân thành thờ phượng một mình Ngài. Mọi lợi ca ngợi và tán dương kính dâng lên

Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài.} (Chương 40 – Ghafir, câu 65).

Đây chính là ý nghĩa của Tawhid: độc tôn hóa Allah trong thờ phượng, không được thờ phượng ai (vật gì) ngoài Ngài, chỉ một mình Ngài mới đáng được thờ phượng, và Ngài không có đối tác ngang vai.

Và Tawhid này chính là ý nghĩa của lời Shahadah “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”, điều mà Allah đã cử phái tất cả các vị Sứ giả của Ngài truyền bá và kêu gọi nhân loại đến với nó, Ngài phán:

{ وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ ۚ ٢٥ } [سورة الأنبياء: ٢٥]

{ Và không một vị sứ giả nào được phái đến trước Người (Muhammad) mà không

được TA mặc khải ra lệnh cho y truyền bá: Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng một mình TA} (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 25).

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ﴾ [سورة النحل : ٣٦]

{Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần} (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Quả thật, Allah đã phán kể cho chúng ta biết trong Kinh sách thiêng liêng của Ngài (Qur'an) về các câu chuyện của các vị Thiên sứ cùng với cộng đồng của họ. Ngài cho chúng ta biết rằng nhiệm vụ đầu tiên trong việc truyền bá của các vị

Thiên sứ là kêu gọi mọi người đến với Tawhid (độc tôn trong thờ phượng) Allah, Ngài cũng cho chúng ta biết kết quả tốt đẹp của những ai tin tưởng đáp lại lời kêu gọi của các vị Thiên sứ và hậu quả thảm hại của những kẻ đã phủ nhận các vị Thiên sứ của Ngài cũng như những kẻ đã tỏ hợp cùng với Allah trong việc tôn thờ.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿لَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَقَالَ يٰقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِن إِلٰهِ غَيْرُهُ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ٥٩﴾ [سورة الأعراف: ٥٩]

{Quả thật, TA (Allah) đã cử Nuh (Noah) đến cho người dân của Y. Y bảo họ: “Này hỡi dân ta! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài

Ngài. Ta thật lo sợ giùm cho các người về sự trừng phạt vào một Ngày vĩ đại!”. }
(Chương 7 – Al’Araf, câu 59).

{ وَإِلَىٰ عَادِ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يُقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنِّ إِلَهِ غَيْرُهُ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٦٥﴾ [سورة الأعراف:
[65

{ Và dân tộc Ad, TA đã cử Hud, một người anh em của họ đến với họ. **Y bảo họ:** “Hỡi dân ta! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có một Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Chẳng lẽ các người không sợ Ngài hay sao?”. }
(Chương 7 – Al’Araf, câu 59).

{ وَإِلَىٰ ثَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا قَالَ يُقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنِّ إِلَهِ غَيْرُهُ ﴿٧٣﴾ [سورة الأعراف: ٧٣]

{ Và về người dân Thamud, TA đã cử Salih, một người anh em của họ đến với họ. **Y bảo họ:** “Hỡi dân ta! Các người

hãy thờ phượng Allah, các người không có một Thượng Đế nào khác ngoài Ngài”.} (Chương 7 – Al’Araf, câu 73).

{ وَإِلَىٰ مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا قَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُم مِّنْ إِلَٰهٍ غَيْرُهُ ﴿٨٥﴾ [سورة الأعراف: 85]

{ Và về người dân Madyan (Madian), TA đã cử Shu’aib, một người anh em của họ đến với họ. Y bảo họ: “Hỡi dân ta! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có một Thượng Đế nào khác ngoài Ngài”.} (Chương 7 – Al’Araf, câu 73).

{ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنَّنِي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ۖ إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ ﴿٢٧﴾ [سورة الزخرف: 26، 27]

{ Và (hãy nhớ lại) khi Ibrahim thưa với phụ thân và người dân của y rằng quả thật tôi vô can với những gì mà các người đang thờ phượng. Ngoại trừ Đấng đã tạo

hóa tôi, thì Ngài sẽ hướng dẫn tôi. }
(Chương 43 – Azzukhruf, câu 26, 27).

﴿ أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ حَضَرَ يَعْقُوبَ الْمَوْتُ إِذْ قَالَ لِبَنِيهِ مَا تَعْبُدُونَ مِنْ بَعْدِي قَالُوا نَعْبُدُ إِلَهَكَ وَإِلَهَ آبَائِكَ
إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِلَٰهًا وَاحِدًا وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ۝ ۳۳ ﴾ [سورة البقرة: ۱۳۳]

{ Phải chăng các người (hỡi con cháu của Israel!) đã chứng kiến cảnh Yacob sắp từ trần khi Y bảo các con của Y: Các con sẽ thờ phượng ai sau khi ta mất? Các con của Y thưa: Chúng con sẽ thờ phượng Thượng Đế của tổ tiên cha: Ibrahim, Isma-il và Ishaq, một Thượng Đế duy nhất, và chúng con là những người Muslim thần phục Ngài } (Chương 2 – Albaqarah, câu 133).

Nabi Yusuf u nói:

﴿ أَرْبَابٌ مُتَفَرِّقُونَ خَيْرٌ أَمْ اللَّهُ الْوَحِيدُ الْقَهَّارُ ۝ ۳۹ ﴾ [سورة يوسف: ۳۹]

{ Phải chăng nhiều Thượng Đế khác biệt sẽ tốt hơn hay là một Thượng Đế Allah duy nhất tối thượng tốt hơn?. } (Chương 12 – Yusuf, câu 39).

Tuy nhiên, nhiệm vụ truyền bá của Nabi Muhammad e là kêu gọi tất cả nhân loại, như Allah đã phán:

﴿ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا رَحْمَةً لِّلْعَالَمِينَ ۝ ١٠٧ قُلْ إِنَّمَا يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ إِلَهٌ وَاحِدٌ فَهَلْ أَنْتُمْ مُّسْلِمُونَ ۝ ١٠٨ ﴾
[سورة الأنبياء: ١٠٧، ١٠٨]

{ Và TA gửi Người (Muhammad) đến cốt chỉ để mang đến hồng phúc cho toàn nhân loại. } (Chương 21 – Al-Ambiya', câu 107, 108).

Quả thật, Nabi Muhammad e đã bắt đầu nhiệm vụ truyền bá của Người bằng sự kêu gọi người dân của Người ở Makkah

đến với Tawhid, Người e mời gọi họ đến với lời chứng nhận “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” và tránh xa việc thờ phượng các thần tượng, nhưng đa số họ đều ngạo mạn từ chối lời mời gọi đến với Tawhid của Người. Allah, **Đấng Tối Cao phán về họ:**

{ إِنْهُمْ كَانُوا إِذَا قِيلَ لَهُمْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ يَسْتَكْبِرُونَ ۝ ٣٥ وَيَقُولُونَ إِنَّا لَنَأْرُكُوا بِأَيْدِينَا لِشَاعِرٍ مَّجْنُونٍ ۝ ٣٦ }
[سورة الصافات: ٣٥، ٣٦]

{Quả thật chúng là những kẻ, khi được nhắc “Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Allah duy nhất” thì chúng đã tỏ ra ngạo mạn; và chúng bảo: “Sao! Chúng tôi phải bỏ các thần linh của chúng tôi chỉ vì một tên thi sĩ mất trí (Muhammad) hay sao?”.} (Chương 37 – Assafat, câu 35, 36).

Allah đã phản hồi lại lời của họ với lời phán của Ngài:

{ بَلْ جَاءَ بِالْحَقِّ وَصَدَّقَ الْمُرْسَلِينَ ۝ ۳۷ } [سورة الصافات: ۳۷]

{ Không, Y (Muhammad) đã mang đến điều Chân Lý và xác nhận (các thông điệp) của các Sứ giả (của TA). } (Chương 37 – Assafat, câu 37).

Lời Tawhid là lời Chân Lý mà tất cả các Thiên sứ trước Nabi Muhammad e đã kêu gọi đến với nó, và Người e chỉ xác nhận lại nó mà thôi.

Quả thật, những người vô đức tin Quraish đã rất hiểu rằng sự mời gọi đến với Tawhid có nghĩa là sự mời gọi đến với việc từ bỏ những thần linh được thờ phượng khác với Allah, Đấng Tối Cao,

Tawhid sẽ không được chứng thực trừ phi phải tránh hoàn toàn sự tồ hợp Shirk. Và họ hiểu đây là ý nghĩa của lời “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” tức không có Thượng Đế đích thực nào đáng được thờ phượng mà chỉ có Allah duy nhất.

Ông Umar bin Al-Khattab t thuật lại,
Thiên sứ của Allah e nói:

« أُمِرْتُ أَنْ أُقَاتِلَ النَّاسَ حَتَّى يَقُولُوا لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ . فَمَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ ، فَقَدْ عَصَمَ مِنِّي نَفْسَهُ وَمَالَهُ ، إِلَّا بِحَقِّهِ ، وَجَسَابُهُ عَلَى اللَّهِ » متفق عليه.

“Ta được lệnh chiến đấu với nhân loại cho đến khi nào họ nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”. Bởi thế, người nào nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” thì chắc chắn tính mạng và tài sản của y sẽ được bảo toàn từ nơi Ta, ngoại trừ vì điều chân lý, và việc thanh toán đối với y là ở nơi Allah.”
(Albukhari, Muslim).

Và khi Nabi e gửi các bức thư đến các vị vua chúa thì Người cũng kêu gọi họ đến với Tawhid (tôn thờ một mình Allah duy nhất).

Ông Ibnu Abbas t thuật lại rằng Nabi e đã gửi một bức thư đến vua La mã Hercules với nội dung:

« بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ مِنْ مُحَمَّدٍ رَسُولِ اللَّهِ ، إِلَى هِرَقْلَ عَظِيمِ الرُّومِ ، سَلَامٌ عَلَى مَنْ اتَّبَعَ الْهُدَى ، أَمَا بَعْدُ ، فَإِنِّي أَدْعُوكَ بِدَعَايَةِ الْإِسْلَامِ ، أَسْلِمُ تَسْلِمًا ، وَأَسْلِمُ بِوُثْقِكَ اللَّهُ أَجْرَكَ مَرَّتَيْنِ ، فَإِن تَوَلَّيْتَ فَإِنَّ عَلَيْكَ إِثْمَ الْأَرَبِيِّينَ ، وَ (بِأَهْلِ الْكُتُبِ تَعَالَوْا إِلَى كَلِمَةٍ سَوَاءٍ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا اللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِ شَيْئًا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَإِن تَوَلَّوْا فَقُولُوا اشْهَدُوا بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ٦٤) [آل عمران: ٦٤] . « متفق عليه.

“Nhân danh Allah, Đấng rất mực Độ lượng, Đấng rất mực Khoan dung.

Từ Muhammad, Thiên sứ của Allah gửi đến Hercules, đức Vua La mã. Xin chào an lành đến những ai đi theo sự Chỉ đạo.

Quả thật, Tôi mời gọi ngài đến với Islam, nếu ngài thuận vào Islam thì ngài sẽ được an lành, nếu ngài thuận vào Islam thì Allah sẽ ban cho ngài hai lần ân phước, còn nếu như ngài từ chối không thuận thì quả thật ngài sẽ phải chịu tội của toàn dân. Và {hỡi người dân Kinh sách! Các người hãy cùng đến với một Lời phán giống nhau giữa chúng tôi và quý vị rằng chúng ta chỉ thờ phượng một mình Allah duy nhất, và chúng ta không tổ hợp bất cứ ai (vật gì) cùng với Ngài (Allah), và không ai giữa chúng ta sẽ thờ các vị chủ tể nào khác ngoài Allah. Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo họ: “Hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).} (Chương 3 –

Ali-Imran, câu 64).” (Albukhari, Muslim).

Nabi e đã gửi đi bức thư tương tự như bức thư này đến với các vị vua khác như Chosroes, vua của Ba tư, Cyrus, vua của Copts, vua của Abyssinia (nay gọi là Ethiopia), vua Jayfar và Iyazd hai đứa con của Amman, Hawzah bin Ali của Al-Yamamah, Al-Munzhir bin Sawa của Hajar, Ibnu Abu Shamir Alghassani,.. đây là những vị vua đương thời của trong thời của Nabi e.

Và trong Sahih Muslim có ghi, Anas bin Malik t thuật lại rằng Nabi e đã cho viết thư gửi đi đến tất cả các vị vua để kêu gọi họ đến với Allah, Đấng Tối Cao.

Ông Ibnu Abbas t thuật lại rằng khi Nabi e cử Mu'azd đi Yemen thì Người đã nói với ông:

« إِنَّكَ تَقْدَمُ عَلَى قَوْمٍ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَلْيَكُنْ أَوَّلَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَى أَنْ يُوْجِدُوا اللَّهَ تَعَالَى » رواه البخاري.

“Quả thật, người hãy đi đến một nhóm người thuộc dân Kinh sách (Thiên Chúa và Do Thái), và điều trước tiên Người cần mời gọi họ là kêu gọi họ tôn thờ duy nhất một mình Allah, Đấng Tối Cao”. (Albukhari).

Như vậy, việc độc tôn hóa Allah, Đấng Tối Cao là chiếc chìa khóa để vào tôn giáo Islam, nếu không có nó thì một người không thể trở thành một người Muslim, và nếu như người bẻ tôi phạm vào những điều nghịch lại với Tawhid thì

y sẽ trở thành người vô đức tin tôn thờ đa thần, bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Một Hadith Sahih được ghi lại:

عَنْ مُعَاذِ بْنِ جَبَلٍ قَالَ قَالَ النَّبِيُّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - « يَا مُعَاذُ أَتَدْرِي مَا حَقُّ اللَّهِ عَلَى الْعِبَادِ » . قَالَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ . قَالَ « أَنْ يُعْبُدُوهُ وَلَا يُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا ، أَتَدْرِي مَا حَقُّهُمْ عَلَيْهِ » . قَالَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ . قَالَ « أَنْ لَا يُعَذِّبَهُمْ » متفق عليه.

Ông Mu'azd bin Jabal thuật lại, **Thiên sứ của Allah** e nói với ông: “Này Mu'azd! Cậu có biết nghĩa vụ của bầy tôi đối với Allah là gì không?”. Ông nói: Allah và Thiên sứ của Ngài biết rõ hơn hết. **Người e nói:** “Nghĩa vụ của bầy tôi đối với Allah là phải thờ phờ phượng Ngài và không được tổ hợp (**Shirk**) bất cứ thứ gì cùng với Ngài”. Rồi sau đó, **Người e lại nói:** “Này Mu'azd! Vậy cậu có biết quyền lợi của bầy tôi đối với Allah là gì

không nếu họ đã thực hiện nghĩa vụ đó?”.
Ông nói: Allah và Thiên sứ của Ngài biết rõ hơn hết. **Người e nói:** “Quyền lợi của bây tôi đối với Allah nếu họ thực hiện nghĩa vụ đó là Ngài sẽ không trừng phạt họ.” (Albukhari, Muslim).

Và đây chính là Islam, điều mà Allah đã sắc lệnh, **Ngài phán:**

(قُلْ إِنِّي نُهِيتُ أَنْ أَعْبُدَ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَمَّا جَاءَنِيَ الْبَيِّنَاتُ مِنْ رَبِّي وَأُمِرْتُ أَنْ أُسَلِّمَ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ۝ ٦٦) [سورة غافر: ٦٦]

{Hãy bảo chúng (**Muhammad!**): “Quả thật, Ta bị (**Allah**) cấm thờ phượng những ai (**vật**) mà các người cầu nguyện khác Ngài khi Ta đã nhận được những bằng chứng rõ rệt từ Thượng Đế của Ta. Và Ta được lệnh phải thần phục Thượng

Đề của vũ trụ và muôn loài”.} (Chương 40 – Ghafir, câu 66).

{ وَمَا أُمْرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقَيِّمَةِ } (سورة البينة: ٥)

{ Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt đề thần phục Ngài một cách chính trực và dâng lễ nguyện Salah một cách chu đáo và đóng Zakah, và đó là tôn giáo đúng đắn.} (Chương 98 – Al-Bayyinah, câu 5).

{ فَادْعُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ } (سورة غافر: ١٤)

{ Bởi thế, các người hãy thành tâm cầu nguyện Allah, triệt đề thần phục một mình Ngài duy nhất cho dù những kẻ vô đức tin có căm ghét điều đó.} (Chương 40 – Ghafir, câu 14).

﴿ قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِن كُنْتُمْ فِي شَكٍّ مِّن دِينِي فَلَا أَعْبُدُ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ وَلَكِن أَعْبُدُ اللَّهَ الَّذِي يَتَوَفَّاكُمْ وَأُمِرْتُ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ۝ ١٠٤ وَأَنْ أَقِمَّ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ۝ ١٠٥ وَلَا تَدْعُ مِن دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُكَ وَلَا يَضُرُّكَ فَإِن فَعَلْتَ فَإِنَّكَ إِذَا مِن الظَّالِمِينَ ١٠٦ ﴾ [سورة

يونس: 104 - 106]

{Hãy bảo người dân: “Hỡi nhân loại!
 Nếu các người nghi ngờ về tôn giáo của ta thì hãy biết rằng ta không thờ phượng những kẻ mà các người thờ phượng.
 Ngược lại, ta thờ phượng Allah, Đấng sẽ làm cho các người chết và ta được lệnh phải trở thành một người có đức tin. Và chớ cầu nguyện ngoài Allah những kẻ không mang lại lợi ích cũng chẳng gây hại được Người; nếu làm thế thì chắc chắn Người sẽ là một kẻ sai phạm.}
 (Chương 10 – Yunus, câu 106).

Tóm lược nội dung bài học:

Ø Ý nghĩa của “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” là không có Thượng Đế đích thực nào đáng được thờ phượng mà chỉ có Allah duy nhất.

Ø Tawhid sẽ không được chứng thực ngoại trừ phải tránh xa hoàn toàn Shirk.

Ø Mục đích và ý nghĩa mà con người chúng ta được Allah tạo ra là thờ phượng Ngài, duy nhất một mình Ngài, không tổ hợp với Ngài bất cứ một thứ gì.

Ø Người nào thờ phượng ai (vật gì) ngoài Allah thì người đó là kẻ thờ đa thần, vô đức tin.

Ø Tất cả các vị Thiên sứ của Allah đều kêu gọi người dân của họ đến với Tawhid và tránh xa điều Shirk.

Ø Nền tảng căn bản về sứ mạng truyền bá của Nabi Muhammad e là kêu gọi nhân loại đến với Tawhid, Người đã bắt đầu mời gọi người dân của Người đến với Tawhid, Người đã gửi các bức thư đến các vị vua mời gọi họ đến với Tawhid, và Người ra lệnh cho các vị Sahabah của Người rằng điều trước tiên mà họ phải mời gọi đến với nó là Tawhid.

Ø Tawhid là nghĩa vụ của bầy tôi đối với Allah.

Ø Ai không tôn thờ một mình Allah duy nhất thì người đó không phải là người Muslim cho dù y có khảng định y đích thực là người Muslim đi chăng nữa.

Bài học thứ hai Giảng Giải Ý Nghĩa “أَشْهَدُ أَنْ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ”

“أَشْهَدُ أَنْ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ” “Tôi chứng nhận Muhammad là Thiên sứ của Allah” có nghĩa là đức tin Iman rằng Allah, Đấng Tối Cao đã cử phái Muhammad con ông Abdullah bin Abdul-Muttalib làm vị Sứ giả của Ngài đến với loài Jinn (Ma, quỷ) và loài người để chỉ bảo họ thờ phượng một mình Allah duy nhất và tránh xa tất cả những thần linh được thờ phượng ngoài Allah, và để giảng dạy hướng dẫn cho họ các giáo luật.

Lời chứng nhận Muhammad là Thiên sứ của Allah có nghĩa là chứng nhận rằng

Người e là vị Sứ giả của Ngài và cũng là người bề tôi của Ngài, chứ Người không có một quyền hạn nào được thờ phượng, và Người e cũng không được ca ngợi với những thuộc tính chỉ dành riêng cho Allah, Đấng Tối Cao.

Ông Abdullah bin Abbas t thuật lại rằng ông đã nghe ông Umar bin Alkhattab t nói trong lúc ông đang thuyết giáo trên bục giảng, **ông nói:** Tôi đã nghe Nabi e nói:

« لَا تُطْرُونِي كَمَا أَطْرَتِ النَّصَارَى ابْنَ مَرْيَمَ ، فَإِنَّمَا أَنَا عَبْدُهُ ، فَقُولُوا عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ » رواه البخاري.

“Các người chớ đừng tâng bốc Ta giống như những người Thiên Chúa giáo đã tâng bốc con trai của Maryam, bởi quả thật, Ta chỉ là một người bề tôi, do đó,

các người hãy nói: người bề tôi của Allah và vị Thiên sứ của Ngài.” (Albukhari).

Sự chứng nhận: Muhammad là Thiên sứ của Allah hàm chứa ba điều thiết yếu:

1- Tình yêu dành cho Người, phải đặt tình yêu dành cho Người lên trên mọi tình yêu, ngay cả lên trên tình yêu dành cho bản thân, cha mẹ và con cái.

Ông Anas bin Malik t thuật lại, Thiên sứ của Allah e có nói:

« لا يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّىٰ أَكُونَ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِنْ وَالِدِهِ وَوَلَدِهِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ » رواه البخاري ومسلم.

“Không ai trong các người có đức tin hoàn thiện cho đến khi nào Ta trở thành người yêu thương đối với y hơn cả cha,

con của y và tất mọi người trong thiên hạ” (Albukhari, Muslim).

2- Tin tưởng vào những gì Người e thông điệp từ những điều hữu hình và những điều ở cõi vô hình. Tất cả những được xác thực là đến từ Nabi e thì đó là chân lý và trung thực.

3- Tuân thủ và vâng lời theo Người e, thực hiện và chấp hành theo những gì Người ra lệnh và tránh xa những gì Người ngăn cấm.

Sự chứng nhận rằng Muhammad là vị Thiên sứ của Allah là giáo lý nền tảng trong các giáo lý của đạo, không những thế, nó cũng là thủ tục để một người bề tôi gia nhập Islam tức một người không

thể trở thành người Muslim cho đến khi nào y phải tuyên thệ “أَشْهَدُ أَنْ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ”, và người nào phạm phải những điều nghịch lại với ý nghĩa của lời chứng thực này thì người đó không phải là Muslim mà là kẻ vô đức tin bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Những điều nghịch lại với sự chứng nhận này:

1- Căm ghét Nabi e, chửi rủa, xúc phạm và chế giễu Người cũng như những điều Người mang đến trong hệ thống giáo luật. Người nào có bất cứ hành vi nào như thế thì người đó là kẻ vô đức tin, phủ nhận sứ mạng Thiên sứ của Người.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِّمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ۝ ٦٥ ﴾ [سورة النساء: ٦٥]

{Thề bởi Thượng Đế của Người rằng chúng sẽ không tin tưởng cho đến khi nào chúng đề cử Người đứng ra phân xử về điều mà chúng tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Người đã đưa ra và chúng hoàn toàn quy phục.} (Chương 4 – Annisa, câu 65).

2- Phủ nhận sứ mạng Nabi của Người e, nghi ngờ về sự trung thực của Người, bởi tất cả sự phủ nhận và nghi ngờ đều là sự không tin tưởng, mà người nào không tin tưởng Thiên sứ của Allah e thì người đó là kẻ không có đức tin Iman nơi Người.

3- Chống lại mệnh lệnh của Người e, cho rằng việc tuân thủ và vâng lời Người là không bắt buộc, hoặc chống đối và kháng cự lại một cách hoàn toàn mệnh lệnh của Người e.

Đối với những người có đức tin nơi Allah và Thiên sứ của Ngài e, tuy có phạm một số điều trái lệnh nhưng không phải những điều làm mất giá trị của Islam thì đó là những người Muslim sai quấy, chúng ta không được phép chỉ định họ là những người vô đức tin bởi tội lỗi của họ mà chúng ta chỉ nên hy vọng Allah sẽ tha thứ và xí xóa cho họ, và chúng ta lo sợ cho họ bị trừng phạt bởi những điều tội lỗi đó của họ.

Và bất kỳ ai phạm vào một điều gì đó thuộc những điều hủy hoại ý nghĩa của sự chứng nhận rằng Muhammad là vị Thiên sứ của Allah thì người đó không phải là người có đức tin nơi Thiên sứ e cho dù y có thốt lên lời chứng nhận trên đôi môi của y, và y giống như những kẻ Muna-fiq (giả tạo trong đức tin) mà Allah đã phán về họ:

﴿ إِذَا جَاءَكَ الْمُتُفِقُونَ قَالُوا نَشْهَدُ إِنَّكَ لَرَسُولُ اللَّهِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِنَّكَ لَرَسُولُهُ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّ الْمُتُفِقِينَ لَكَاذِبُونَ ﴾ [سورة المنافقون: ١]

{Khi đến gặp Người (Muhammad), những người Muna-fiq (giả tạo đức tin) bảo: “Chúng tôi chứng nhận ngài đích thực là Sứ giả của Allah” trong khi Allah biết rất rõ rằng đích thực là vị Sứ giả của Ngài. Và Allah cũng xác nhận những kẻ

Muna-fiḳ đích thực là những kẻ nói dối. }
(Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 1).

Lời chứng nhận này sẽ không mang lại giá trị cho người bề tôi ngoại trừ y phải thực hiện theo đúng ý nghĩa của nó bằng tình yêu, tin tưởng và vâng lệnh.

Lời chứng nhận này không phải chỉ là lời để thốt lên trên đôi môi mà thôi mà thực chất nó là nền tảng cho cuộc sống của người Muslim, là quỹ đạo cho mọi hành động và việc làm của y, và với sự chứng thực nó y sẽ chứng thực được sự hạnh phúc và thành công của y.

Allah, Đấng Tối Cao không chấp nhận bất cứ một việc làm nào của người bề tôi ngoại trừ y phải luôn có sự thành tâm,

chân thật và hết lòng hướng về Ngài trong hành động đồng thời phải làm đúng theo Sunnah (đường lối) của Thiên sứ của Ngài, Muhammad e.

Sự thành tâm, chân thật và hết lòng hướng về Allah là biểu hiện của lời chứng nhận “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”.

Theo đúng đường lối (Sunnah) của Thiên sứ e là biểu hiện của lời chứng nhận “أَشْهَدُ أَنْ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ” “tôi chứng nhận Muhammad là Thiên sứ của Allah”.

Người bề tôi không thể đi theo sự Hướng dẫn và Chỉ đạo ngoại trừ y phải thành tâm vì Allah và theo đúng Sunnah của Thiên sứ của Ngài e.

Tất cả mọi việc làm không theo Sunnah của Nabi e thì đều là những điều không chân lý và không được chấp nhận nơi Allah, bởi Nabi e có nói:

« مَنْ عَمِلَ عَمَلًا لَيْسَ عَلَيْهِ أَمْرُنَا فَهُوَ رَدٌّ » رواه مسلم.

“Ai làm một việc làm nào đó mà nó không phải là mệnh lệnh của Ta thì việc làm đó không được chấp nhận”
(Muslim).

Và cũng trong bộ Sahih Muslim, ông Jabir bin Abdullah t thuật lại rằng Nabi e có nói trong bài thuyết giảng của Người:

« أَمَا بَعْدُ فَإِنَّ خَيْرَ الْحَدِيثِ كِتَابُ اللَّهِ وَخَيْرُ الْهُدَى هُدَى مُحَمَّدٍ وَشَرُّ الْأُمُورِ مُخَدَّنَاتُهَا وَكُلُّ بِدْعَةٍ ضَلَالَةٌ » رواه مسلم.

“Quả thật, lời nói tốt đẹp nhất là Kinh sách của Allah, sự chỉ đạo và hướng dẫn

tốt đẹp nhất là sự chỉ đạo và hướng dẫn của Muhammad, điều xấu xa nhất trong các điều xấu xa là sự đổi mới cải biên, và tất cả những điều Bid'ah (đổi mới, cải biên) đều làm lạc.” (Muslim).

Người làm điều Bid'ah tức người đổi mới, cải biên là người làm nghịch lại với Thiên sứ của Allah e vì đã không theo đường lối của Người tức không theo sự Chỉ đạo của Người, và y sẽ làm lạc trong hành vi Bid'ah của y.

Bid'ad được chia làm hai loại:

- Ø Bid'ah mang tính chất vô đức tin.
- Ø Bid'ah mang tính chất tội lỗi.

Bid'ah mang tính chất vô đức tin là những điều hủy hoại Islam: hướng sự thờ phượng đến ai (vật gì) khác ngoài Allah, hoặc phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài, hoặc những gì khác nằm trong sự hủy hoại Islam. Người có hành vi Bid'ah thuộc dạng này sẽ trở thành kẻ vô đức tin bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam. **Hình ảnh thí dụ cho dạng này chẳng hạn như:** một số người đã cho rằng Qur'an có sự thiếu sót chưa hoàn thiện, hoặc sửa đổi và chỉnh lý Nó; một số người thì tự cho rằng bản thân họ hiểu biết những điều ở cõi vô hình; ...

Bid'ah mang tính chất tội lỗi và sai quấy, đó là những việc làm không nằm trong những điều hủy hoại Islam, chẳng hạn ẩn

định một địa điểm cụ thể nào đó vào một thời điểm nhất định cho một số việc thờ phượng cụ thể nào đó mà giáo luật Islam không chỉ định, như tổ chức lễ mừng sinh nhật Mawlid cho Nabi e.

· Sự hướng dẫn và chỉ đạo của Nabi Muhammad e là sự hướng dẫn và chỉ đạo tốt nhất. Sự hoàn thiện của người bề tôi cũng như sự thành đạt của y được quyết định ở sự tuân thủ và làm theo sự hướng dẫn và chỉ đạo của Nabi e. Cứ khi nào người bề tôi tuân thủ và làm theo càng tốt thì y càng đạt nhiều ân phước và đức hạnh, càng cận kề với sự an toàn và càng xa với tội lỗi cũng như sự trừng phạt của Allah.

Quả thật, Nabi e không hề sai bảo và chỉ đạo một điều gì ngoại trừ đó là điều tốt đẹp cho người bề tôi trong tôn giáo của y và cuộc sống trần gian của y, Người không hề ngăn cản và cấm đoán một điều gì ngoại trừ đó là điều xấu và tai hại cho người bề tôi. Và quả thật, Thiên Đàng thường được bao bọc bởi những điều chán ghét còn Hỏa Ngục thì thường được bao bọc bởi những lạc thú và mê hoặc, nhưng người nào thực sự tin tưởng một cách kiên định nơi Thiên sứ của Allah, y luôn tuân thủ và làm theo đúng sự hướng dẫn và chỉ đạo của Người, y luôn cố gắng tránh xa những lạc thú, những ham muốn của bản thân vì Người đã ngăn cản và cấm đoán, y luôn kiên nhẫn chịu đựng

thực hiện những mệnh lệnh mặc dù bản thân cảm thấy khó khăn và chán ghét vì y muốn được an toàn khỏi sự trừng phạt đau đớn nơi Allah cũng như muốn được ân phúc vĩ đại ở nơi Ngài.

· Những ai làm trái với sự hướng dẫn và chỉ đạo của Nabi, họ chỉ làm theo dục vọng của bản thân họ để rồi họ rơi vào những điều Haram (**nghiêm cấm**) và cuối cùng họ phải gánh chịu hậu quả tội tệ và thảm hại, đó là sự trừng phạt đau đớn ở nơi Allah.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ فَلْيَحْذَرِ الَّذِينَ يُخَالِفُونَ عَنْ أَمْرِهِ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ } [سورة النور : ٦٣]

{ Bởi thế, hãy cảnh cáo những ai chống đối mệnh lệnh của Y (**Thiên sứ**

Muhammad) nên biết rằng làm như thế chúng sẽ gặp phải tai kiếp hoặc sẽ gặp phải một sự trừng phạt đau đớn }
(Chương 24 – Annur, câu 63).

Những hành vi trái giáo lý có thể dẫn tới những tai hại trong đạo, người bề tôi sẽ không vững chắc trên con đường chân lý mà sẽ bị lầm lạc rồi dần dần bị hủy mất tôn giáo của bản thân, có thể y sẽ gặp phải chịu sự trừng phạt trên thế gian, hoặc trong cõi mộ, hoặc phải chịu sự trừng phạt đau đớn vào Ngày Phục sinh.

· Những người đi theo sự hướng dẫn và chỉ đạo của Nabi e thì họ sẽ được sống an bình, thanh thản, không lo sợ cũng không buồn phiền, và sẽ không bị lầm

lạc, bởi vì họ đã chọn lấy con đường an toàn ở đời này và ở Đời Sau.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ قَدْ جَاءَكُمْ رَسُولُنَا يُبَيِّنُ لَكُمْ كَثِيرًا مِمَّا كُنْتُمْ تُخْفُونَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَعْفُو عَنْ كَثِيرٍ قَدْ جَاءَكُمْ مِنَ اللَّهِ نُورٌ وَكِتَابٌ مُبِينٌ ١٥ يَهْدِي بِهِ اللَّهُ مَنِ اتَّبَعَ رِضْوَانَهُ سُبُلَ السَّلَامِ وَيُخْرِجُهُم مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ بِإِذْنِهِ وَيَهْدِيهِمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ١٦ ﴾ [سورة المائدة: ١٥، ١٦]

{Hỡi người dân Kinh sách! Quả thật, Sứ giả (**Muhammad**) của TA đến gặp các người trình bày rõ cho các người nhiều điều mà các người đã từng giấu giếm trong Kinh sách của các người và lướt qua nhiều điều không cần đề cập nữa. Quả thật, một Ánh sáng và một Kinh sách quang minh từ nơi Allah đã đến với các người. Allah dùng Nó (**Qur'an**) để hướng dẫn tất cả những ai tuân theo sự hài lòng của Ngài hầu đi theo con đường

an bình (của Islam) và đưa họ rời khỏi sự tăm tối để bước ra ngoài Ánh sáng theo sự chấp thuận của Ngài và hướng dẫn họ theo con đường Ngay chính. } (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 15, 16).

Quả thật, Allah đã sắc lệnh cho Thiên sứ của Ngài e phải truyền bá bức Thông Điệp của Ngài, phải truyền tải đúng theo những gì được Ngài sắc lệnh, Ngài phán:

{ يَا أَيُّهَا الرَّسُولُ بَلِّغْ مَا أُنزِلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ } [سورة المائدة: ٦٧]

{Hỡi Sứ giả (Muhammad)! Người hãy truyền đạt những điều mà Thượng Đế của Người đã ban xuống cho Người. }
(Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 67).

Và Allah đã bắt buộc chúng phải tuân lệnh và vâng lời Người e, Ngài phán:

﴿ قُلْ أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ فَإِن تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا عَلَيْهِ مَا حُمِّلَ وَعَلَيْكُمْ مَّا حُمِّلْتُمْ وَإِن تُطِيعُوهُ تَهْتَدُوا وَمَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلْغُ الْمُبِينُ ٥٤ ﴾ [سورة النور: ٥٤]

{Hãy bảo chúng: “Hãy vâng lệnh Allah và vâng lệnh Sứ giả (Muhammad)”. Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì (nên biết rằng) Y chỉ chịu trách nhiệm về việc làm của Y, còn các người thì về việc làm của các người. Và nếu các người vâng lệnh Y thì sẽ được hướng dẫn đúng đường bởi vì nhiệm vụ của một sứ giả chỉ là công khai truyền đạt (Thông điệp của Allah).} (Chương 24 – Annur, câu 54).

Quả thật, Thiên sứ của Allah chỉ gánh trách nhiệm truyền đạt Thông Điệp, Người chỉ có nhiệm vụ phải thực hiện và chấp hành theo ý chỉ của Allah, và thực sự Người đã hỏi mọi người ở buổi tập

trung trong lần làm Hajj chia tay: “Ta đã truyền đạt lại cho các người chưa?”, họ nói: Vâng có. Người e nói: «اللهم اشهدْ» “Lạy Allah, xin Ngài hãy làm chứng!”.

Và chúng ta làm chứng rằng Người e đã thực sự truyền đạt bức Thông Điệp của Allah, Người thực sự đã hoàn tất sứ mạng được Allah giao phó, Người đã hoàn thành việc hướng dẫn và chỉ đạo các tín đồ, và Người đã toàn tâm, toàn lực chiến đấu để bảo vệ và duy trì con đường Chân lý của Ngài.

Và chúng ta có bốn phận phải tuân thủ và noi theo Thiên sứ của Allah e một cách công khai và thầm kín. Người nào thực hiện nghĩa vụ này thì sẽ thành công và

gặt hái được ân phước to lớn, còn người nào không thực hiện nghĩa vụ này thì y sẽ thua thiệt với một sự thua thiệt thảm hại. Allah, **Đáng Tội Cao phán:**

{ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَخُونُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ وَتَخُونُوا أَمْنِكُمْ وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ۚ } [سورة الأنفال : ٢٧]

{Này hỡi những người có đức tin! Chớ đừng gian lận với Allah và Sứ giả (Muhammad) và chớ đừng gian lận tín vật được ký thác nơi các người trong lúc các người biết.} (Chương 8 – Al-Alfan, câu 27).

Bài học thứ ba Giảng Giải Việc Tuân Lệnh Allah Và Thiên Sứ Của Ngài

Tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài là một nền tảng trong các nền tảng giáo lý

của tôn giáo Islam. Một người bẽ tôi sẽ không thể là người Muslim cho tới khi nào y tuân thủ và chấp hành các mệnh lệnh của Allah và Thiên sứ của Ngài, y phải tâm niệm rằng việc tuân thủ và vâng lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài là điều bắt buộc, và y phải luôn ý thức rằng người nào tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài thì sẽ đạt được sự hài lòng cũng như sự thương xót của Allah, ngược lại, người nào bất tuân thì y phải chuốc lấy sự thất bại thảm hại vì sẽ bị Allah giận dữ và trừng phạt bởi một sự trừng phạt đau đớn khủng khiếp.

Và người nào cho rằng y được quyền không tuân thủ Allah và Thiên sứ của

Ngài thì người đó không phải là người Muslim.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا كَانَ لِمُؤْمِنٍ وَلَا مُؤْمِنَةٍ إِذَا قَضَى اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَمْرًا أَنْ يَكُونَ لَهُمُ الْخِيَرَةُ مِنْ أَمْرِهِمْ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا مُّبِينًا ۝ ۳۶﴾ [سورة الأحزاب: ۳۶]

{Và thật không đúng đối với một người có đức tin, nam và nữ, rằng khi Allah và Sứ giả của Ngài quy định một điều gì đó thì họ lại đòi quyền lựa chọn theo công việc của họ. Và người nào bất tuân Allah và Thiên sứ của Ngài thì quả thật y đã công khai lầm lạc.} (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 36).

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَلَا تُبْطِلُوا أَعْمَالَكُمْ ۝ ۳۳﴾ [سورة محمد: ۳۳]

{Hỡi những người có đức tin! Hãy tuân lệnh Allah và hãy tuân lệnh Sứ giả (của

Ngài), và chớ dừng để mất công và phí sức của các người. } (Chương 47 – Muhammad, câu 33).

{ وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ۝ ۱۳۲ } [سورة آل عمران: ۱۳۲]

{ Các người hãy tuân lệnh Allah và Sứ giả (của Ngài) để may ra các người được thương xót. } (Chương 3 – Ali-Imran, câu 132).

{ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ يَدْخُلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ۝ ۱۳ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ وَيَتَعَدَّ حُدُودَهُ يُدْخِلْهُ نَارًا خَالِدًا فِيهَا وَلَهُ عَذَابٌ مُهِينٌ ۝ ۱۴ } [سورة النساء: ۱۳، ۱۴]

{ Và ai tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài thì sẽ được Ngài thu nhận vào các ngôi vườn nơi Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ sống trong đó mãi mãi, và đó là một thành tựu vĩ đại. Ngược lại, người nào bất tuân Allah và

Thiên sứ của Ngài, vi phạm các giới hạn của Ngài thì Ngài sẽ đày họ vào Hỏa Ngục, họ sẽ ở trong đó đời đời kiếp kiếp và sẽ bị trừng phạt đau đớn và nhục nhã. }
(Chương 4 – Annisa’, câu 13, 14).

﴿ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَٰئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ وَالصَّادِقِينَ وَالشُّهَدَاءِ وَالصَّالِحِينَ وَحَسُنَ أُولَٰئِكَ رَفِيقًا ٦٩ ذَٰلِكَ الْفَضْلُ مِنَ اللَّهِ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ عَلِيمًا ٧٠ ﴾ [سورة النساء: ٦٩، ٧٠]

{ Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah) thì sẽ là người cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ban cho Ân huệ trong hàng ngũ của các vị Nabi, những người trung thực, những người đã hy sinh vì chính nghĩa của Allah và những người hiền lương và ngoan đạo. Thật tốt thay cho hội đoàn gồm những người đó! Đó là Thiên ân của

Allah, và Allah am tường hết mọi việc. }
(Chương 4 – Annisa’, câu 69, 70).

{ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَقَدْ فَازَ فَوْزًا عَظِيمًا } [سورة الأحزاب : ٧١].

{Và người nào tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài thì chắc chắn sẽ được thành công vô cùng to lớn.} (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 71).

{ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَإِنَّ لَهُ نَارَ جَهَنَّمَ خَالِدًا فِيهَا أَبَدًا } [سورة الجن: ٢٣]

{Và ai bất tuân Allah và Sứ giả của Ngài thì quả thật y sẽ phải bị đày trong Lửa của Hỏa Ngục đời đời kiếp kiếp.}
(Chương 72 – Al-Jinn, câu 23).

{ مَنْ يُطِيعِ الرَّسُولَ فَقَدْ أَطَاعَ اللَّهَ } [سورة النساء: ٨٠]

{ Ai vâng lời Sứ giả của Ngài thì coi như đã tuân lệnh Allah } (Chương 4 – Annisa', câu 80).

{ وَمَا آتَاكُمُ الرَّسُولُ فَخُذُوهُ وَمَا نَهَاكُمْ عَنْهُ فَانْتَهُوا } [سورة الحشر : ٧]

{ Và những gì mà Thiên sứ mang đến cho các người thì các người hãy nhận lấy nó, và những gì mà Y ngăn cấm các người thì các người hãy kết thúc nó ngay } (Chương 59 – Al-Hashr, câu 7).

Những câu Kinh trên là bằng chứng nói rằng việc tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài là bổn phận bắt buộc. Allah, Đấng Tối Cao đã hứa ban ân phúc vĩ đại cho những ai tuân lệnh Ngài và Thiên sứ của Ngài ở đời này và ở cõi Đời Sau, và Ngài cũng cảnh báo về một sự trừng phạt đau

đón và khắc nghiệt đối với những ai bất tuân Ngài và Thiên sứ của Ngài.

Sự tuân lệnh là thực hiện theo mệnh lệnh cũng như tránh xa những điều cấm, và đây là bản chất đích thực của tôn giáo Islam: thờ phượng Allah bằng sự chấp hành mệnh lệnh của Ngài và tránh xa những điều cấm mà Ngài đã quy định.

Tuy nhiên, Allah vẫn ban cho chúng ta điều dễ dàng, Ngài không hề gây khó khăn và bắt chúng ta gánh vác trách nhiệm quá khả năng của chúng ta, Ngài phán:

﴿فَاتَّقُوا اللَّهَ مَا اسْتَطَعْتُمْ وَأَسْمِعُوا وَأَطِيعُوا﴾ [سورة التباين: ١٦]

{Bởi thế, các người hãy kính sợ Allah theo khả năng của các người, hãy nghe

và hãy vâng lệnh.} (Chương 64 –
Attagha-bun, câu 16).

{ لَا يُكَلِّفُ اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا } [سورة البقرة: ٢٨٦]

{ Allah không bắt một linh hồn nào gánh
vác trách nhiệm quá khả năng của nó. }
(Chương 2 – Albaqarah, câu 286).

{ وَمَا جَعَلَ عَلَيْكُمْ فِي الدِّينِ مِنْ حَرَجٍ } [سورة الحج: 78]

{ Và Ngài (Allah) đã không gây khó khăn
cho các người trong tôn giáo. } (Chương
22 – Al-Hajj, câu 78).

Ông Abu Huroiroh t thuật lại, Thiên sứ
của Allah e nói:

« إِنَّ الدِّينَ يُسْرٌ ، وَلَنْ يُثَبِّتَ الدِّينَ أَحَدٌ إِلَّا غَلَبَهُ » رواه البخاري.

“Quả thật, tôn giáo này (Islam) là tôn giáo dễ dãi, và tôn giáo chỉ áp đặt cho một người theo khả năng của họ”
(Albukhari).

Cũng theo ông Abu Huroiroh t thuật lại,
Nabi e có nói:

« مَا تَهَيُّنُكُمْ عَنْهُ فَاجْتَنِبُوهُ وَمَا أَمَرْتُكُمْ بِهِ فَاتُّوا مِنْهُ مَا اسْتَطَعْتُمْ » متفق عليه.

“Những gì Ta cấm các ngươi thì các ngươi hãy tránh xa nó, còn những gì Ta sai bảo các ngươi thì các ngươi hãy thực hiện nó theo khả năng của các ngươi!”
(Albukhari, Muslim).

Các mệnh lệnh mà Allah và Thiên sứ của Ngài chỉ thị có ba cấp độ:

F Cấp độ thứ nhất: Những điều mà với nó một người vẫn còn tồn tại trong tôn giáo Islam, và đó là sự tuân lệnh trong Tawhid (**tôn thờ duy nhất**) Allah, phủ nhận tất cả các tà thần, và tránh xa những điều hủy hoại Islam.

Người nào bất tuân những điều trong cấp bậc này thì người đó là kẻ thờ đa thần, phạm vào những điều hủy hoại Islam.

Thí dụ cho các điều này chẳng hạn như: phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài, chế giễu một điều gì đó trong tôn giáo của Allah, hoặc những điều mang tính chất tương tự khác nằm trong những điều hủy hoại Islam.

Những người bất tuân trong cấp độ này sẽ trở thành người vô đức tin bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

F Cấp độ thứ hai: Những điều giúp người bề tôi an toàn khỏi sự trừng phạt của Allah, đó là thực hiện những nghĩa vụ tôn giáo, tránh xa những điều cấm. Người nào tuân lệnh các điều trong bậc độ này thì sẽ an toàn thoát được sự trừng phạt của Allah và được hứa hẹn một phần thưởng to lớn ở nơi Ngài. Và đây là cấp độ của những người bề tôi ngoan đạo ngay chính.

F Cấp độ thứ ba: Thực hiện những nghĩa vụ tôn giáo đồng thời làm thêm các giáo điều được khuyến khích, bỏ những điều

cấm đồng thời từ bỏ cả những điều không được yêu thích trong tôn giáo. Đây là cấp độ hoàn hảo của những người bề tôi.

Những người tuân lệnh những điều trong cấp độ này là những người tốt đẹp nhất, họ được hứa hẹn phần thưởng tốt đẹp và vượt trội hơn hết. Cầu xin Allah phù hộ và ban cho chúng ta thiên ân này.

Allah, Đấng Tối Cao đã hoàn thiện tôn giáo cho chúng ta, và Ngài cũng đã hoàn tất ân huệ Islam đối với chúng ta, **như Ngài đã phán:**

﴿الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتَمَمْتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِي وَرَضِيْتُ لَكُمُ الْإِسْلَامَ دِينًا﴾ [سورة المائدة: 3]

{Ngày hôm nay TA (Allah) đã hoàn chỉnh cho các người tôn giáo của các người; ta cũng đã hoàn tất ân huệ của TA

cho các người và TA đã hài lòng lấy
Islam làm tôn giáo cho các người}
(Chương 5 – Al-Ma'idah, câu 3).

Do đó, tôn giáo Islam là một tôn giáo hoàn thiện và trọn vẹn, các giáo lý cũng như các giáo luật của nó bao trùm tất cả mọi sự việc của chúng ta. Trong Islam, không có sự thiếu sót hay mâu thuẫn nào cả, mà nó là một hệ thống giáo luật hoàn hảo mang tính chất dễ dãi, cải thiện và đầy sự vị tha, phù hợp với mọi thời đại, mọi nền văn minh của nhân loại.

Người nào tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài thì sẽ được hướng dẫn đến con đường ngay chính và đúng đắn . Allah,
Đấng Tối Cao phán:

{ إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ يَهْدِي لِلَّتِي هِيَ أَقْوَمُ } [سورة الإسراء: ٩]

{ Quả thật, Qur'an này hướng dẫn (nhân loại) đến với con đường ngay chính và đúng đắn. } (Chương 17 – Al-Isra', câu 9).

Bởi thế, người bề tôi không thể nào đạt đến một điều tốt đẹp nếu như y bất tuân Allah và nghịch lại với Kinh sách của Ngài.

Nabi e có nói:

« وَإِنَّ أَحْسَنَ الْهَدْيِ هَدْيُ مُحَمَّدٍ » رواه البخاري.

“Và quả thật sự hướng dẫn tốt đẹp nhất là sự hướng dẫn của Muhammad.”

(Albukhari).

Do đó, không có bất cứ một sự hướng dẫn nào tốt đẹp hơn sự hướng dẫn của Nabi e, và không một người bẻ tôi nào có thể đạt được sự tốt đẹp về một điều gì đó nếu như y làm trái với sự hướng dẫn của Người. Người bẻ tôi đạt được sự thành công và hạnh phúc chỉ khi nào y biết tuân thủ và noi theo đường lối của Nabi e mà thôi.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ ۚ فَآمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ النَّبِيِّ الْأُمِّيِّ الَّذِي يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَكَلِمَاتِهِ وَاتَّبِعُوهُ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴾ [سورة الأعراف: ١٥٨]

{Hãy bảo: “Này hỡi nhân loại! Quả thật, Ta là Sứ giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người; Allah là Đấng điều hành và chế ngự các tầng trời và trái đất,

không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài, Ngài là Đấng làm cho sống và làm cho chết”. Bởi thế, các người hãy tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài, một vị Nabi mà chữ đã tin tưởng Allah và các lời phán của Ngài. Hãy tuân theo Y, mong rằng các người sẽ được hướng dẫn đúng đường. } (Chương 7 - Al’Araf, câu 158).

Người nào tuân theo Nabi e thì sẽ được hướng dẫn đúng đường còn ai không tuân theo Người thì chắc chắn sẽ làm đường lạc lối.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَنْ يُشَاقِقِ الرَّسُولَ مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُ الْهُدَىٰ وَيَتَّبِعْ غَيْرَ سَبِيلِ الْمُؤْمِنِينَ نُوَلِّهِ مَا تَوَلَّىٰ وَنُصَلِّهِ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ۝ ١١٥ ﴾ [سورة النساء: ١١٥]

{Và ai gây khó khăn, chống đối Sứ giả (của Allah) sau khi sự Chỉ đạo hướng dẫn đã được trình bày rõ cho y và y đi theo con đường khác với con đường của những người có đức tin, thì TA (Allah) sẽ bỏ mặc y đi theo cái mà y đã quay đi và TA sẽ nướng y trong Hỏa Ngục, một nơi đến cuối cùng thật tồi tệ.} (Chương 4 – Annisa', câu 115).

Bất kỳ ai không tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài về bất kỳ một điều nào đó thì y là kẻ đại nghịch và lầm lạc, nhưng nếu như y cho rằng y chỉ muốn cải thiện hoặc chỉ muốn ngăn chặn lại điều xấu thì hãy biết rằng sự cải thiện không phải bằng điều nghịch lại Allah và điều xấu không

thể được ngăn chặn bởi điều làm Ngài phẫn nộ.

Và bất cứ ai sai bảo người khác nghịch lại với Allah và Thiên sứ của Ngài, y tìm cách bày vẽ để lôi kéo thiên hạ làm trái lệnh Ngài và Thiên sứ của Ngài thì y là một tên Shaytan, một tên Shaytan con người hay một tên Shaytan Jinn đều xấu xa như nhau không có gì khác biệt.

Ông Ali Bin Talib thuật lại, **Nabi e có nói:**

« لَا طَاعَةَ لِمَخْلُوقٍ فِي مَعْصِيَةِ اللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ » رواه أحمد ومسلم.

“Không được tuân lệnh một tạo vật để làm trái lệnh Allah, Đấng Tối Cao.”
(Ahmad, Muslim).

Và lời nghiêm cấm bao quát toàn bộ tất cả những điều trái lệnh Allah, trong đức tin, thờ phượng, hoặc trong quan hệ giao tế hoặc trong tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống của người bề tôi.

Và bất kỳ ai kêu gọi đến với điều Bid'ah, với đường lối khác với đường lối của Nabi e thì người đó là một kẻ lầm lạc, Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ وَأَنَّ هَذَا صِرَاطِي مُسْتَقِيمًا فَاتَّبِعُوهُ وَلَا تَتَّبِعُوا السُّبُلَ فَتَفَرَّقَ بِكُمْ عَن سَبِيلِهِ ذَلِكُمْ وَصَّاكُم بِهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٥٣﴾ [سورة الأنعام: ١٥٣]

{ Và quả thật đây là con đường ngay chính của Ta (**Muhammad**). Các người hãy theo nó và chớ theo con đường nào khác sợ rằng nó sẽ đưa các người lệch khỏi con đường của Ngài (**Allah**). Ngài chỉ thị cho các người như thế để các

người trở thành người ngay chính sợ Allah.} (Chương 6 – Al-An'am, câu 153).

Bài học thứ tư Giảng Giải Về Giá Trị Của Tawhid

Tawhid là sự tôn thờ một mình Allah duy nhất, là điều kiện thiết yếu cho người bē tōi gia nhập tôn giáo Islam.

Nó là ý nghĩa của lời Shahadah “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”. Ai không độc tôn Allah duy nhất trong thờ phượng thì không phải là người Muslim. Ai tự xưng bản thân với danh nghĩa Islam đồng thời thốt lên lời chứng nhận Tawhid trên môi thì lời chứng nhận đó vẫn không có giá trị trừ phi y tuân thủ và thực hành theo đúng với nội dung của

lời chứng nhận. và nội dung đó chính là một lòng tôn thờ duy nhất một mình Allah, tránh xa mọi hành vi thờ phượng ai (vật gì) khác ngoài Ngài và vô can với việc làm Shirk cũng như vô can với những người thờ đa thần.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ
الْوُثْقَىٰ لَا انفصامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥٦﴾ [سورة البقرة : ٢٥٦]

{ Không có sự cưỡng ép tín ngưỡng trong tôn giáo. Chắc chắn điều chân lý và lẽ phải bao giờ cũng rõ ràng và khác biệt với điều ngụy tạo và sai lệch. Do đó, người nào phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah thì quả thật y đã nắm chặt sợi dây cứu rỗi không bao giờ đứt. Và Allah

là Đấng hằng nghe và am tường mọi việc.} (Chương 2 – Albaqarah, câu 256).

{ وَالَّذِينَ اجْتَنَبُوا الطُّغُوتَ أَنْ يَعْبُدُوهَا وَأَنَابُوا إِلَى اللَّهِ لَهُمُ الْبُشْرَىٰ فَبَشِّرْ عِبَادَ ۚ ﴿١٧﴾ [سورة الزمر: ١٧]

{Và những ai tránh xa tà thần, lo sợ mắc phải tội tôn thờ chúng và quay về sám hối với Allah, thì sẽ được tin mừng. (Hỡi Muhammad!) Hãy báo tin mừng đó cho bầy tôi của TA.} (Chương 39 – Azzumar, câu 17).

{وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطُّغُوتَ} [سورة النحل : ٣٦]

{Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần} (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Ä Giá trị thứ nhất của Tawhid: đây là giá trị lớn nhất của Tawhid, rằng nó là nền tảng của tôn giáo Islam, người bề tôi không thể gia nhập Islam trừ phi với Tawhid.

Ä Ân phước của việc tôn thờ một mình Allah là ân phước vĩ đại nhất trong tất cả các ân phước: đó là được sự hài lòng của Allah, được cứu rỗi khỏi Hỏa Ngục, được vào Thiên Đàng và được nhìn thấy diện mạo của Allah, Đấng Tối Cao.

Ä Ông Mu'azd bin Jabal t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« مَا مِنْ أَحَدٍ يَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ صِدْقًا مِنْ قَلْبِهِ إِلَّا حَرَّمَهُ اللَّهُ عَلَى النَّارِ »
رواه البخاري.

“Không một ai chứng nhận “không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là vị Thiên sứ của Allah” một cách trung thực trong tim mà không được Allah nghiêm cấm Hỏa Ngục chạm đến y” (Albukhari).

Ông Ubadah bin Assamit t thuật lại,
Thiên sứ của Allah e nói:

« مَنْ شَهِدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ ، وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ ، وَأَنَّ عِيسَى عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ وَكَلِمَتُهُ ، أَلْقَاهَا إِلَى مَرْيَمَ ، وَرُوحٌ مِنْهُ ، وَالْجَنَّةُ حَقٌّ وَالنَّارُ حَقٌّ ، أَدْخَلَهُ اللَّهُ الْجَنَّةَ عَلَى مَا كَانَ مِنَ الْعَمَلِ » رواه البخاري

“Ai chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah duy nhất, Ngài không có đối tác ngang vai và Muhammad là người bề tôi và là vị Sứ giả của Ngài; chứng nhận rằng Ysa (Giê-su) là người bề tôi của Allah và Sứ giả

của Ngài, là lời phán của Ngài (**Hãy thành!**), Ngài đã đẽ nó vào bà Maryam và linh hồn là từ nơi Ngài; chúng nhận Thiên Đàng là sự thật, Hỏa Ngục là sự thật, Allah sẽ thu nhận y vào Thiên Đàng theo việc làm mà y đã làm.” (**Albukhari**).

Như vậy, người có đức tin tôn thờ một mình Allah duy nhất được Allah hứa hẹn thu nhận vào Thiên Đàng. Cho dù y có phạm những điều tội lỗi nào đó nhưng có thể Allah sẽ tha thứ cho y hoặc Ngài sẽ trừng phạt y ngay trên thế gian tương ứng theo những tội lỗi mà y đã phạm, hoặc sẽ trừng phạt y trong cõi mộ, hoặc sẽ trừng phạt y trong Hỏa Ngục vào Ngày Phục sinh, rồi sau đó Ngài sẽ cho phép y vào Thiên Đàng.

Riêng đối với những người thờ đa thần thì quả thật Allah sẽ trừng phạt họ bằng một sự trừng phạt nặng nhất và khủng khiếp nhất: Đó là sự phẫn nộ của Allah và Ngài sẽ đày họ trong Hỏa Ngục đời đời kiếp kiếp, không có ngày trở ra, Ngài cấm họ vào Thiên Đàng và họ không thể nhìn thấy diện mạo của Allah.

﴿ إِنَّهُ مَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَاهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ۗ ﴾ [سورة المائدة: ٧٢]

{Quả thật, người nào làm điều Shirk (tô hợp một thần linh ngang vai) với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ} (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

﴿ كَلَّا إِنَّهُمْ عَنْ رَبِّهِمْ يَوْمَئِذٍ لَمَحْجُوبُونَ ۗ ١٥ ثُمَّ إِنَّهُمْ لَصَالُوا الْجَحِيمِ ۗ ١٦ ﴾ [سورة الطوفان: ١٥، ١٦]

{Nhất định không! Ngày đó, chúng sẽ bị che khuất khỏi Thượng Đế của chúng, rồi chắc chắn chúng sẽ phải sa vào Hỏa ngục.} (Chương 83 – Al-Mutaffifin: 15, 16).

Allah, Đấng Tối Cao sẽ không bao giờ tha thứ cho tội lỗi Shirk và những kẻ làm điều Shirk, nếu họ chết đi trong tình trạng Shirk thì họ sẽ phải đời đời kiếp kiếp ở trong Hỏa Ngục không có ngày trở ra, như Ngài đã phán:

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلًّا بَعِيدًا ﴾ [سورة النساء: ١١٦]

{Quả thật, Allah không tha thứ cho tội Shirk mà Ngài chỉ tha thứ cho các tội lỗi khác đối với ai Ngài muốn. Và người nào

Shirk với Allah thì quả thật y đã quá làm lạc.} (Chương 4 – Annisa’, câu 116).

Ông Abdullah bin Mas’ud t thuật lại,
Thiên sứ của Allah e nói:

« مَنْ مَاتَ وَهُوَ يَدْعُو مِنْ دُونِ اللَّهِ نِدَاءً دَخَلَ النَّارَ ». وَقُلْتُ أَنَا مَنْ مَاتَ وَهُوَ لَا يَدْعُو لِلَّهِ نِدَاءً دَخَلَ الْجَنَّةَ. رواه البخاري.

“Ai chết đi trong tình trạng là kẻ cầu nguyện cùng với Allah một thần linh nào khác thì sẽ phải vào Hỏa Ngục”. Tôi (Abdullah bin Mas’ud) nói: Vậy, người nào chết đi mà không cầu nguyện cùng với Allah một thần linh nào thì sẽ vào Thiên Đàng. (Albukhari).

Shirk có nghĩa là thờ phượng một ai (vật gì) khác ngoài Ngài, nhận lấy nó làm đấng thờ phượng ngang vai với Ngài.

Người nào Shirk với Allah một ai (vật gì) khác ngoài Ngài thì mọi việc làm ngoan đạo của người đó trở nên vô giá trị nơi Ngài và y sẽ là một trong những người thất bại và thua thiệt. Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

(وَلَقَدْ أُوحِيَ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ٦٥ بَلِ اللَّهُ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ٦٦) [سورة الزمر: ٦٥، ٦٦]

{ Và quả thật, Người (Muhammad) và những vị Nabi trước Người đã được mặc khải cho biết rằng: Nếu Người làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với Allah) thì việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Người sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại. Các người hãy thờ phượng một mình Allah duy nhất và hãy

là những người luôn biết tạ ơn Ngài }
(Chương 39 – Azzumar, câu 65, 66).

Do đó, giá trị lớn nhất của Tawhid là được cứu rỗi thoát khỏi sự trừng phạt mà Allah đã chuẩn bị dành cho những kẻ thờ đa thần.

Ä Giá trị thứ hai của Tawhid: Nó là điều kiện để các việc làm được chấp nhận nơi Allah, cho nên, tất cả mọi việc làm Shirk đều không được chấp nhận nơi Ngài, tương tự, mọi tôn giáo không phải là tôn giáo Islam thì sẽ không được chấp nhận nơi Ngài.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَسِرِينَ ۝ ۸۵ } [سورة آل

عمران: 85]

{Và ai tìm kiếm một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì tôn giáo đó của y sẽ không được chấp nhận và vào Ngày Sau y sẽ là đồng bọn của những người thua thiệt} (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 85).

{ وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ۝ ۸۸ } [سورة الأنعام: ۸۸]

{Nhưng nếu họ tổ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Allah (trong việc thờ phượng) thì tất cả các việc làm của họ đều trở nên hoài công vô ích.} (Chương 6 - Al-An'am, câu 88).

{ وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَّنثُورًا ۝ ۲۳ } [سورة الفرقان: ۲۳]

{Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành

tro bay tứ tán.} (Chương 25 – Al-Furqan, câu 23).

Như vậy, các việc làm và hành vi Shirk đều bị trả lại không được chấp nhận, bởi vì Allah không chấp nhận bất cứ một việc làm nào của những người thờ đa thần mà Ngài chỉ đón nhận việc làm của những người có đức tin tôn thờ một mình Ngài duy nhất cho dù việc làm của họ có là ít ỏi nhưng Ngài sẽ nhân lên nhiều và nhiều ân phước cho họ.

Ä Giá trị thứ ba của Tawhid: Người có đức tin thờ phượng một mình Allah duy nhất sẽ tìm thấy trong tâm hồn sự yên bình và thanh thản, bởi vì y luôn tin tưởng và cầu nguyện một Thượng Đế

Duy Nhất, Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy, Đấng Am Tường, Đấng Toàn Năng, Đấng Thương Xót và Khoan Dung, mọi quyền chế ngự đều ở đôi tay của Ngài, Ngài ban phúc lành và gây tai họa, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài, do đó, y chỉ thờ phượng Ngài và phó thác mọi vụ việc cho Ngài, y chỉ hy vọng lòng Nhân Từ ở nơi Ngài và khiếp sợ sự trừng phạt của Ngài, y phấn đấu nỗ lực để đạt được sự hài lòng nơi Ngài. Bởi thế, trái tim của y sẽ được thanh thản và yên bình khi tụng niệm Allah, vì chỉ có Ngài mới là Đấng Phù hộ và Che chở cho y, y sẽ không cảm thấy lo sợ và bàng hoàng cũng như không bị làm lạc.

Còn người thờ đa thần, y cầu nguyện ai (vật gì) khác Allah, những kẻ (vật) mà y cầu nguyện chẳng giúp ích được gì cho y vì chúng chẳng thể mang lại điều lợi cũng như chẳng thể gây hại, y sẽ bơ vơ giữa các thần linh mà y đã cầu nguyện khác ngoài Allah bởi vì chúng thực sự không hề hay biết gì về lời cầu nguyện của y.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{عَرَبَابٌ مُتَفَرِّقُونَ خَيْرٌ أَمْ اللَّهُ الْوَحْدُ الْقَهَّارُ ۝ [سورة يوسف: ٣٩]}

{Phải chẳng nhiều Thượng Đế khác biệt sẽ tốt hơn hay là một Thượng Đế Allah duy nhất tối thượng tốt hơn?.} (Chương 12 – Yusuf, câu 39).

{ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا رَجُلًا فِيهِ شُرَكَاءُ مُتَشَكِّسُونَ وَرَجُلًا سَلَمًا لِرَجُلٍ هَلْ يَسْتَوِيَانِ مَثَلًا أَلْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ۞ } [سورة الزمر: ٢٩]

{Allah đưa ra thí dụ so sánh giữa một người (nô lệ) phục vụ nhiều chủ nhân gồm những kẻ hợp tác nhưng hay tranh chấp nhau với một người chỉ phục vụ cho một ông chủ duy nhất, liệu hai người này khi so sánh có ngang bằng nhau không? Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah! Nhưng đa số chúng thật không biết gì cả.} (Chương 39 – Azzumar, câu 29).

{ وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّن يَدْعُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ مَنْ لَا يَسْتَجِيبُ لَهُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَهُمْ عَنِ دُعَائِهِمْ غَفُلُونَ ۝ وَإِذَا حُسِبَ النَّاسُ كَانُوا لَهُمْ أَعْدَاءً وَكَانُوا بِعِبَادَتِهِمْ كُفْرِينَ ۞ } [سورة الأحقاف: ٥، ٦]

{Và còn ai lầm lạc hơn người khấn vái ngoài Allah những kẻ (thần linh ảo tưởng) sẽ không trả lời y được cho đến

Ngày Phục sinh và chính chúng (các thần linh ảo tượng) cũng không biết được việc người ta đang khẩn vái chúng? Và khi nhân loại sẽ được tập trung lại (vào Ngày Phục Sinh), chúng (các thần linh) sẽ trở thành những kẻ thù của họ và sẽ phủ nhận việc họ tôn thờ chúng. } (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 5, 6).

{ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَمْ يَلْبِسُوا إِيمَانَهُمْ بِظُلْمٍ أُولَٰئِكَ لَهُمُ ٱلْأَمْنُ وَهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٨٢﴾ [سورة الأنعام: ٨٢]

{ Những ai có đức tin và không trộn lẫn đức tin thuần túy của họ với điều sai trái thì họ là những người sẽ được an toàn nhất bởi vì họ được hướng dẫn đúng theo Chính Đạo. } (Chương 6 – Al-An'am, câu 82).

Nabi e đã giảng giải ý nghĩa của điều sai trái trong câu Kinh này là sự tỏ hợp với Allah trong thờ phượng, và Người đã dẫn chứng bằng một câu Kinh khác được Allah phán:

﴿ إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ۝ ۱۳ ﴾ [سورة لقمان: ۱۳]

{Quả thật, Shirk (tỏ hợp đôi tác với Allah trong thờ phượng) là điều sai quấy vô cùng nghiêm trọng.} (Chương 31 – Luqman, câu 13).

Ä Giá trị thứ tư của Tawhid: Tawhid là nguyên nhân để Allah yêu thương người bề tôi, và một khi người bề tôi được Ngài yêu thương thì y sẽ đạt được nhiều hồng phúc: được tha thứ tội lỗi, được nhân thêm ân phước, được nâng cấp bậc, được

che chở khỏi những điều dữ, những hãm hại của kẻ thù, được vui đi nỗi buồn và sự phiền muộn, gặt hái được nhiều ân huệ và ân phúc, được che chở khỏi sự quấy nhiễu của Shaytan, tránh xa việc thờ phượng các tạo vật, nếm được vị ngọt của đức tin Iman và sự thành tâm, luôn nghĩ đến sự hội ngộ Allah, được thoát khỏi nơi u tối để đến với ánh sáng của chân lý, thoát khỏi nơi u tối của Shirk để đến với ánh sáng của Tawhid, khỏi sự đại nghịch thói tha đến với sự tuân lệnh đầy cao quý, khỏi sự ngu muội đến với sự hiểu biết và nhận thức đúng đắn, khỏi sự ngờ vực đến với sự kiên định và chắc chắn, khỏi những con đường lệch lạc đến với con đường Ngay chính của Allah.

Những người Muslim sẽ hơn kém nhau qua việc chứng thực Tawhid, cứ mỗi khi người bề tôi càng có sự thành tâm hướng về Allah thì y sẽ đạt được giá trị và ân phúc càng to lớn hơn từ ân phúc của Tawhid và khi đó y sẽ được Allah thương yêu và hài lòng nhiều hơn và sẽ được Ngài ban cho nhiều ân phước hơn ở đời này và ở cõi Đời Sau.

Tiêu chuẩn của sự thành tâm hướng về Allah còn là yếu tố để thoát khỏi sự quấy nhiễu và cám dỗ của Shaytan. Allah, **Đấng Tối Cao phán trình bày về lời của Shaytan khi nó bảo sẽ cám dỗ và lôi kéo con cháu của Adam đến với những điều sai quấy và tội lỗi:**

﴿ قَالَ رَبِّ بِمَا أَغْوَيْتَنِي لَأُزَيِّنَنَّ لَهُمْ فِي الْأَرْضِ وَلَأُغْوِيَنَّهُمْ أَجْمَعِينَ ۝ ٣٩ إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ ۝ ٤٠ قَالَ هَذَا صِرَاطٌ عَلَيَّ مُسْتَقِيمٌ ۝ ٤١ إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ إِلَّا مَنْ اتَّبَعَكَ مِنَ الْغَاوِينَ ۝ ٤٢ ﴾
[سورة الحجر: ٣٩ - ٤٢]

{(Iblis) thưa: “Lạy Thượng Đế của bề tôi! Với những gì Ngài xua đuổi bề tôi thì bề tôi dùng nó để tô điểm cho tội lỗi trở thành xinh đẹp đối với chúng (nhân loại) trên trái đất và bề tôi sẽ lôi kéo tất cả bọn chúng đến với sự lầm lạc, ngoại trừ những ai trong bọn chúng thực sự là những bề tôi trung thành với Ngài”.

Allah phán: Đây là con đường ngay chính dẫn đến nơi TA. Quả thật, nhà ngươi không có quyền đối với các bề tôi của TA ngoại trừ những ai trong số họ là những kẻ lầm lạc tuân theo ngươi.}

(Chương 15 – Al-Hijr, câu 39 – 42).

﴿ فَإِذَا قَرَأْتَ الْقُرْآنَ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ ۙ ۹۸ إِنَّهُ لَيْسَ لَهُ سُلْطَانٌ عَلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ۙ ۹۹ إِنَّمَا سُلْطَانُهُ عَلَى الَّذِينَ يَتَوَلَّوْنَهُ وَالَّذِينَ هُمْ بِهِ مُشْرِكُونَ ۙ ۱۰۰ ﴾ [سورة النحل: ۹۸ - ۱۰۰]

{ Vậy, khi Người (Muhammad) đọc Qur'an thì Người hãy cầu xin Allah che chở tránh xa Shaytan xấu xa. Quả thật, nó không có quyền đối với những ai có đức tin và phó thác (công việc) cho Thượng Đế của họ. Nó (Shaytan) chỉ có quyền đối với những ai nhận nó làm kẻ bảo hộ và những ai tổ hợp thần linh cùng với Ngài. } (Chương 16 – Annahl, câu 98 – 100)

Người nào đã đạt đến đỉnh cao của Tawhid, đó là Ihsan: hoàn toàn trong sạch không dính một vết bẩn của Shirk dù lớn hay nhỏ và luôn thờ phượng Allah như thể đang nhìn thấy Ngài, thì y sẽ

được vào Thiên Đàng mà không phải chịu một sự thanh toán nào cả và y sẽ được thu nhận vào nơi cao cấp của Thiên Đàng.

Cầu xin Allah ban cho chúng ta từ những hồng phúc thiêng liêng và vĩ đại nơi Ngài!!!.

Bài học thứ năm Giảng Giải Ý Nghĩa Tôn Giáo Islam

Allah, Đấng Tối Cao phán:

{ إِنَّ الدِّينَ عِنْدَ اللَّهِ الْإِسْلَامُ } [سورة آل عمران: ١٩]

{ Quả thật, tôn giáo đích thực đối với Allah chỉ có Islam } (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 19).

{ وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَسِرِينَ } [سورة آل عمران: 85]

{ Và ai tìm kiếm một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì tôn giáo đó của y sẽ không được chấp nhận và vào Ngày Sau y sẽ là đồng bọn của những người thua thiệt} (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 85).

{ قَالَهُمْ إِلَهًا وَجَدْنَا فَلَمَّا سَلِمُوا لِبَيْتِ الْمُبْتَلِينَ } [سورة الحج: 34]

{ Nhưng Thượng Đế của các ngươi chỉ là một Thượng Đế duy nhất. Do đó, các ngươi hãy thần phục Ngài và hãy báo tin mừng cho những người hạ mình khiêm tốn. } (Chương 22 – Al-Hajj, câu 34).

{ وَقُلْ لِلَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْأُمِّيِّينَ ءَأَسْلَمْتُمْ فَإِنْ أَسْلَمْتُمْ فَقَدْ أَهْتَدُوا وَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلْغُ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ } [سورة آل عمران: 20]

{ Và hãy bảo những ai đã được ban cho Kinh sách và những kẻ thất học: “**Hãy theo Islam**”. Bởi thế, nếu họ theo Islam thì họ đã được hướng dẫn đến với chân lý, còn nếu họ quay mặt bỏ đi thì nhiệm vụ của Người chỉ là truyền đạt thông điệp của Allah. Và Allah là Đấng luôn thấy rõ bày tỏ của Ngài. } (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 20).

{ وَمَنْ أَحْسَنُ دِينًا مِمَّنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ } [سورة النساء: 125]

{ Về tôn giáo, ai tốt hơn người dâng trọn bản thân mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt ... } (Chương 4 – Annisa, câu 125).

Islam có nghĩa là thành tâm hướng trọn vẹn tôn giáo đến một mình Allah duy

nhất, dâng trọn cả trái tim vì Ngài, tuân thủ, chấp hành mọi mệnh lệnh và các giáo luật của Ngài. **Và nó là đức tin và đạo luật:** đức tin được dựa trên kiến thức đúng đắn, còn đạo luật là hệ thống các giáo luật bắt buộc người bề tôi phải chấp hành.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقِيَمَةِ ﴾ [سورة البينة: ٥]

{ Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt để thần phục Ngài một cách chính trực và dâng lễ nguyện Salah một cách chu đáo và đóng Zakah, và đó là tôn giáo đúng đắn. } (Chương 98 – Al-Bayyinah, câu 5).

Người bề tôi sẽ không trở thành người Muslim ngoại trừ phải hội đủ hai điều:

Điều thứ nhất: Thành tâm hướng về một mình Allah duy nhất, độc tôn hóa Ngài trong thờ phượng cũng như trong sự tuân lệnh và quy phục, đồng thời tránh xa sự tở hợp Shirk (hay còn gọi là sự thờ đa thần).

Điều thứ hai: Chấp hành theo mọi mệnh lệnh chỉ đạo của Allah và tránh xa những điều Ngài nghiêm cấm.

Người nào độc tôn hóa Allah trong thờ phượng và chấp hành theo mọi sắc lệnh của Ngài thì người đó là người Muslim.

Với lẽ này, chúng ta biết được rằng người thờ đa thần không phải là người Muslim, bởi vì y không dâng trọn sự hành đạo vì một mình Allah duy nhất.

Và người tự cao tự đại, ngạo mạn không chịu thờ phượng Allah cũng không phải là người Muslim, bởi vì y đã không tuân phục các mệnh lệnh của Allah.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿لَنْ يَسْتَنْكِفَ الْمَسِيحُ أَنْ يَكُونَ عَبْدًا لِلَّهِ وَلَا الْمَلَائِكَةُ الْمُقَرَّبُونَ وَمَنْ يَسْتَنْكِفْ عَنْ عِبَادَتِي وَيَسْتَكْبِرْ فَسَيَحْشُرُهُمْ إِلَيَّ جَمِيعًا ۗ ۱۷۲ فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَيُوَفِّيهِمْ أُجُورَهُمْ وَيَزِيدُهُمْ مِنْ فَضْلِي ۗ وَأَمَّا الَّذِينَ اسْتَنكَفُوا وَاسْتَكْبَرُوا فَيُعَذِّبُهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا وَلَا يَجِدُونَ لَهُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ۗ ۱۷۳﴾
 {سورة النساء: ۱۷۲، ۱۷۳}

{Masih (Ysa) không có gì phải ái ngại khi làm một người bề tôi của Allah; các Thiên thần kế cận (Allah) nhất cũng không ái ngại về điều đó. Và ai tỏ ra ái

ngại không muốn phụng sự Ngài và tỏ thái độ ngạo mạn thì Ngài vẫn sẽ triệu tập tất cả họ trở về trình diện với Ngài. Còn đối với những ai có đức tin và làm việc thiện thì Ngài (Allah) sẽ sớm trả lại cho họ đầy đủ phần công đức của họ và Ngài sẽ ban thêm cho họ thiên lộc của Ngài. Ngược lại, đối với những ai miệt thị và tỏ ra ngạo mạn thì Ngài sẽ trừng phạt họ bằng một sự trừng phạt đau đớn, và họ sẽ không bao giờ tìm được một đáng bảo hộ hay một vị cứu tinh nào ngoài Allah. }
(Chương 4 – Annisa, câu 172, 173).

Những người Muslim sẽ hơn kém nhau trong sự thể hiện tôn giáo của họ, hơn kém nhau trong sự thành tâm và trong sự phụng mệnh. Họ luôn ở trong ba cấp độ

của tôn giáo được Nabi e đã trình bày trong Hadith đại Thiên thần Jibril khá dài:

Cấp độ thứ nhất: Islam

Cấp độ thứ hai: Iman

Cấp độ thứ ba: Ihsan

Cấp độ tốt nhất trong ba cấp độ này là cấp độ Ihsan, kế đến là Iman và cuối cùng là Islam.

Tất cả mỗi người có đức tin Iman đều là người Muslim nhưng không phải tất cả mỗi người Muslim đều là người có đức tin Iman.

Các trụ cột Islam có năm trụ cột nền tảng. Trong Hadith Albukhari và Muslim, rằng ông Abdullah bin Umar t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ وَإِقَامِ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَحَجِّ الْبَيْتِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ » رواه البخاري ومسلم.

“Islam được dựng trên năm nền tảng trụ cột: Lời tuyên thệ Shahadah (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَ مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ) - (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên sứ của Ngài), dâng lễ nguyện Salah, xuất Zakah, hành hương Hajj tại ngôi đền Ka'bah và nhịn chay tháng Ramadan.” (Albukhari, Muslim).

Trong một Hadith khác, **Nabi e có nói:**

« رَأْسُ الْأَمْرِ الْإِسْلَامُ وَعَمُودُهُ الصَّلَاةُ وَزُرُودُهُ سَنَامِهِ الْجِهَادُ » رواه أحمد.

“Cái đầu của sự việc là Islam, trụ cột của nó là lễ nguyện Salah, và đỉnh cao của nó là Jihad (chiến đấu vì con đường chính nghĩa của Allah)” (Ahmad).

Và những người có đức tin Iman cũng có sự hơn kém nhau trong đức tin Iman, người này Iman nhiều hơn người kia và ngược lại, bởi vì đức tin Iman là sự tin tưởng bằng con tim, nói bằng lời, hành động bằng thể xác, có tăng và giảm.

Người bề tôi cứ mỗi khi càng tin tưởng, càng trung thực trong lời nói và hành động theo đức tin thì đức tin Iman càng tăng; còn cứ mỗi khi người bề tôi làm điều tội lỗi thì đức tin Iman sẽ giảm

xuông, nhưng nếu y sám hối và cải thiện lại thì Allah sẽ tha thứ cho y.

Sự hoàn thiện trong đức tin Iman đã được Nabi e mô tả với lời di huấn của Người như sau:

« مَنْ أَحَبَّ لِلَّهِ وَأَبْغَضَ لِلَّهِ وَأَعْطَى لِلَّهِ وَمَنَعَ لِلَّهِ فَقَدِ اسْتَكْمَلَ الْإِيمَانَ » رواه أبو داود.

“Ai yêu thương vì Allah, căm ghét vì Allah, cho đi vì Allah và giữ lại vì Allah thì quả thật y đã hoàn thiện đức tin Iman” (Abu Dawood).

Các nền tảng của đức tin Iman có sáu nền tảng căn bản. **Nabi e nói:**

« أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَتُؤْمِنَ بِالْقَدَرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ »

“Đó là ông phải tin nơi Allah, phải tin nơi các Thiên Thần của Ngài, tin vào các

kinh sách của Ngài, tin nơi các Thiên Sứ của Ngài, tin nơi Ngày sau và tin vào định mệnh tốt xấu.”

Các nền tảng căn bản này bắt buộc mỗi người Muslim phải có đức tin Iman vào chúng, người nào phủ nhận bất cứ một nền tảng nào thì y là kẻ vô đức tin không phải là Muslim.

Và đức tin Iman gồm các phần được phân ra từ các nền tảng này giống như một cái cây có phân ra các nhánh và cành. Ông Abu Huroiroh thuật lại, **Nabi e nói:**

« الإِيمَانُ بَضْعٌ وَسَبْعُونَ أَوْ بِضْعٌ وَسِتُّونَ شُعْبَةً فَأَفْضَلُهَا قَوْلُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَدْنَاهَا إِمَاطَةُ الْأَدَى عَنِ الطَّرِيقِ وَالْحَيَاءُ شُعْبَةٌ مِنَ الْإِيمَانِ » رواه مسلم.

“Đức tin Iman gồm có bảy mươi hoặc sáu mươi mảy phần, phần cao nhất là lời nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”, và phần thấp nhất là nhặt bỏ những vật cản trên đường, và tính mắc cỡ là một phần của đức tin Iman.” (Muslim).

Hadith này đã chỉ ra rằng đức tin Iman là sự biểu hiện bằng trái tim, lời nói và hành động. **Nabi e đã đưa ra các hình ảnh thí dụ cho mỗi loại:** “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” là lời nói, nhặt bỏ vật cản trên đường là hành động, và tính mắc cỡ là hành động của con tim.

Và quả thật, người bề tôi có thể tập hợp giữa các phần của đức tin Iman và các phần của sự giả tạo đức tin Nifaq, khi đó y trở thành một người mang trên mình

một số đặc điểm của Nifaq trừ phi y loại bỏ chúng ra khỏi bản thân.

Nabi e có di huấn:

« أَرْبَعٌ مَنْ كُنَّ فِيهِ كَانَ مُنَافِقًا خَالِصًا ، وَمَنْ كَانَتْ فِيهِ خَصْلَةٌ مِنْهُنَّ كَانَتْ فِيهِ خَصْلَةٌ مِنَ النِّفَاقِ حَتَّى يَدَعَهَا إِذَا أُوْتِمِنَ خَانَ وَإِذَا حَدَّثَ كَذَبَ وَإِذَا عَاهَدَ غَدَرَ ، وَإِذَا خَاصَمَ فَجَرَ » رواه البخاري ومسلم.

“Bốn đặc điểm mà người nào mang chúng trên người thì y sẽ là người giả tạo đức tin Munafiq thực thụ, còn người nào mang một trong chúng trên người thì y đã có một phần gì đó thuộc Nifaq (sự giả tạo đức tin) trừ phi y trừ khử nó khỏi bản thân y: bội tín, nói dối, không giữ lời hứa, và thô lỗ trong tranh luận.”

(Albukhari, Muslim).

Ihsan là cấp độ được Nabi e giảng giải bởi lời di huấn của Người như sau:

«الإحسان أن تعبد الله كأنك تراه فإن لم تكن تراه فإنه يراك»

“Ihsan là người phải thờ phượng Allah như thể đang nhìn thấy Ngài nhưng nếu như người không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy người.”

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã tạo chúng ta ra để thử thách chúng ta xem ai là người làm tốt, và quả thật Ngài đã cho chúng ta biết điều đó qua lời phán của Ngài:

﴿ وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ السَّمُوتِ وَالْأَرْضِ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَكَانَ عَرْشُهُ عَلَى الْمَاءِ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا ﴾
[سورة هود : ٧]

{ Và Ngài (Allah) là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu ngày và Ngai vương của Ngài nằm bên trên mặt nước để Ngài có thể thử thách các người

xem ai trong các người là người tốt nhất trong việc làm của mình. } (Chương 11 – Hud, câu 7).

{ الَّذِي خَلَقَ الْمَوْتَ وَالْحَيَاةَ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْغَفُورُ ۚ } [سورة الملك : ۲]

{Đấng đã tạo hóa cái chết và sự sống để xem ai trong các người làm tốt, và Ngài là Đấng Quyền Lực, Hằng Tha thứ. } (Chương 67 – Al-Mulk, câu 2).

Fudhail bin I'yadh giải thích rằng {làm tốt} là sự thành tâm và làm đúng theo hướng dẫn.

Như vậy, việc làm sẽ không thể là tốt đẹp trừ khi nào việc làm đó được thực hiện một cách thành tâm vì Allah và đúng theo Sunnah của Thiên sứ e.

Tuân theo sự hướng dẫn của Nabi e sẽ đảm bảo cho người bề tôi khỏi sự thái quá và lơ là, xao lãng.

Và với điều này chúng ta biết được rằng những điều hủy hoại Ihsan chính là Shirk, Bid'ad (đổi mới, cải biên), thái quá, lơ là xao lãng.

Ihsan được chia làm hai loại:

Ihsan mang tính bắt buộc: đó là thực hiện các bổn phận thờ phượng bằng sự thành tâm và tuân theo sự hướng dẫn, không thái quá và xao lãng.

Ihsan mang tính khuyến khích: đó là làm thêm những thờ phượng khuyến khích để được gần kề với Allah, hoàn tất đầy đủ

các thờ phượng bốn phận, từ bỏ những điều ngờ vực và bị chỉ trích để làm hài lòng Allah, thờ phượng Allah như thể đang nhìn thấy Ngài, cố gắng nỗ lực thực hiện nhiều việc làm thờ phượng và các việc làm thiện tốt theo khả năng.

Ihsan sẽ tồn tại trong mỗi việc thờ phượng theo mức lượng của nó, **đó là sự tập hợp**: sức mạnh của sự thành tâm và sự tốt đẹp trong việc noi theo sự hướng dẫn của Nabi e:

- Ihsan của việc lấy nước Wudu là hoàn tất nó một cách tốt đẹp và trọn vẹn theo đúng sự hướng dẫn của Thiên sứ e.
- Ihsan của lễ nguyện Salah là thực hiện nó một cách nghiêm trang, kính cẩn

và bằng cả trái tim, người dâng lễ nguyện Salah giống như đang dâng lễ nguyện Salah cuối cùng trên cõi đời này, y hoàn thiện nó một cách hoàn hảo nhất vì sắp phải trình diện với Allah, y dâng lễ nguyện Salah như thể y đang nhìn thấy Allah.

· Ihsan của việc Zakah và sự bố thí Sadaqah là xuất ra để bố thí hoàn toàn là vì muốn được sự hài lòng từ nơi Allah, mong mỗi lòng thương xót nơi Ngài, khiếp sợ sự trừng phạt của Ngài, không cần người ta nhớ ơn hay cảm tạ, cho đi mà không kèm theo lời nói khiến người được cho đau lòng, bố thí một cách thâm lặng không phô trương cho người nhìn thấy.

Tương tự cứ như thế, tất cả các việc làm hành đạo và những việc làm khác đều phải cần đến Ihsan tức phải thành tâm vì Allah và noi theo sự hướng dẫn của Nabi e.

Người nào luôn nỗ lực phấn đấu để đạt được Ihsan đồng thời luôn cầu xin Allah phù hộ thì Ngài sẽ ban cho đạt được điều đó. **Abu Addarda t nói:** “Quả thật, kiến thức bằng sự học hỏi, kiên nhẫn bằng sự chịu đựng, ai nỗ lực để tìm kiếm điều tốt y sẽ được ban cho và ai tránh xa điều xấu thì sẽ thoát khỏi nó”.

Các cánh cửa Ihsan (tốt đẹp) rất nhiều, trong Sahih Muslim có ghi lại, ông

Shaddad bin Aws bin Thabit t thuật lại rằng Nabi e nói:

« إِنَّ اللَّهَ كَتَبَ الْإِحْسَانَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ فَإِذَا قَتَلْتُمْ فَأَحْسِنُوا الْقِتْلَةَ وَإِذَا دَبَّحْتُمْ فَأَحْسِنُوا الدَّبْحَ وَلْيُجِدَّ أَعْنَاقُكُمْ شَفْرَتَهُ فُلْيُرْحَ دَبِيحَتَهُ » رواه مسلم.

“Quả thật, Allah đã ghi Ihsan (điều tốt đẹp) trên tất cả mọi thứ, bởi thế, khi nào các người giết thì hãy giết một cách tốt nhất, khi các người cắt cổ con vật thì các người hãy cắt một cách tốt nhất, các người hãy mài lưỡi cắt cho bén để cho con vật chết một cách ít bị đau đớn hơn.” (Muslim).

Như vậy, Ihsan (sự tốt đẹp) đã được ghi cho tất cả mọi thứ, Nabi e đã giảng giải sự Ihsan ở đây về việc cắt cổ con vật để làm hình ảnh thí dụ tiêu biểu rằng người nào làm trái với sự hướng dẫn của Người

e tức không chịu mài dao cho sắc bén để con vật bị cắt cổ được chết ít bị đau đớn hơn thì người đó đã không Ihsan trong việc cắt cổ con vật.

Và đây là một trong những điều cho thấy tầm quan trọng của việc thông hiểu giáo lý trong đạo, trong đó, người đi tìm Ihsan sẽ biết được sự hướng dẫn và chỉ dạy của Nabi e về cách thờ phượng cũng như cách hành xử, y sẽ biết được cách lấy nước Wudu, Salah, Sadaqah, nhịn chay, hành hương Hajj, Jihad, luật buôn bán kinh doanh Halal, biết được thức ăn đồ uống nào là được phép và không được phép, biết được luật kết hôn trong Islam, biết đâu là hiếu thảo và đạo đức và biết cách cư xử tốt đẹp với mọi người, ...

Và chắc chắn người bề tôi sẽ không đạt được sự Ihsan trừ phi có sự phù hộ và soi sáng của Allah, cũng chính vì vậy mà người bề tôi được giáo lý khuyến khích cầu nguyện sau mỗi lễ nguyện Salah:

« اللَّهُمَّ اَعِنِّي عَلَى ذِكْرِكَ وَشُكْرِكَ وَحُسْنِ عِبَادَتِكَ » رواه أبو داود وأحمد.

“Lạy Allah, xin Ngài hãy phù hộ và giúp bề tôi luôn biết tưởng nhớ đến Ngài, luôn biết tạ ơn Ngài và luôn hoàn thiện tốt đẹp trong sự thờ phượng Ngài!”.

Do đó, người bề tôi luôn cần đến sự giúp đỡ và phù hộ của Allah, Đấng Tối Cao trong việc tìm kiếm Ihsan.

Bài học thứ sáu Giảng Giải Ý Nghĩa Của Sự Thờ Phượng

Thờ phượng theo nghĩa của từ là sự hạ mình, phủ phục và tuân theo bằng cả tình yêu và tôn kính.

Tất cả những việc làm, những hành vi được thực hiện để được đến gần với đáng thờ phượng là sự thờ phượng.

Bởi lẽ đó, sự thờ phượng theo giáo lý Islam là một danh từ bao quát tất cả những gì được Allah yêu thích và hài lòng từ lời nói đến hành động một cách công khai hay thầm kín.

Sự thờ phượng được biểu hiện bằng con tim, chiếc lưỡi và thể xác. Quả thật, Allah đã ra lệnh bảo phải thành tâm thờ phượng Ngài duy nhất, không được tổ

hợp với Ngài một ai (vật gì) khác ngoài Ngài. **Ngài phán:**

{هُوَ الْحَيُّ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ٦٥} [سورة غافر: ٦٥]

{Ngài (Allah) là Đấng Hằng Sống, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài, chân thành thờ phượng một mình Ngài. Mọi lợi ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài.} (Chương 40 – Ghafir, câu 65).

{قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ١١} [سورة الزمر: ١١]

{Hãy nói: “Quả thật Ta (Muhammad) được lệnh phải thờ phượng Allah, thành tâm thần phục duy nhất một mình Ngài”} (Chương 39 – Azzumar, câu 11)

Và Allah ra lệnh phải đi theo sự hướng dẫn và chỉ dạy của Thiên sứ e, **Ngài phán:**

{ وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الذِّكْرَ لِتُبَيِّنَ لِلنَّاسِ مَا نُزِّلَ إِلَيْهِمْ } [سورة النحل: ٤٤]

{ Và TA (Allah) đã ban cho Người (Muhammad) Zikr (Qur'an) để Người giảng giải cho nhân loại biết về những điều mà TA đã ban xuống cho họ. }
(Chương 16 – Annahl, câu 44).

{ وَمَا آتَاكُمُ الرَّسُولُ فَخُذُوهُ وَمَا نَهَاكُمْ عَنْهُ فَانْتَهُوا } [سورة الحشر: ٧]

{ Và những gì mà Thiên sứ mang đến cho các người thì các người hãy nhận lấy nó, và những gì mà y ngăn cấm các người thì các người hãy kết thúc nó ngay }
(Chương 59 – Al-Hashr, câu 7).

Allah, Đấng Tối Cao không chấp nhận bất cứ sự thờ phượng nào của ai đó không được chứng thực bởi hai điều kiện: sự thành tâm hướng về Ngài và tuân theo sự hướng dẫn, chỉ dạy của Thiên sứ e.

Người bề tôi sẽ không trở thành một người Muslim thực sự ngoại trừ y thành tâm hướng trọn vẹn tôn giáo đến một mình Allah duy nhất và noi theo đường lối của Thiên sứ e.

Do đó, người nào thực hiện hành vi thờ phượng một cách thành tâm vì một mình Allah duy nhất đồng thời thực hiện hành vi thờ phượng đó đúng theo đường lối của Thiên sứ e thì đó mới thực sự là một

sự thờ phượng đúng đắn và có giá trị, và đó được gọi là việc làm ngoan đạo.

Quả thật, Allah đã trình bày rõ trong Kinh sách của Ngài rằng mục đích thiêng liêng nhất mà Ngài đã tạo hóa chúng ta là để chúng ta thờ phượng một mình Ngài duy nhất, không tổ hợp với Ngài một thứ gì. **Ngài phán:**

{ وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ۝٥٦ [سورة الذاريات : ٥٦]

{ VÀ TA đã tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA } (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

{ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقَيِّمَةِ ۝٥ [سورة البينة: ٥]

{ Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt để thần phục Ngài một cách chính trực và dâng lễ nguyện Salah một cách chu đáo và đóng Zakah và đó là tôn giáo đúng đắn. } (Chương 98 – Al-Bayyinah, câu 5).

Ø Người nào tránh xa mọi hành vi Shirk, thành tâm thờ phượng một mình Allah duy nhất, đi theo Sunnah (đường lối) của Thiên sứ e thì y đích thực là người Muslim được Allah hứa sẽ thu nhận vào Thiên Đàng của Ngài và được Ngài cứu rỗi khỏi Hỏa Ngục.

Ø Người nào thực hiện các nghĩa vụ thờ phượng bắt buộc: chấp hành theo những gì Allah sắc lệnh, tránh xa những điều

Ngài nghiêm cấm thì y là người thuộc những người có đức tin ngoan đạo, những người được Allah đảm bảo an toàn khỏi sự trừng phạt và được Ngài hứa ban cho ân phúc tốt đẹp ở đời này và ở cõi Đời Sau.

Ø Ai hoàn tất các nghĩa vụ thờ phượng bắt buộc cũng như những thờ phượng khuyến khích đồng thời tránh xa những điều nghiêm cấm cũng như những điều không được yêu thích thì người đó đã thờ phượng Allah như thể y đang nhìn thấy Ngài, y đích thực là người thuộc những người bề tôi làm tốt nhất, những người được Allah hứa ban cho ở phần cao cấp nhất nơi Thiên Đàng.

Từ những điểm này chúng ta biết được rằng những điều làm ô uế sự thờ phượng của người bẻ tôi đối với Thượng Đế của y có ba cấp độ:

§ Thứ nhất: Đại Shirk, là sự thờ phượng ai (**vật gì**) khác ngoài Allah. Người nào hướng một sự thờ phượng nào đó đến ai (**vật gì**) khác ngoài Allah thì người đó là kẻ thờ đa thần vô đức tin, Ngài sẽ không chấp nhận từ nơi y một thứ gì, y giống như những người cầu xin khẩn vái các thần tượng, cầu xin khẩn vái những người ngoan đạo, cây cối, các tảng đá, ...

Những người này là những người vô đức tin, thờ đa thần nằm ngoài tôn giáo Islam. Ai trong số họ chết đi mà chưa sám hối

với Allah thì người đó sẽ mãi mãi ở trong Lửa của Hỏa Ngục.

§ Thứ hai: Tiểu Shirk. Đó là sự phô trương, yêu thích danh tiếng và lời khen ngợi tán dương của người đời. Người bề tôi thực hiện các hành vi thờ phượng cũng như các hành vi thiện tốt mục đích chỉ muốn thiên hạ khen ngợi và ca tụng. Ai làm như thế là không thành tâm với riêng một mình Allah duy nhất, mặc dù y không thờ phượng ai (vật gì) khác ngoài Ngài nhưng y hành động chỉ vì muốn được thiên hạ tán dương và ca tụng, đó có nghĩa là y mong muốn ân phước từ ai (vật gì) khác Allah nên y trở thành kẻ thờ đa thần với mức độ thấp được gọi là tiểu

Shirk làm mất giá trị của sự thờ phượng đó. Quả thật, **Nabi e có di huấn:**

« قَالَ اللهُ تَبَارَكَ وَتَعَالَى أَنَا أَعْنَى الشُّرَكَاءِ عَنِ الشِّرْكِ مَنْ عَمِلَ عَمَلًا أَشْرَكَ فِيهِ مَعِيَ غَيْرِي تَرَكَهُ وَشِرْكُهُ » رواه مسلم.

“Allah, **Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:** TA bắt cần đến một vị chia sẻ nào cả, ai làm một việc làm nào đó có sự tổ hợp một vị đối tác cùng với TA thì TA sẽ bỏ mặc y cùng với sự tổ hợp đó của y”
(Muslim).

Và một trong những điều thuộc dạng tiêu Shirk là người bẽ tôi hướng trái tim của y đến những lợi ích trần gian đến nỗi quên đi các bốn phận tôn giáo cũng như bất chấp những điều Haram, để rồi trái tim của y trở thành kẻ thờ phụng lợi ích trần gian. **Nabi e có nói:**

« تَعَسَّ عِنْدَ الدِّبْيَارِ وَعِنْدَ الدِّزْهِمِ وَعِنْدَ الْحَمِيصَةِ ، إِنَّ أُعْطِيَ رَضِيَ ، وَإِنْ لَمْ يُعْطَ سَخِطَ ، تَعَسَّ وَانْتَكَسَ ، وَإِذَا شَبِكَ فَلَا انْتَفَسَ » رواه البخاري.

“Thật khổ thay cho kẻ làm nô lệ đồng tiền vàng, nô lệ đồng tiền bạc và nô lệ vật chất, nếu y được ban cho thì hài lòng còn không thì tỏ ra căm phẫn và chán chường, thật thảm hại cho y vì ngay cả khi bị một cái gai đâm cũng không tìm thấy người giúp lấy nó ra.” (Albukhari).

Và đây là lời cầu nguyện chẳng lành của Nabi e cho những kẻ chỉ biết phục tùng lợi ích của trần gian mà xao lãng nghĩa vụ đối với Allah, Đấng Tối Cao, mỗi khi y đứng dậy từ cái vấp ngã này thì họ lại gặp phải một cái vấp ngã khác, và khi họ gặp phải một tai họa nào đó thì sẽ không có ai giải thoát bởi họ đã không màng tới

Allah mà chỉ quan tâm đến cuộc sống thế gian.

Nabi e nói: “nếu y được ban cho thì hài lòng còn không thì tỏ ra căm phẫn và chán chường” ý nói một khi người bề tôi chỉ biết quan tâm đến cuộc sống trần gian thì tâm trạng của y sẽ như thế, nếu được ban cho một lời ích trần gian nào đó thì sẽ hài lòng còn nếu không được ban cho thì sẽ căm phẫn và chán ghét sự an bài và sắp đặt của Allah, trái tim y không cảm thấy an bình hướng về Ngài, và đây là bản chất và tình trạng của những người Munafiq (giả tạo đức tin) như Allah đã phán:

﴿ وَمِنْهُمْ مَّن يَلْمِزُكَ فِي الصَّدَقَاتِ فَإِنْ أُعْطُوا مِنْهَا رَضُوا وَإِنْ لَمْ يُعْطَوْا مِنْهَا إِذَا هُمْ يَسْتَخْطُونَ ٥٨ ﴾
[سورة التوبة: ٥٨]

{ Và trong bọn chúng có kẻ đã xuyên tạc Người (Muhammad) về việc chia của bố thí. Nếu chúng được chia phần thì chúng hả dạ; ngược lại, nếu chúng không được chia phần thì chúng ùng ùng nổi giận. }
(Chương 9 – Attawbah, câu 58).

Tức họ chỉ hài lòng không phải vì Allah và nổi giận cũng không phải vì Ngài mà là vì những sự việc khác.

Người nào có bản chất như thế này thì y là người không có sự thành tâm hướng đạo vì Allah, mà trái tim của y chỉ hướng đến những gì khác ngoài Ngài. Đây là điều mà chúng ta có thể thấy rõ ở những ai chỉ biết quan tâm đến tiền tài, danh vọng hoặc đến một người nào đó mà họ

yêu quý, họ bất chấp việc làm trái lệnh Allah để đạt được các mục tiêu đó, trái tim họ chỉ hướng về những gì họ yêu thích và tìm đủ mọi cách để đạt được chúng ngay cả có làm trái lệnh Allah đi chăng nữa. Và người nào chỉ biết quan tâm đến những thứ gì đó mà quên đi bổn phận đối với Allah thì người đó đáng bị trừng phạt.

§ Thứ ba: Hành vi tội lỗi và trái lệnh, đó là việc phạm vào một số điều nghiêm cấm hoặc xao lãng bỏ bê một số nghĩa vụ hành đạo. Cứ mỗi lần người bề tôi làm điều trái lệnh Thượng Đế của y là mỗi lần sự chứng thực thờ phượng Allah của y bị giảm.

Người bề tôi hoàn thiện nhất trong thờ phượng Allah là người chấp hành mệnh lệnh của Ngài một cách ngay chính và tốt nhất. Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا فَلَا خَوْفَ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ۝ ۱۳ أُولَٰئِكَ اصْطَبُوا الْبَيْتَ الْحَرَامَ فِيهَا جَزَاءٌ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ۝ ۱۴ ﴾ [سورة الأحقاف: ۱۳، ۱۴]

{ Quả thật, **những ai nói: “Thượng Đế của chúng tôi là Allah”** rồi kiên quyết đứng vững thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền. Họ sẽ là những người bạn của Thiên Đàng, họ sẽ sống trong đó đời đời, một phần thưởng về những điều **(thiện, ngoan đạo)** mà họ đã làm. }
(Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 13, 14).

﴿ إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا تَتَنَزَّلُ عَلَيْهِمُ الْمَلَائِكَةُ أَلَّا تَخَافُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَبْشِرُوا بِالْجَنَّةِ الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ۝ ۳۰ نَحْنُ أَوْلِيَاؤُكُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَفِي الْأَجْرَةِ وَلَكُمْ فِيهَا مَا تَشْتَهِي أَنْفُسُكُمْ وَلَكُمْ فِيهَا مَا تَدْعُونَ ۝ ۳۱ نَزَّلْنَا مِنْ غَفُورٍ رَحِيمٍ ۝ ۳۲ وَمَنْ أَحْسَنُ قَوْلًا مِمَّنْ دَعَا إِلَى اللَّهِ وَعَمِلَ صَالِحًا وَقَالَ إِنَّنِي مِنَ الْمُسْلِمِينَ ۝ ۳۳ ﴾ [سورة فصلت: ۳۰ - ۳۳]

{Quả thật, **những ai nói:** “Thượng Đế của chúng tôi là Allah” rồi thẳng bước trên con đường ngay chính thì các Thiên thần sẽ xuống động viên họ, **bảo:** “Các người chớ lo sợ cũng chớ nên buồn phiền mà các người hãy vui lên với tin mừng về Thiên Đàng mà quý vị đã được hứa hẹn. Chúng tôi là bạn của quý vị ở đời này và ở Đời Sau, và nơi đó, quý vị sẽ có được bất cứ thứ gì mà quý vị ước muốn, và ở nơi đó quý vị sẽ được ban cấp bất cứ thứ gì quý vị yêu cầu. Một sự khoan dãi của Đáng Hằng Tha Thứ, Đáng rất mực Khoan Dung. Và ai tốt lời nói hơn một người mời gọi nhân loại đến với Allah và làm việc thiện và nói rằng quả thật tôi là

một người Muslim. } (Chương 41 – Fussilat, câu 30 - 33).

Quỹ đạo của thờ phượng trong trái tim được hình thành dựa trên ba điều thiết yếu: tình yêu, sợ hãi và hy vọng.

Bắt buộc người bề tôi phải thành tâm hướng ba điều này đến một mình Allah duy nhất:

ü Y phải yêu thương Allah bằng một tình yêu lớn nhất, không chia sẻ tình yêu này với ai (vật gì) khác ngoài Ngài, như Ngài đã phán:

﴿ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ ﴾ [سورة البقرة : ١٦٥]

{Còn những người có đức tin thì một lòng yêu thương Allah.} (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

ü Y sợ hãi từ sự phẫn nộ và giận dữ của Allah, sợ hãi sự trừng phạt của Ngài, y luôn tránh xa những việc làm tội lỗi và trái lệnh Allah vì sợ Ngài.

ü Y hy vọng lòng thương xót, sự tha thứ và quảng đại của Allah.

Người nào luôn vững chắc trong ba điều đó thì chắc chắn y sẽ không tuyệt vọng trước lòng Nhân Từ và Bao Dung của Allah, không quá tự tin rằng sẽ được an toàn trước sự thanh toán của Ngài, mà y sẽ luôn ở mức trung lập giữa nỗi sợ và niềm hy vọng, **như Allah đã phán:**

{وَادْعُوهُ خَوْفًا وَطَمَعًا إِنَّ رَحْمَتَ اللَّهِ قَرِيبٌ مِّنَ الْمُحْسِنِينَ ۝٥٦} [سورة الأعراف: ٥٦]

{Và hãy cầu nguyện Ngài (**Allah**) với nỗi sợ hãi và niềm hy vọng. Quả thật, lòng thương xót và nhân từ của Allah luôn gần kề với những người làm tốt.} (**Chương 7 – Al’Araf, câu 56**).

Và sự cầu nguyện (**Du-a**) ở đây bao hàm Du-a cầu xin và Du-a thờ phượng.

v Tình yêu thương của người bề tôi dành cho Thượng Đế của y sẽ đưa y đến gần với Ngài, làm cho y luôn nghĩ đến sự hội ngộ với Ngài, làm cho y chỉ yêu thương những gì mà Ngài yêu thương và ghét những gì Ngài ghét, và y sẽ luôn thành tâm trong việc thờ phượng Ngài.

v Nỗi sợ hãi Allah sẽ giúp người bẽ tôi không phạm vào những điều bị nghiêm cấm cũng như giúp y không bỏ bê các bổn phận hành đạo và nghĩa vụ tôn giáo. Nó sẽ khiến người bẽ tôi trở thành một trong những người bẽ tôi ngay chính và ngoan đạo, những người sẽ tránh được sự giận dữ và hình phạt của Allah.

v Niềm hy vọng của người bẽ tôi ở nơi Allah sẽ thúc giục y nỗ lực tuân lệnh Ngài, y sẽ phấn đấu làm nhiều việc thiện tốt và ngoan đạo vì hy vọng phần thưởng và sự hài lòng ở nơi Ngài.

Bài học thứ bảy Giảng Giải Ý Nghĩa Phủ Nhận Tà Thần

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ
الْوُثْقَىٰ لَا انفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥٦﴾ [سورة البقرة : ٢٥٦]

{ Không có sự cưỡng ép tín ngưỡng trong tôn giáo. Chắc chắn điều chân lý và lẽ phải bao giờ cũng rõ ràng và khác biệt với điều ngụy tạo và sai lệch. Do đó, người nào phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah thì quả thật y đã nắm chặt sợi dây cứu rỗi không bao giờ đứt. Và Allah là Đấng hằng nghe và am tường mọi việc. } (Chương 2 – Albaqarah, câu 256).

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ﴾ [سورة النحل : ٣٦]

{ Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần } (Chương 16 – Annahl, câu 36).

﴿وَالَّذِينَ اجْتَنَبُوا الطُّغُوتَ أَنْ يَعْبُدُوهَا وَأَنَابُوا إِلَى اللَّهِ لَهُمُ الْبُشْرَىٰ فَبَشِّرْ عِبَادِ ۝ ١٧﴾ [سورة الزمر: ١٧]

{Và những ai tránh xa tà thần, lo sợ mắc phải tội tôn thờ chúng và quay về sám hối với Allah, thì sẽ được tin mừng. (Hỡi Muhammad!) Hãy báo tin mừng đó cho bầy tôi của TA.} (Chương 39 – Azzumar, câu 17).

Tránh xa việc thờ phượng các tà thần và thành tâm thờ phượng chỉ riêng một mình Allah, không tổ hợp với Ngài một ai (vật gì) khác ngoài Ngài là ý nghĩa của Tawhid.

Một người sẽ không phải là một tín đồ Muslim trừ phi y phủ nhận hoàn toàn các tà thần.

Tà thần là tất cả những gì được thờ phượng ngoài Allah, cho dù sự thờ phượng chỉ là sự cầu nguyện, khẩn vái, phó thác, giết tế, nguyện thề với chúng hay tuân theo chúng trong việc cấm những điều được phép và cho phép những điều bị ngăn cấm, hoặc tuân theo các điều luật của chúng.

Ibnu Jarir رضي الله عنه nói: Lời nói đúng nhất đối với tôi về “tà thần” là tất cả những gì mang tính độc tài vượt trên Allah, được thờ phượng ngoài Ngài, những gì được thờ phượng đó có thể là con người, Shaytan, các bụt tượng hoặc một thứ gì đó trong tạo vật của Allah.

Như vậy, tà thần là những gì được tôn vinh quá mức giới hạn, chúng ngăn chặn nhiều người đi trên con đường của Allah và làm lệch lạc mọi người.

Các tà thần được thờ phượng ngoài Allah rất nhiều, phổ biến nhất là các tà thần ngăn chặn con đường chân lý của Allah, **tiêu biểu cho các tà thần phổ biến này có ba**: Shaytan, các thần tượng được thờ phượng ngoài Allah, và những kẻ phán xét và thi hành luật không theo những giáo luật được Allah ban hành.

Loại tà thần thứ nhất: Shaytan

Nó là nguồn gốc của mọi điều Shirk và thái quá, hoặc nói một cách khác là tất cả mọi sự thờ phượng ai (**vật gì**) khác ngoài

Allah thực chất đều là thờ phượng Shaytan, bởi vì nó là nguyên nhân và là kẻ xúi bẩy.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَلَمْ أَعْهَدْ إِلَيْكُمْ بَيْنِي ءَادَمَ أَنْ لَا تَعْبُدُوا الشَّيْطَانَ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ٦٠ وَأَنْ أَعْبُدُونِي هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ٦١ ﴾ [سورة يس: ٦٠، ٦١]

{ Há TA (Allah) không bảo các ngươi, hỡi con cháu của Adam! Chớ thờ phượng Shaytan bởi vì nó là kẻ thù công khai của các ngươi hay sao? Chẳng phải TA đã bảo các ngươi là hãy thờ phượng TA, đây mới là chính đạo!?) (Chương 36 – Yasin, câu 60, 61).

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا بَعِيدًا ١١٦ إِنَّ يَدْعُونَ مِنْ دُونِنَا إِلَّا إِنْنَا وَإِنْ يَدْعُونَ إِلَّا شَيْطَانًا مَرِيدًا ١١٧ لَعَنَهُ اللَّهُ وَقَالَ لَأَتَّخِذَنَّ مِنْ عِبَادِكَ نَصِيبًا مَفْرُوضًا ١١٨ وَلَا ضِلَّتْهُمْ وَلَا مَنِيَّتْهُمْ وَلَا مَرَّتْهُمْ فَلَيَئِبَتُنَّ ءَادَانَ الْأَنْعَمَ وَلَا مَرَّتْهُمْ فَلَيَعْتَزُّنَّ خَلْقَ اللَّهِ وَمَنْ يَتَّخِذِ الشَّيْطَانَ وَلِيًّا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَقَدْ خَسِرَ خُسْرَانًا مُبِينًا ١١٩ يَعْدُهُمْ وَيُمَيِّبُهُمْ وَمَا يَعْدُهُمُ الشَّيْطَانُ إِلَّا غُرُورًا ١٢٠ أُولَئِكَ مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَلَا يَجِدُونَ عَنْهَا مَحِيصًا ١٢١ ﴾ [سورة النساء: ١١٦ - ١٢١]

{Quả thật, Allah không tha thứ cho tội Shirk mà Ngài chỉ tha thứ cho các tội lỗi khác đối với ai Ngài muốn. Và người nào Shirk với Allah thì quả thật y đã quá lắm lạc. Chúng (người ngoại đạo tại Makkah) chỉ cầu nguyện những nữ thần thay vì Ngài (Allah). Thực chất chúng không cầu nguyện ai khác ngoài tên Shaytan phản nghịch. Allah đã nguyện rửa nó (Shaytan) bởi vì nó đã nói: “Tôi sẽ lấy đi từ bầy tôi của Ngài một phần qui định, và tôi sẽ dắt chúng đi lạc đạo, xúi giục chúng theo đuổi những ham muốn sai lầm và tôi sẽ ra lệnh cho chúng, bởi thế chúng cắt tai gia súc, và tôi truyền lệnh cho chúng, bởi thế chúng thay đổi sự tạo hóa của Allah”. Và ai nhận

Shaytan làm kẻ bảo hộ thay vì Allah thì quả thật y đã công khai thua thiệt. Nó (Shaytan) hứa với chúng, và xúi giục chúng thêm muốn điều sai quấy và Shaytan chỉ hứa với chúng điều gian dối. Chúng là những kẻ mà chỗ ngụ của chúng sẽ là Hỏa Ngục và sẽ không tìm được một lối thoát nào để ra khỏi đó.} (Chương 4 – Annisa’, câu 116 - 121).

Quả thật, Allah đã chuẩn bị hình phạt dành cho những tên Shaytan và những ai theo chúng. Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

رُؤْمِنَ يَعِشُ عَنْ ذِكْرِ الرَّحْمَنِ نُقِيضَ لَهُ شَيْطَانًا فَهُوَ لَهُ قَرِينٌ ۗ ۝ ۳۶ وَإِنَّهُمْ لَيَصُدُّونَهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ مُّهْتَدُونَ ۗ ۝ ۳۷ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَنَا قَالَ بُلَيْتَ بَيْنِي وَبَيْنَكَ بَعْدَ الْمَشْرِقَيْنِ فَبِئْسَ الْقَرِينُ ۗ ۝ ۳۸ وَلَنْ يَنْفَعَكُمُ الْيَوْمَ إِذْ ظَلَمْتُمْ أَنَّكُمْ فِي الْعَذَابِ مُشْتَرِكُونَ ۗ ۝ ۳۹ (سورة الزخرف: ۳۶، ۳۷)

{ Và ai nhắm mắt làm ngơ trước Lời Nhắc nhở của Đấng Nhân từ (Allah), TA

sẽ chỉ định một tên Shaytan làm bạn đời với y. Và quả thật, chúng (những tên Shaytan) sẽ tìm cách cản trở khiến họ rời xa con đường của Allah trong lúc họ cứ tưởng họ đang được hướng dẫn đúng đường. Mãi cho đến lúc trình diện TA, y bảo (người bạn Shaytan/Qarin): “Phải chi tôi với bạn cách xa nhau bằng khoảng cách của hai phương đông (thì tốt biết mấy)”. Thật tội tệ thay cho một người bạn đường như thế! Vào Ngày đó, nó (lời trách móc) chẳng giúp ích gì được cho các người khi các người đã làm điều sai quấy; quả thật các người cùng san sẻ sự trừng phạt. } (Chương 43 – Az-Zukhruf, câu 36, 37).

Tránh xa những tà thần này bằng cách cầu xin Allah phù hộ và che chở tránh khỏi chúng, cảnh giác sự cám dỗ của chúng và không đi theo bước đường của chúng bởi chúng là kẻ thù công khai rõ ràng.

{ كُتِبَ عَلَيْهِ أَنَّهُ مَنْ تَوَلَّاهُ فَأَنَّهُ يُضِلُّهُ وَيَهْدِيهِ إِلَى عَذَابِ السَّعِيرِ ۝ ٤ } [سورة الحج: ٤]

{Điều đã được qui định cho nó (Shaytan) là ai quay về kết bạn với nó thì sẽ bị nó dắt đi lạc và sẽ bị nó dắt đi đến sự trừng phạt trong Hỏa Ngục.} (Chương 22 – Al-Hajj, câu 4).

Kết bạn với Shaytan có nghĩa là đi theo bước đường của nó và tin theo sự xúi bẩy của nó để làm điều tội lỗi và trái đạo, chống lại sự hướng dẫn của Allah.

Shaytan đến quấy nhiễu con cháu Adam trong bất cứ mọi sự việc như Nabi e đã xác thực điều đó được ghi lại trong bộ Sahih Muslim và những bộ khác theo lời thuật của Jabir bin Abdullah t.

Việc cầu xin Allah che chở tránh khỏi Shaytan là sự trung thực tìm sự ản náu nơi Allah, và việc tuân theo sự hướng dẫn của Allah sẽ ngăn chặn được điều xấu của Shaytan.

Tiêu biểu những sự hướng dẫn của Allah cho chúng ta để chúng ta tránh được điều xấu của Shaytan: thường xuyên cầu xin Allah phù hộ tránh khỏi Shaytan bằng lời nói “أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ” “A-u-zhu billahi minash shayto-nir roji-m”, tin tưởng nơi

Allah, phó thác sự việc cho Ngài, thành tâm trong thờ phượng và hành thiện, tụng niệm thật nhiều, ...

Allah cũng cảnh tỉnh chúng ta đi theo các bước đường của Shaytan, cảnh báo chúng ta về những việc làm khiến Shaytan có thể dễ dàng cám dỗ và quấy nhiễu chúng ta, **chẳng hạn như**: đức tin Iman yếu kém, ít phó thác cho Allah, không thành tâm hướng về Allah trong thờ phượng cũng như trong hành thiện, xao lãng việc tụng niệm, ... tất cả đều là những nguyên nhân khiến Shaytan có thể điều khiển con người.

Tương tự, những điều khiến Shaytan có thể điều khiển con người là quá nóng

giận, quá vui, thường làm theo ham muốn của bản thân, cô lập với tập thể, mách lẻo chuyện thiên hạ, người đàn ông ở riêng cùng với người phụ nữ, suy nghĩ xấu, ...

Giáo lý Islam đã qui định nhân danh Allah (**Bismillah**) trong tất cả mọi vụ việc và sinh hoạt của con người để đạt được hồng phúc và sự phù hộ của Allah khỏi Shaytan. Do đó, người bề tôi nên nhân danh Allah khi ăn, khi uống, khi bước vào hay ra khỏi nhà, lúc sáng sớm, lúc chiều, khi đi tàu xe, khi giao hợp (**vợ chồng**), khi vào nhà vệ sinh, và khi ngủ, ...

Ông Saeed Alkhudri t thuật lại, **Nabi e nói:**

« إِذَا تَنَاءَبَ أَحَدُكُمْ فَلْيَكْظِمْ مَا اسْتَطَاعَ فَإِنَّ الشَّيْطَانَ يَدْخُلُ فِيهِ » رواه مسلم.

“Khi ai đó trong các người ngáp thì hãy chặn lại theo khả năng có thể, bởi quả thật Shaytan sẽ đi vào miệng y”.
(Muslim).

Còn theo lời dẫn được ghi lại bởi Ahmad và Abdul-razzaq t thì **Nabi e nói:**

« إِذَا تَنَاءَبَ أَحَدُكُمْ فِي الصَّلَاةِ فَلْيَضَعْ يَدَهُ عَلَى فِيهِ فَإِنَّ الشَّيْطَانَ يَدْخُلُ مَعَ النَّوَابِ »

“Khi ai đó trong các người ngáp thì hãy lấy tay của y che miệng lại, bởi quả thật Shaytan sẽ đi vào cùng với cái ngáp đó của y”.

Như vậy, người nào làm theo sự chỉ dẫn của Allah thì y sẽ an toàn tránh được sự quấy nhiễu của Shaytan, còn người nào xao lãng và lơ là với sự hướng dẫn của Ngài thì người đó sẽ bị Shaytan xúi bẩy và làm hại.

Loại tà thần thứ hai: Các bụt tượng được thờ phượng ngoài Allah.

Loại tà thần này có nhiều dạng:

- Các pho tượng, biểu tượng được nắn tạc với các hình dạng con người, động vật, hoặc những thứ gì khác. Một số người thờ đa thần cho rằng những cái pho tượng được nắn tạc này có thể ban phúc lành và gây điều dữ, một số khác thì tin rằng chúng có thể là những vị trung gian

can thiệp cho họ với Allah và có thể đáp lại lời cầu nguyện khẩn vái.

Allah, **Đấng Tối Cao** phán:

{ قَالَ أَتَعْبُدُونَ مَا تَنْحِتُونَ ٩٥ وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ وَمَا تَعْمَلُونَ ٩٦ } [سورة الصافات : ٩٥، ٩٦]

{ **Y (Ibrahim)** bảo họ: “Các người tôn thờ những bức tượng do chính các người tự tay tạc nặn ra trong lúc Allah đã tạo hóa ra các người và những gì mà các người làm ra ư?.” (**Chương 37 – Assa-fat, câu 96**).

{ وَأَتْلُ عَلَيْهِمْ نَبَأَ إِبْرَاهِيمَ ٦٩ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَا تَعْبُدُونَ ٧٠ قَالُوا نَعْبُدُ أَصْنَامًا فَنَنْظِلُ لَهَا عَافِيَةً ٧١ قَالَ هَلْ يَسْمَعُونَكَ إِذْ تَدْعُونَ ٧٢ أَوْ يَنْفَعُونَكَ أَوْ يَضُرُّونَ ٧٣ قَالُوا بَلْ وَجَدْنَا آبَاءَنَا كَذَلِكَ يَفْعَلُونَ ٧٤ قَالَ أَفَرَأَيْتُمْ مَا كُنْتُمْ تَعْبُدُونَ ٧٥ أَنْتُمْ وَءَابَاؤُكُمْ الْأَقْدَمُونَ ٧٦ فَإِنَّهُمْ عَدُوٌّ لِي إِلَّا رَبَّ الْعَالَمِينَ ٧٧ الَّذِي خَلَقَنِي فَهُوَ يَهْدِينِ ٧٨ وَالَّذِي هُوَ يُطْعِمُنِي وَيَسْقِينِ ٧٩ وَإِذَا مَرَضْتُ فَهُوَ يَشْفِينِ ٨٠ وَالَّذِي يُمِيتُنِي ثُمَّ يُحْيِينِ ٨١ وَالَّذِي أَطْمَعُ أَنْ يَغْفِرَ لِي خَطِيئَتِي يَوْمَ الدِّينِ ٨٢ } [سورة الشعراء:

{Và Người (Muhammad) hãy đọc cho chúng (người Quraish) câu chuyện của Ibrahim: Khi Người thưa với phụ thân và người dân của Người: “Các người thờ phượng cái gì thế?”. **Họ đáp:** “Bọn ta thờ các tượng thần và bọn ta rất sùng kính họ.”. **Ibrahim nói:** “Những bức tượng đó có nghe thấy khi các người cầu nguyện chúng không? Hoặc chúng có mang lại phúc lành hay gây hại cho các người không?”. **Họ đáp:** “Không, nhưng bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta đã làm thế”. **Ibrahim nói:** “Thế các người có quan sát những thứ mà các người thờ phượng chẳng? Các người và tổ tiên xưa kia của các người? Quả thật, những thần tượng của các người đều là kẻ thù của tôi ngoại

trừ Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài, Đấng đã tạo ra tôi và hướng dẫn tôi, Đấng cho tôi ăn và cho tôi uống, và khi tôi bệnh thì Ngài sẽ cho tôi khỏi bệnh, và Ngài là Đấng sẽ làm cho tôi chết rồi phục sinh tôi trở lại, và Ngài là Đấng mà tôi hy vọng sẽ tha thứ cho tôi về những lỗi lầm của tôi vào Ngày Phán Xét”.} (Chương 26 – Ash-Shu’ara, câu 69 – 82).

﴿ وَلَقَدْ آتَيْنَا إِبْرَاهِيمَ رُشْدَهُ مِن قَبْلُ وَكُنَّا بِهِ عَالِمِينَ ٥١ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَا هَذِهِ التَّمَاثِيلُ الَّتِي أَنْتُمْ لَهَا عَاقِبُونَ ٥٢ قَالُوا وَجَدْنَا آبَاءَنَا لَهَا عِبَادِينَ ٥٣ قَالَ لَقَدْ كُنْتُمْ أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ٥٤ قَالُوا أَجِئْنَا بِالْحَقِّ أَمْ أَنْتَ مِنَ اللَّاعِبِينَ ٥٥ قَالَ بَلْ رَبُّكُمْ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الَّذِي فَطَرَهُنَّ وَأَنَا عَلَىٰ ذَلِكُمْ مِنَ الشَّاهِدِينَ ٥٦ وَتَاللَّهِ لَأَكِيدَنَّ أَصْنَامَكُمْ بَعْدَ أَنْ تُوَلُّوا مُدْبِرِينَ ٥٧ ﴾ [سورة الأنبياء: ٥١ - ٥٧]

{ Và quả thật, trước đây TA đã ban cho Ibrahim sự hướng dẫn, và TA rất rõ về Y. Hãy nhớ lại khi Y thưa với phụ thân và người dân của Y bảo: “Những hình tượng mà các người sùng kính là gì vậy?”. Họ

đáp: “Bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta tôn thờ chúng?”. **Y bảo:** “Quả thật, các người và ông cha của các người, tất cả đều làm lạc”. **Họ đáp:** “Người nói thật hay bông đùa với bọn ta đây?”. **Y bảo:** “Không! Thượng Đế của các người là Thượng Đế của các tầng trời và trái đất, Đấng đã sáng tạo chúng và tôi là một trong những người làm chứng cho việc đó. Nhân danh Allah, chắc chắn tôi sẽ đặt kế hoạch đập phá những bức tượng của các người sau khi các ông bỏ đi.”} (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 51 – 57).

· Một số loại cây cối, các tảng đá mà một số người thờ đa thần tin rằng chúng có thể mang lại điều lành cũng như gây ra điều dữ, và chúng có thể can thiệp với

Allah nếu ai đó cầu nguyện chúng và cúng tế đến chúng.

Quả thật, các pho tượng, cây cối, các khối đá đã được thờ phượng rất nhiều trong thời Jahiliyah (thời ngu muội trước Islam), ngay tại nơi ngôi đền Ka'bah thôi là đã có đến 360 bức tượng các loại, và Nabi e đã đập phá toàn bộ chúng sau khi đã chinh phục được Makkah.

Còn ở tại một số làng mạc và thôn xóm của người Ả rập thì họ thường thờ cúng các loại cây cối, các khối đá.

· Các ngôi mộ, các tượng đài, cùng một số nơi cũng được một số người thờ đa thần thờ cúng khác ngoài Allah. Họ thường đi vòng quanh chúng, giết tế dâng

cúng chúng, họ nguyện thề và cầu xin khẩn vái đến chúng, một số người quản lý và trông coi chúng đã ngăn chặn mọi người đến với con đường ngay chính của Allah, họ bày vẽ để ăn tiền của mọi người, họ xúi giục mọi người đến van vái người chết để cầu may và tránh rủi.

Quả thật, Nabi của chúng ta, **Muhammad e** đã cầu nguyện Allah nói:

« اللَّهُمَّ لَا تَجْعَلْ قَبْرِي وَتَنَاءً يُعْبَدُ » رواه مالك.

“Lạy Allah, xin Ngài đừng làm cho ngôi mộ của bề tôi thành thần tượng để thờ cúng.” (Malik).

Không những vậy, Nabi e còn ngăn cấm lấy các mộ làm các thánh đường bởi vì không muốn dẫn đến việc thờ phượng

các mộ. Ông Jundub bin Abdullah t thuật lại, **Nabi e có nói:**

« إِنَّ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ كَانُوا يَتَّخِذُونَ قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ وَصَالِحِيهِمْ مَسَاجِدَ إِلَّا فَلَا تَتَّخِذُوا الْقُبُورَ مَسَاجِدَ إِيَّيَّ أَنْهَأَكُمُ عَنْ ذَلِكَ » رواه مسلم.

“Quả thật, những người thời trước các người đã lấy mộ của các vị Nabi của họ, của những người ngoan đạo trong số họ làm các thánh đường, như vậy chẳng phải các người không được lấy các ngôi mộ làm các thánh đường, quả thật Ta cấm các người làm thế.” (Muslim).

Abu Ubaidah Amir bin Al-Jarrah t nói:

“Lời cuối cùng mà Nabi của Allah e nói là: Các người hãy trục xuất những người Do thái ở đất Hijaz ra khỏi bán đảo Ả rập, và các người hãy biết rằng quả thật

người xấu xa nhất là những người lấy các ngôi mộ làm các thánh đường.” (Ahmad).

Việc lấy các ngôi mộ làm các thánh đường có nghĩa là lấy các mộ làm nơi dâng lễ nguyện Salah, hoặc dâng lễ nguyện Salah hướng về chúng, hoặc xây dựng bên trên chúng ngôi thánh đường. Bởi thế, người nào làm một trong ba điều này thì y đã rơi vào những điều được cảnh báo.

- Những thứ mang tính Shirk và những hành vi mang tính thờ phượng ngoài Allah từ việc đeo, hay treo bùa chú. Theo Sunnan của Tirmizhi rằng Nabi e nhìn thấy trên cổ của Adi bin Hatim một cái biểu tượng thánh giá bằng

vàng thì Người bảo: “Này Adi, người hãy tháo bỏ cái thần tượng đó đi”.

Tất cả những gì được thờ phượng khác ngoài Allah thì đều được coi là tà thần, dù đó là các pho tượng, cây cối, các tảng đá, ngôi mộ hay những thứ gì khác.

Ông Abu Huroiroh t thuật lại, **Nabi e nói:**

« يَجْمَعُ اللَّهُ النَّاسَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فَيَقُولُ مَنْ كَانَ يَعْبُدُ شَيْئًا فَلْيَتَّبِعْهُ . فَيَتَّبِعُ مَنْ كَانَ يَعْبُدُ الشَّمْسَ الشَّمْسَ ، وَيَتَّبِعُ مَنْ كَانَ يَعْبُدُ الْقَمَرَ الْقَمَرَ ، وَيَتَّبِعُ مَنْ كَانَ يَعْبُدُ الطَّوَاغِيَّتِ الطَّوَاغِيَّتِ » متفق عليه.

“Allah triệu tập nhân loại vào Ngày Phục Sinh, **Ngài phán:** Ai trước kia thờ phượng một thứ gì đó thì hãy đi theo thứ đó, ai đã từng thờ phượng mặt trời thì hãy theo mặt trời, ai đã từng thờ phượng mặt trăng thì hãy theo mặt trăng, và đã thờ phượng

Những câu Kinh này đã chỉ rằng những thần tượng này không những chẳng mang lại điều phúc lợi nào cho người thờ cúng chúng, mà ngược lại, chúng sẽ dẫn họ đi vào Hỏa Ngục cùng với chúng mà thôi.

Còn những ai được thờ phụng ngoài Allah nhưng họ không hề hài lòng về việc đó thì họ không phải là tà thần, mà chính những người thờ đa thần đã nhận lấy họ làm thần linh theo niềm tin lệch lạc của riêng họ.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ اتَّخَذُوا أَحْبَارَهُمْ وَرُهَيْبَهُمْ أَرْبَابًا مِّن دُونِ اللَّهِ وَالْمَسِيحَ ابْنَ مَرْيَمَ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا إِلَهًا وَاحِدًا ۗ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ سُبْحٰنَهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٣١﴾ [سورة التوبة: ٣١]

{Chúng đã nhận lấy tu sĩ Do thái và tu sĩ Công giáo làm Thượng Đế của chúng

thay vì phải là Allah, và chúng nhận cả Nabi Ysa (Giê-su) con trai Maryam làm Thượng Đế của chúng, trong khi chúng chỉ được lệnh thờ phượng duy nhất một Thượng Đế, và không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah. Thật vinh quang và trong sạch cho Ngài về những gì mà chúng đã Shirk với Ngài. }
(Chương 9 – Attawbah, câu 31).

﴿ إِنَّ الَّذِينَ سَبَقَتْ لَهُمْ مِنَّا الْحُسْنَىٰ أُولَٰئِكَ عَنْهَا مُبْعَدُونَ ۚ لَا يَسْمَعُونَ حَسِيسَهَا ۚ وَهُمْ فِي مَا اشْتَهَتْ أَنفُسُهُمْ خَلِدُونَ ۚ لَا يَحْرُجُهُمْ أَلْفَرَعُ الْأَكْبَرُ ۚ وَتَتَلَقَّوهُمْ الْمَلَائِكَةُ ۚ هَٰذَا يَوْمُكُمْ الَّذِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ۚ ﴾
 [سورة الأنبياء: ١٠١ - ١٠٣]

{Quả thật, những ai mà cái tốt của TA đã được gởi đi trước cho họ thì sẽ được đưa ra khỏi Hỏa Ngục. Họ sẽ không nghe thấy một tiếng xì xào nào của Hỏa Ngục và sẽ ở trong tình trạng mà tâm hồn của họ đã từng ao ước. Họ sẽ không kinh hãi

nữa, và các Thiên thần sẽ nghênh đón họ (chúc): “Đây là Ngày vui mà quý vị đã được hứa”.} (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 101 – 103).

Còn người nào hài lòng cho việc để người khác thờ phượng hoặc kêu gọi mọi người thờ phượng y thì không còn nghi ngờ gì nữa rằng y là một trong những tà thần, như Fir’aun (Pharaon) đã nói:

{ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُ مَا عَلِمْتُ لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرِي } [سورة القصص: ٣٨]

“Hỡi quân thần! Ta không biết thần linh nào khác của các người ngoài ta ra” (Chương 28 – Al-Qisas, câu 38).

Loại tà thần thứ ba: Những kẻ phán xét và thi hành theo những gì ngoài giáo luật của Allah ban xuống.

Tất cả những ai nắm quyền điều hành và trị vì thiên hạ ở tại một xứ sở nào đó đã không phán xét, và áp dụng theo đạo luật của Allah, họ tự đặt ra đạo luật của riêng họ để cai trị, họ cho phép làm những điều Allah nghiêm cấm và nghiêm cấm những gì Allah cho phép, họ là những tà thần muốn được mọi người tôn sùng. Sự thờ phượng họ là tuân lệnh trong việc làm những điều Allah nghiêm cấm và không làm những điều được Ngài cho phép.

Bằng chứng cho điều đó là những gì được Adi bin Hatim Atta-i t thuật lại rằng khi ông nghe Nabi e đọc câu Kinh:

{Chúng đã nhận lấy tu sĩ Do thái và tu sĩ Công giáo làm Thượng Đế của chúng thay vì phải là Allah,...} (Chương 9 –

Attawbah, câu 31), thì ông nói: quả thật chúng tôi đâu có thờ phượng họ. Người e nói: “Chẳng phải là họ cấm những điều Allah cho phép thì các người cấm theo, và họ cho phép làm những điều Allah nghiêm cấm thì các người cũng cho phép? Đó chính là thợ phượng họ.” (Albukhari).

Huzhaifah bin Al-Yaman t nói: “Tuy họ không dâng lễ nguyện Salah đến những người đó nhưng họ làm theo họ, những gì những người đó nghiêm cấm thì họ không làm mặc dù Allah cho phép, và những gì những người đó cho phép thì họ sẽ làm mặc dù Allah nghiêm cấm, như thế là họ đã coi những người đó là Thượng Đế của họ”. (Saeed bin Mansur).

Cũng được coi là những tà thần đó là các thầy bói toán, lên đồng, các thầy bùa và ma thuật, những người tự xưng rằng họ có kiến thức hiểu biết về cõi vô hình và những kẻ ngu dốt, thiếu suy nghĩ đã nghe theo họ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَلَمْ نَرِ إِلَى الَّذِينَ يَزْعُمُونَ أَنَّهُمْ ءَامَنُوا بِمَا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ وَمَا أَنْزَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ يُرِيدُونَ أَنْ يَتَحَاكَمُوا إِلَى الطَّاغُوتِ وَقَدْ أُمِرُوا أَنْ يَكْفُرُوا بِهِ وَيُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُضِلَّهُمْ ضَلَالًا بَعِيدًا ۖ ﴾ [سورة النساء: 60]

{Há Người (**Muhammad!**) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (**mặc khải**) đã được ban xuống cho Người và nơi điều đã được xuống vào thời trước Người hay sao? Chúng muốn nhờ Tà thần xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tầy

chạy Tà thần. Và Shaytan muốn dắt chúng lạc xa khỏi đạo. } (Chương 4 – Annisa, câu 60).

Nabi e đã nghiêm cấm việc tìm đến các thầy bói, các thầy bùa. Ông Abu Huroiroh t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e di huấn:**

« مَنْ أَتَى كَاهِنًا أَوْ عَرَّافًا فَصَدَّقَهُ بِمَا يَقُولُ فَقَدْ كَفَرَ بِمَا أَنْزَلَ عَلَى مُحَمَّدٍ »

“Những ai tìm đến thầy bói hoặc thầy xem tướng số và tin những gì y nói là đã phủ nhận những gì Allah đã mặc khải cho Muhammad”. (Do Ahmad ghi lại).

Ông Ibnu Mas’ud t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« مَنْ أَتَى كَاهِنًا أَوْ شَاجِرًا فَصَدَّقَهُ بِمَا يَقُولُ فَقَدْ كَفَرَ بِمَا أَنْزَلَ عَلَى مُحَمَّدٍ »

“Những ai tìm đến thầy bói hoặc thầy bùa và tin những gì y nói là đã phủ nhận những gì Allah đã mặc khải cho Muhammad”. (Do Albazar ghi lại).

Việc chống lại các đạo luật của Allah, tìm kiếm các đạo luật của những tà thần là một trong những việc làm của những người Munafiq (giả tạo đức tin), những người đã bị Allah chỉ trích trong Kinh sách của Ngài, Ngài phán:

﴿ وَيَقُولُونَ ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَبِالرَّسُولِ وَأَطَعْنَا ثُمَّ يَتَوَلَّى فَرِيقٌ مِّنْهُمْ مِّنْ بَعْدِ ذَلِكَ وَمَا أُولَئِكَ بِالْمُؤْمِنِينَ ٤٧ وَإِذَا دُعُوا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ إِذَا فَرِيقٌ مِّنْهُمْ مُّعْرِضُونَ ٤٨ وَإِن يَكُن لَّهُمُ الْحَقُّ يَأْتُوا إِلَيْهِ مُذْعِنِينَ ٤٩ أَفِي قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ أَمْ ارْتَابُوا أَمْ يَخَافُونَ أَن يَجِيفَ اللَّهُ عَلَيْهِم وَرَسُولَهُ بَلْ أُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ٥٠ إِنَّمَا كَانَ قَوْلَ الْمُؤْمِنِينَ إِذَا دُعُوا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ أَن يَقُولُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ٥١ وَمَن يُطِعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَخْشَ اللَّهَ وَيَتَّقْهِ فَأُولَئِكَ هُمُ الْفَائِزُونَ ٥٢ ﴾ [سورة النور: ٤٧ - ٥٢]

{ Và chúng (những tên giả tạo đức tin) nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và Sứ

giả (Muhammad) và chúng tôi vâng lời”. Nhưng sau đó, một phần tử trong chúng quay bỏ đi. Và chúng là những kẻ không có đức tin. Và khi chúng được gọi đến với Allah và Sứ giả của Ngài để Y phân xử giữa bọn chúng thì một phần tử trong bọn chúng lánh mặt bỏ đi. Nhưng nếu chúng nắm được phần phải thì chúng sẵn sàng đến gặp Sứ giả (Muhammad) ngay. Phải chăng trong trái tim của chúng có một căn bệnh? Hay là chúng nghi hoặc? Hay là chúng sợ Allah và Sứ giả của Ngài xử ép chúng? Không, bọn chúng là những kẻ làm điều sai quấy. Quả thật, lời nói của những người có đức tin khi được mời gọi đến với Allah và Sứ giả của Ngài để người phân xử giữa họ thì chỉ có câu:

“Chúng tôi xin nghe và vâng lời!”.

Những người này đích thực là những người sẽ thắng lợi. Và ai vâng lời Allah và Sứ giả của Ngài, kính sợ Allah và ngay chính với Ngài là những người sẽ thành đạt. } (Chương 24 – Annur, câu 47 – 52).

Người nào càng đi theo tà thần thì chỉ càng lún sâu vào sự lệch lạc, thua thiệt, và càng lún sâu vào bóng đêm u tối; còn người nào phủ nhận tà thần, tin tưởng Allah và đi theo sự hướng dẫn của Ngài thì Ngài sẽ đưa y thoát khỏi nơi tối tăm đến với ánh sáng chân lý, Ngài sẽ hướng dẫn y trên con đường an lành và Ngài thu nhận y vào nơi lòng Thương Xót và Ân

Phúc của Ngài. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ اللَّهُ وَلِيُّ الَّذِينَ آمَنُوا يُخْرِجُهُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَالَّذِينَ كَفَرُوا أَوْلِيَاؤُهُمُ الطُّغُوتُ يُخْرِجُونَهُمْ مِّنَ النُّورِ إِلَى الظُّلُمَاتِ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴾ [سورة البقرة: ٢٥٧]

{Allah là Đấng Bảo Hộ của những người có đức tin. Ngài đưa họ từ nơi tăm tối ra ngoài ánh sáng. Ngược lại, các chủ nhân của những kẻ không có đức tin là những tên tà thần. Chúng dắt họ từ nơi ánh sáng đến nơi tu tối mù mịt. Tất cả bọn chúng sẽ phải làm bạn với Hỏa Ngục, nơi mà chúng sẽ cư ngụ đời đời kiếp kiếp.}
(Chương 2 – Albaqarah, câu 257).

Những tên tà thần này sẽ ném những ai đi theo chúng trong bóng tối của Shirk, ngu muội, lầm lạc, mơ hồ, nợ vục, cuộc

sống chật vật. Cầu xin Allah sự an bình và thanh tịnh.

Còn đối với những người có đức tin nơi Allah thì quả thật Allah sẽ bảo hộ họ, Ngài sẽ cứu họ ra khỏi nơi tăm tối để đến với ánh sáng của chân lý, đưa họ từ bóng đêm của Shirk ra ngoài ánh sáng của Tawhid, từ việc tội lỗi thấp hèn đến với sự tuân lệnh thiêng liêng, từ sự lầm lạc của những điều Bid'ah đến với con đường Sunnah tốt đẹp, từ sự ngờ vực mơ hồ đến với sự kiên định chắc chắn, Ngài dẫn họ từ sự chật hẹp phiền não đến với sự thanh bình bao la, và Ngài sẽ luôn hướng dẫn và tăng thêm sự hướng dẫn cho họ, rồi cứ mỗi ngày họ được tăng thêm sự chỉ dẫn và càng đạt được nhiều

điều phúc lành, và điều phúc lành đó luôn được Ngài nhân thêm và nhân thêm.
Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ۝٤ } [سورة الجمعة: ٤]

{Đó là ân phúc của Allah, Ngài muốn ban cho người nào Ngài muốn, và Allah là Đấng luôn có những hồng phúc vĩ đại.} (Chương 62 – Al-Jum’ah, câu 4).

Bài học thứ tám Cảnh Báo Về Shirk Và Giảng Giải Các Dạng Thức Của Nó

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا } [سورة النساء: ٣٦]

{Các người hãy thờ phượng Allah và tuyệt đối không được Shirk với Ngài (tổ

hợp với Ngài trong thờ phượng) bất cứ cái gì.} (Chương 4 – Annisa’, câu 36).

{ إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ۝ ١٣ } [سورة لقمان: ١٣]

{ Quả thật, Shirk là điều sai quấy vô cùng nghiêm trọng.} (Chương 31 – Luqman, câu 13).

{ إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَاهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ۝ ٧٢ } [سورة المائدة: ٧٢]

{ Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ} (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

{ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَن يَشَاءُ ۚ وَمَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلًّا بَعِيدًا } [سورة النساء: ١١٦]

{Quả thật, Allah không tha thứ cho tội Shirk mà Ngài chỉ tha thứ cho các tội lỗi khác đối với ai Ngài muốn. Và người nào Shirk với Allah thì quả thật y đã quá lắm lạc.} (Chương 4 – Annisa’, câu 116).

Ông Abdullah bin Mas’ud t thuật lại: Tôi đã hỏi Thiên sứ của Allah e: Tội nào là lớn nhất? Người nói:

« أَنْ تَجْعَلَ لِلَّهِ نِدَاءً وَهُوَ خَلْقَكَ » متفق عليه.

“Đó là người gán cho Allah một thần linh ngang hàng trong khi Ngài đã tạo hóa người” (Albukhari, Muslim).

Ông Jabir bin Abdullah t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« مَنْ لَقِيَ اللَّهَ لَا يُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا دَخَلَ الْجَنَّةَ وَمَنْ لَقِيَهِ يُشْرِكُ بِهِ دَخَلَ النَّارَ » رواه مسلم.

“Người nào trình diện Allah mà không làm điều Shirk với Ngài một điều gì thì sẽ được vào Thiên Đàng, còn người nào trình diện Ngài với tình trạng làm điều Shirk với Ngài thì sẽ bị đày vào Hỏa Ngục.” (Muslim).

Shirk là sự thờ phượng ai (vật gì) khác cùng với Allah. Người nào cầu nguyện cùng với Allah một ai hay một vật gì dù là cầu nguyện mang tính van vái cầu xin hay cầu nguyện mang tính thờ phượng thì người đó là người làm điều Shirk (thờ đa thần), vô đức tin, bởi vì y đã gán cho Allah những thần linh ngang vai cùng với Ngài trong thờ phượng trong khi Ngài không hài lòng việc tổ hợp với Ngài bất cứ một ai (vật gì) ngoài

Ngài trong thờ phượng, dù kẻ được tổ hợp đó là vị Nabi được cử phái đến, hay Thiên thần cận kề bên Ngài đi chăng nữa, Ngài chỉ hài lòng khi sự thờ phượng được dành riêng cho một mình Ngài duy nhất, và đó là chân lý.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ إِنَّ الْحُكْمَ إِلَّا لِلَّهِ أَمَرَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ } [سورة يوسف: ٤٠]

{ Quả thật mọi điều luật đều là của Allah, Ngài ra lệnh cho các người không được thờ phượng ai ngoài Ngài. } (Chương 12 – Yusuf, câu 40).

{ قُلْ أَرَأَيْتُمْ شُرَكَاءَكُمُ الَّذِينَ نَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ أُرُونِي مَاذَا خَلَقُوا مِنَ الْأَرْضِ } [سورة فاطر: ٤٠]

{ Hãy bảo chúng: “Các người có nhìn thấy những kẻ mà các người đã tổ hợp,

những kẻ mà các người cầu nguyện đến chúng ngoài Allah (tạo ra những gì)? Các người hãy chỉ cho ta thấy vật gì mà chúng đã tạo ra dưới đất xem nào?} (Chương 35 – Fatir, câu 40).

﴿ وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ فَإِنَّمَا حِسَابُهُ عِنْدَ رَبِّهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الْكَافِرُونَ ﴾ [سورة المؤمنون: ١١٧]

{ Và ai cầu nguyện một thần linh khác cùng với Allah mà không có một bằng chứng nào về việc (thờ phượng) đó thì việc thanh toán của y là ở nơi Thượng Đế (Allah) của y. Quả thật, những kẻ không có đức tin sẽ không thành đạt.} (Chương 23 – Al-Mu'minin, câu 117).

Như vậy, người nào cầu nguyện ai (vật gì) khác ngoài Allah thì người đó là kẻ thờ đa thần (làm điều Shirk).

Shirk là một đại tội nặng nhất trong các đại tội, nó là điều nghiêm trọng nhất trong các điều mà Allah nghiêm cấm, nó là sự bất công trên mọi bất công, nó là điều hủy đi sự giao ước của Allah với người bề tôi, nó là cái đã tước lấy đi cái quyền chỉ dành riêng cho Allah và nó đi ngược lại với mục đích mà Ngài tạo hóa ra con người và vũ trụ, mục đích đó là thờ phượng một mình Ngài duy nhất không được tổ hợp với Ngài một đồng đẳng ngang vai.

Và không tội lỗi nào bị trừng phạt nặng hơn tội Shirk cả trên thế gian và ở cõi Trời Sau.

Ở trên thế gian họ sẽ bị Allah ghét bỏ và giận dữ, **như Ngài phán:**

﴿ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا يُنَادُونَ لِمَقْتُ اللَّهِ أَكْبَرُ مِنْ مَقْتِكُمْ أَنْفُسَكُمْ إِذْ تُدْعَوْنَ إِلَى الْإِيمَانِ فَتَكْفُرُونَ ۝ ١٠ ﴾
[سورة غافر: ١٠]

{Quả thật, **những ai không có đức tin sẽ bị mắng:** “Chắc chắn Allah ghét bỏ các người còn hơn việc các người ruồng ghét lẫn nhau khi các người được mời chấp nhận đức tin nhưng các người đã từ chối”.} (Chương 40 – Ghafir, câu 10).

Song song với việc bị Allah ghét bỏ thì họ còn phải chịu nhiều hình phạt khác trên thế gian chẳng hạn như bị lầm lạc vì không được Allah hướng dẫn, luôn sống với trạng thái bất an, phiền muộn, do dự và nghi ngờ, khốn đốn và chật hẹp, và nếu như họ được ban cho sự hưởng thụ

trên thế gian đi chẳng nữa thì sự hưởng thụ đó rất ngắn ngủi rồi cuối cùng họ cũng phải mãn hạn trên thế gian để trở về với cuộc sống Đời Sau, và ở đây chắc chắn họ phải chịu hình phạt thật nặng nề và đau đớn.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ لَا يَغُرُّكَ تَقَلُّبُ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي الْبِلَادِ ۚ ۱۹۶ مَتَّعَ قَلِيلًا ثُمَّ مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمِهَادُ ۱۹۷ } [سورة آل عمران: ۱۹۶، ۱۹۷]

{Người (Muhammad) chớ bị mắc lừa bởi việc đi lại hí hửng trên mặt đất của những kẻ không có đức tin. Đó chỉ là một sự hưởng thụ tạm bợ ngắn ngủi, rồi đây nơi ở của chúng sẽ là Hỏa ngục, một nơi ở thật tồi tệ và khủng khiếp nhất.} (**Chương 3 – Ali – Imran, câu 196, 197**).

{ وَمَنْ كَفَرَ فَلَا يَحْزُنكَ كُفْرُهُ إِلَيْنَا مَرْجِعُهُمْ فَنُنَبِّئُهُمْ بِمَا عَمِلُوا إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ۚ ۲۳ نُمَتِّعُهُمْ قَلِيلًا ثُمَّ نَضْطَرُّهُمْ إِلَىٰ عَذَابٍ غَلِيظٍ ۚ ۲۴ } [سورة لقمان: ۲۳ ، ۲۴]

{Và ai không có đức tin, thì chớ để cho sự vô đức tin của y làm cho Người (Muhammad) buồn lòng. Bởi vì chắc chắn chúng sẽ trở lại trình diện TA, lúc đó, TA sẽ cho chúng biết về những việc mà chúng đã làm. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Biết điều thầm kín trong lòng các người. TA bỏ mặc cho chúng hưởng lạc trong một thời gian ngắn rồi TA sẽ lôi chúng đến chỗ trừng phạt vô cùng khắc nghiệt.} (Chương 31 – Luqman, câu 23, 24).

{ وَمَنْ كَفَرَ فَأُمَتِّعُهُ قَلِيلًا ثُمَّ أَضْطَرُّهُ إِلَىٰ عَذَابِ النَّارِ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ۚ ۱۲۶ } [سورة البقرة: ۱۲۶]

{Và ai không có đức tin thì TA sẽ cho y hưởng thụ một thời gian ngắn ngủi rồi

TA sẽ lôi đầu y đến chỗ trừng phạt của Hỏa Ngục, và đó là một nơi đến cuối cùng thật tồi tệ. } (Chương 2 – Albaqarah, câu 126).

Còn ở cõi Đời Sau, ngay khi họ bị bắt hồn thì họ đã phải bị trừng phạt bởi lời nguyên rủa của Allah, linh hồn của họ bị rút ra khỏi thể xác một cách mạnh bạo và đau đớn, rồi họ sẽ nhìn thấy các Thiên thần hành hạ, họ sẽ bị hành hạ trong cõi mộ, và khi được phục sinh trở lại vào Ngày Phục Sinh thì họ sẽ phải chịu một sự chấn động dữ dội, khi đứng trình diện để chờ xét xử thì họ sẽ phải đứng dưới cái nóng thù đốt của mặt trời ở sát bên trên đỉnh đầu của một Ngày dài tương đương với năm mươi ngàn năm, rồi cuối

cùng họ sẽ bị lôi đi vào Lửa của Hỏa Ngục và phải sống trong đó đời đời kiếp kiếp, và phải bị trừng phạt nặng nề nhất không có sự giảm nhẹ một thời khắc nào cả và họ sẽ không bao giờ có ngày trở ra khỏi Hỏa Ngục.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَاتُوا وَهُمْ كُفَّارًا أُولَٰئِكَ عَلَيْهِمْ لَعْنَةُ اللَّهِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ١٦١ خَالِدِينَ فِيهَا لَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ﴾ [سورة البقرة: ١٦١، ١٦٢]

{Quả thật, những ai không có đức tin và chết trong lúc họ vẫn là những kẻ không có đức tin thì họ là những kẻ bị Allah, các Thiên thần cùng tất cả nhân loại nguyên rủa. Chúng sẽ ở trong (**Hỏa Ngục**) đời đời. Hình phạt dành cho chúng sẽ không được giảm nhẹ và chúng sẽ

không được buông tha. } (Chương 2 –
Albaqarah, câu 161, 162).

﴿ وَالَّذِينَ كَفَرُوا لَهُمْ نَارُ جَهَنَّمَ لَا يُقْضَىٰ عَلَيْهِمْ فَيَمُوتُوا وَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ مِنْ عَذَابِهَا كَذَلِكَ نَجْزِي كُلَّ كَافِرٍ ۝ ٣٦ وَهُمْ يَصْطَرِّحُونَ فِيهَا رَبَّنَا أَخْرِجْنَا نَعْمَلْ صَالِحًا غَيْرَ الَّذِي كُنَّا نَعْمَلُ أَوْ لَمْ نُعَمِّرْكُم مَّا يَتَذَكَّرُ فِيهِ مَنْ تَذَكَّرَ وَجَاءَكُمُ النَّذِيرُ فَذُوقُوا فَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ نَاصِرٍ ۝ ٣٧ ﴾ [سورة فاطر : ٣٦ ، ٣٧]

{ Và những kẻ vô đức tin sẽ bị trừng phạt trong Hỏa ngục, họ sẽ không chết và cũng không được giảm nhẹ hình phạt, đó là phần thưởng thỏa đáng mà TA dành cho những kẻ vô đức tin. **Và chúng sẽ than khóc trong đó:** Lạy Thượng Đế của chúng con, xin hãy cho chúng con ra khỏi (Hỏa ngục) rồi chúng con sẽ làm điều thiện tốt và sống ngoan đạo trở lại. (Allah đáp lại lời chúng): Chẳng phải TA đã cho các người sống đủ lâu để các người có thể tỉnh ngộ nhận lấy sự nhắc nhở và hơn nữa đã cử một người đến cảnh báo cho

các người. Bởi thế, các người hãy cứ tiếp tục nếm mùi vị của hình phạt, chắc chắn những kẻ làm điều sai quấy sẽ không có vị cứu tinh nào cả.} (Chương 35 – Fatir, câu 36, 37).

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَعَنَ الْكُفْرِينَ وَأَعَدَّ لَهُمْ سَعِيرًا ۖ ٦٤ خَالِدِينَ فِيهَا أُولَئِكَ لَا يُجَدُّونَ وَلَا يَنْصَرُونَ ۗ ٦٥ يَوْمَ تُقَلَّبُ وَجُوهُهُمْ فِي النَّارِ يَقُولُونَ يَا لَيْتَنَّا أَطَعْنَا اللَّهَ وَأَطَعْنَا الرَّسُولَ ۖ ٦٦ وَقَالُوا رَبَّنَا إِنَّا أَطَعْنَا سَادَتَنَا وَكِبَرَاءَنَا فَأَضَلُّونَا السَّبِيلًا ۖ ٦٧ رَبَّنَا آتِنَاهُمْ مِنْ عَذَابٍ لَعْنَةً كَبِيرًا ۖ ٦٨ ﴾ [سورة الأحراب: ٦٤ -

[68

{Quả thật, Allah nguyên rủa những kẻ không có đức tin và Ngài chuẩn bị cho chúng Lửa nơi Hỏa ngục. Chúng sẽ ở trong đó đời đời kiếp kiếp và sẽ không tìm ra một vị che chở hoặc một vị cứu tinh nào cả. Vào Ngày mà bộ mặt của chúng bị lật úp vào Lửa, chúng sẽ than: “Ôi thật khổ thân chúng tôi! Phải chi chúng tôi vâng lệnh Allah và vâng lời

Thiên sứ (Muhammad)!”. Và chúng sẽ nói: “Lạy Thượng Đế của chúng con, chúng con đã nghe theo các vị cầm đầu và các ông lớn của chúng con; và họ đã dắt chúng con đi lạc đường. Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin phạt họ gấp đôi và rửa họ bằng lời nguyện rửa thậm tệ nhất”.} (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 64 – 68).

Và một trong những bằng chứng cho thấy sự nghiêm trọng của Shirk và bắt buộc phải cảnh giác tránh xa nó là người nào Shirk với Allah sau khi đã vào Islam thì mọi việc làm của y sẽ trở thành vô nghĩa, và y trở thành kẻ vô đức tin thua thiệt một cách thảm hại, giống như là y chưa từng làm gì trước đây cả.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَسِرِينَ ۝ ۸۵ ﴾ [سورة آل عمران: 85]

{ Và ai tìm kiếm một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì tôn giáo đó của y sẽ không được chấp nhận và vào Ngày Sau y sẽ là đồng bọn của những người thua thiệt} (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 85).

﴿ وَلَقَدْ أُوحِيَ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَسِرِينَ ۝ ۶۵ بَلِ اللَّهُ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ۝ ۶۶ ﴾ [سورة الزمر: 65, 66]

{ Và quả thật, Người (Muhammad) và những vị Nabi trước Người đã được mặc khải cho biết rằng: Nếu Người làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với Allah) thì việc làm của các

người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Người sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại. Các người hãy thờ phượng Allah duy nhất một mình Ngài và hãy là những người luôn biết tạ ơn Ngài} (Chương 39 – Azzumar, câu 65, 66).

Và sau khi Ngài nói về các vị Nabi và ca ngợi tán dương họ trong chương Al-An'am thì Ngài phán:

{ وَمِنْ آبَائِهِمْ وَذُرِّيَّاتِهِمْ وَإِخْوَانِهِمْ وَاجْتَنَّبُوا هَدْيَهُمْ وَهُدْيَهُمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ۗ ۸۷ ذَٰلِكَ هُدَىٰ اللَّهِ يَهْدِي بِهِ مَن يَشَاءُ مِنَ عِبَادِهِ ۗ وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ۗ ۸۸ } [سورة الأنعام: ۸۷، ۸۸]

{ Và trong số cha mẹ của họ, và con cái của họ, và anh em của họ, TA đã chọn và hướng dẫn họ theo Chính đạo. Đó là Chỉ Đạo của Allah mà Ngài đã dùng để hướng dẫn ai Ngài muốn trong số bầy tôi

của Ngài. Nhưng nếu họ tổ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Allah (trong việc thờ phượng) thì tất cả các việc làm của họ đều trở nên hoài công vô ích.} (Chương 6 - Al-An'am, câu 87, 88).

Các vị Nabi, mặc dù sự đức hạnh và cao quý cũng như sự gần kề của họ ở nơi Allah, và Ngài rất yêu thương họ, nhưng Ngài sẽ không tha thứ cho họ nếu như họ phạm vào điều Shirk, và như chúng ta đã biết quả thật Allah đã phù hộ cho họ tránh khỏi Shirk, cho nên những ai ngoài các vị Nabi thì giới luật này càng nghiêm khắc hơn. Allah đã giữ lại lời phán này cho chúng ta để chúng ta đọc xướng và suy ngẫm mà nhận thức được mức nghiêm trọng và sự nguy hại của Shirk.

Shirk được chia làm hai loại:

Ø Đại Shirk (**Shirk lớn**): loại Shirk này đối với hai dạng Tawhid: Rububiyah (sự tạo hóa, chi phối và chế ngự vũ trụ và mọi vạn vật) và Uluhiyah (sự thờ phượng: cầu nguyện, cúng tế, ...)

- Đại Shirk trong dạng Rububiyah: niềm tin rằng Allah có những đối tác trong việc tạo hóa, ban cấp, nuôi dưỡng, chi phối và chế ngự vũ trụ và mọi vạn vật.

- Đại Shirk trong dạng Uluhiyah: cúng tế, dâng lễ, cầu nguyện ai (**vật gì**) khác ngoài Allah.

· Đại Shirk được biểu hiện bằng con tim, lời nói và hành động:

- **Thí dụ về đại Shirk bằng con tim:**
tin rằng những thần tượng có khả năng chi phối và điều hành vũ trụ, tin rằng chúng có kiến thức về cõi vô hình, chúng mang lại điều lành và gây ra điều dữ; yêu thương các thần tượng, phó thác cho chúng, và hy vọng ở nơi chúng, ... tất cả những điều đó đều là sự thờ phượng bằng con tim không được phép hướng đến ai (vật gì) khác ngoài Allah, người nào hướng những điều này đến ai (vật gì) khác ngoài Allah thì y là kẻ làm điều Shirk (thờ đa thần), vô đức tin.

- **Thí dụ về đại Shirk bằng lời nói:** cầu nguyện các thần tượng, những lời nói ca tụng, tán dương và tôn vinh các thần tượng, những lời nói phủ nhận Allah.

- **Thí dụ về đại Shirk bằng hành động của thể xác:** giết tế dâng cúng đến ai (**vật gì**) khác ngoài Allah, quỳ lạy chúng, ... đây là những việc làm khiến một người bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam. Người nào chết mà vẫn chưa sám hối thì Allah sẽ không tha thứ cho y, y sẽ bị Ngài giận dữ và bị đày trong Hỏa Ngục đời đời không có ngày trở ra.

Ø **Tiểu Shirk (**Shirk nhỏ**):** Nó là phương tiện cho đại Shirk, nó được gọi trong các văn bản giáo luật là Shirk nhưng không

hàm chứa sự hướng việc thờ phượng đến ai (**vật gi**) khác ngoài Allah.

· Tiêu Shirk được biểu hiện bằng trái tim, lời nói và hành động.

- **Thí dụ về tiêu Shirk bằng trái tim:**
Tin vào các nguyên nhân mà Allah đã không qui định cho chúng làm nguyên nhân hợp giáo luật và chúng không có tác dụng, chẳng hạn như tin vào các sợi dây bùa chú dùng để đeo lên người hay treo ở một nơi nào đó để xua đuổi tà ma và giải nạn.

- **Thí dụ về tiêu Shirk bằng hành động thể xác:** Riya' (**sự phô trương**), một người dâng lễ nguyện Salah một cách chu đáo, ý thực hiện lễ nguyện Salah một

cách chĩnh chu trước mọi người vì muốn để mọi người khen ngợi và kính trọng rằng y rất ngoan đạo.

Đây là Shirk nhỏ bởi vì y chưa hoàn toàn thành tâm hướng về Allah, nhưng không phải Shirk lớn vì y không thờ phượng ai (vật gì) khác ngoài Allah.

- **Thí dụ về tiểu Shirk bằng lời nói:**
Câu nói “Đó là điều Allah và anh muốn”, thề thốt bởi ai (vật gì) khác ngoài Allah, và câu nói “Chúng ta được ban mưa vì ngôi sao này, ngôi sao này”.

Tiểu Shirk không khiến một người bị trục xuất khỏi tôn giáo, cũng không làm cho một người bị đày mãi mãi và vĩnh viễn trong Hỏa Ngục, tuy nhiên, nó là đại

trọng tội bắt buộc những ai phạm vào phải ăn năn sám hối với Allah, nếu như không tỉnh ngộ sám hối thì quả thật họ đã đem bản thân của mình ra hứng chịu cơn giận nộ của Allah và hình phạt đau đớn của Ngài.

Shirk có loại lộ diện ra bên ngoài và có loại lại thầm kín khó nhận thấy.

Shirk lộ diện ra bên ngoài là Shirk có thể nhận thấy một cách rõ ràng và công khai chẳng hạn như: cầu nguyện ai (vật gì) khác ngoài Allah, giết tế dâng cúng các thần tượng, cùng với một số hành vi Shirk công khai khác.

Shirk thầm kín khó nhận thấy: một số thuộc đại Shirk và một số thuộc tiểu Shirk.

Loại đại Shirk thầm kín là hướng trái tim đến ai (vật gì) khác ngoài Allah chẳng hạn như: phó thác, yêu thương, hy vọng và tin rằng chúng có thể ban lành tránh dữ.

Loại tiểu Shirk thầm kín là chẳng hạn như quá quan tâm đến cuộc sống trần gian đến nỗi bỏ bê các nghĩa vụ tôn giáo và bất chấp các việc làm Haram. Chẳng phải, **Nabi e đã có lời di huấn:**

« تَعَسَّ عَبْدُ الدِّينَارِ تَعَسَّ عَبْدُ الدَّرْهَمِ » رواه البخاري.

“Thật khổ thay cho những ai làm nô lệ đồng tiền Dinar, thật khổ thay cho những

ai làm nô lệ đồng tiền Dirham!”

(Albukhari). Người gọi những kẻ chỉ quan tâm đến tiền tài là những nô lệ của nó tức thờ phượng và phục tùng nó.

Và một trong những loại thuộc Shirk thầm kín khác nữa đó là đặt việc tuân lệnh ai khác ngoài Allah lên trên việc tuân lệnh Ngài nhưng không có tâm niệm thờ phượng ai khác ngoài Ngài hoặc không hướng trái tim đến ai khác ngoài Ngài, và đây là dạng Shirk thầm kín khó nhận thấy nhất không ai có thể đảm bảo rằng bản thân an toàn thoát khỏi nó.

Ma'qil bin Yasar thuật lại: tôi cùng với Abu Bakr Assiddiq đi gặp Nabi e, **Người nói:**

« يَا أَبَا بَكْرٍ، لَلشِّرْكَ فِيكُمْ أَحْفَى مِنْ دَبِيبِ النَّمْلِ ».

“Này Abu Bakr, quả thật điều Shirk trong thời các người sẽ khó nhận thấy hơn cả dấu chân của loài kiến”.

Abu Bakr t nói: Chẳng phải Shirk là gán cho Allah một thần linh ngang vai cùng với Ngài sao?

Nabi e nói:

« وَالَّذِي نَفْسِي بِيَدِهِ، لَلشِّرْكَ أَحْفَى مِنْ دَبِيبِ النَّمْلِ، أَلَا أَدُلُّكَ عَلَى شَيْءٍ إِذَا فُئِنْتَهُ دَهَبَ عَنْكَ قَلْبُهُ وَكَثِيرُهُ »

“Thề bởi Đấng nắm lấy linh hồn Ta, quả thật, Shirk khó nhìn thấy hơn cả dấu chân của kiến, Ta sẽ chỉ cho anh một điều mà nếu anh nói nó thì Shirk sẽ biến khỏi người anh cả ít lần nhiều”.

Người e nói: Anh hãy nói:

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ أَنْ أُشْرِكَ بِكَ وَأَنَا أَعْلَمُ، وَأَسْتَغْفِرُكَ لِمَا لَا أَعْلَمُ» رواه البخاري في الأدب المفرد.

“Ollo-humma inni a’u-zhu bika min an ushrika bika wa ana

‘alam, wa astaghfiruka lima la ‘alam.”

“Lạy Allah, quả thật bề tôi cầu xin Ngài giúp bề tôi tránh khỏi việc bề tôi làm điều Shirk với Ngài mà bề tôi không hay biết, và bề tôi cầu xin Ngài tha thứ về những gì mà bề tôi biết được.” (Albukhari ghi lại trong chương “Đức hạnh của cá nhân”).

Như vậy, Shirk thầm kín thì không ai có thể đảm bảo an toàn tránh khỏi nó ngoại

trừ được Allah phù hộ và che chở, bởi trong nó, con người luôn đặt lòng ham muốn của bản thân lên trên việc tuân lệnh Allah, tuân lệnh một số tạo vật trong việc nghịch lại với Đấng Tạo Hóa, và nó tồn tại cả trong các đại trọng tội lẫn tiểu tội.

Lời Du-a vừa nêu trên là lời dạy của Nabi e nhằm để đạt được sự vô can với Shirk thâm kín này, tránh được sự ảnh hưởng của nó và được Allah tha thứ khi đã lỡ phạm phải nó.

Việc chứng thực Tawhid là sự phủ phục của trái tim, một lòng và chân thành tuân lệnh một mình Allah duy nhất, dâng cả tình yêu thương cho Ngài, yêu, ghét, cho đi, giữ lại, ... tất cả đều vì một mình

Ngài, đó mới là một người có đức tin Iman hoàn thiện.

Cầu xin Allah ban nhiều hồng phúc cho tất cả chúng ta!!!

Bài học thứ chín Cảnh Giác Về Nifaq **(Sự Giả Tạo Đức Tin) (Phần 1/3)**

Nifaq là sự trái nghịch giữa nội tâm và bề ngoài.

Nifaq được chia thành hai loại:

- **Đại Nifaq:** khiến một người bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.
- **Tiểu Nifaq:** không làm cho một người bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

- **Đại Nifaq:** là sự biểu hiện Islam ở bên ngoài nhưng lại che giấu sự vô đức tin ở bên trong.
- **Tiểu Nifaq:** là người bề ngoài mang trên người một số bản chất của những người Munafiq (**giả tạo đức tin**), nhưng chưa đến mức khiến y bị trục xuất khỏi tôn giáo, **chẳng hạn như:** nói dối, bội tín, không giữ lời hứa, thô lỗ trong tranh luận, không thực hiện theo giao ước. Những đặc điểm này được gọi là Nifaq bởi vì chúng mang tính gian dối và lòng gạt, biểu hiện sự trái ngược giữa bề ngoài và bên trong lòng của một người.

Những người thuộc dạng đại Nifaq bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam có hai loại:

Ø Loại thứ nhất: Những người không đích thực vào Islam, họ chỉ biểu hiện Islam ở vẻ bề ngoài để đánh lừa và âm mưu phá hoại Islam cũng như các tín đồ Islam, họ biểu hiện Islam ở vẻ bề ngoài nhằm để đảm bảo an toàn cho bản thân khỏi bị giết hoặc khỏi bị chống đối bởi những người Muslim, nhưng thực chất trong lòng họ không hề có đức tin nơi Allah và ở cõi Đời Sau.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ وَمِنَ النَّاسِ مَن يَقُولُ ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَيَالْيَوْمَ الْآخِرِ وَمَا هُمْ بِمُؤْمِنِينَ ۝ ۸ يُخَدِّعُونَ اللَّهَ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَمَا يُخَدِّعُونَ إِلَّا أَنفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ۝ ۹ ﴾ [سورة البقرة: ۸ - ۹]

{ Và trong nhân loại, có người nói rằng chúng tôi tin nơi Allah và tin vào Ngày Sau nhưng thực chất họ không hề tin gì cả. Chúng dối lừa Allah và những người có đức tin nhưng thật ra chúng chỉ dối lừa chính bản thân của chúng mà chúng không biết. } (Chương 2 – Albaqarah, câu 8 - 9).

﴿ إِذَا جَاءَكَ الْمُنْفِقُونَ قَالُوا نَشْهَدُ إِنَّكَ لَرَسُولُ اللَّهِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِنَّكَ لَرَسُولُهُ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّ الْمُنْفِقِينَ كَذِبُونَ ۝ أَتَّخَذُوا أَيْمَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدُّوا عَنِ سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ۝ ۸ - ۹ ﴾ [سورة المنافقون: ۸ - ۹]

{ Khi đến gặp Người (Muhammad), những người Muna-fiq (giả tạo đức tin) bảo: “Chúng tôi chứng nhận ngài đích thực là Sứ giả của Allah” trong khi Allah biết rất rõ rằng đích thực là vị Sứ giả của Ngài. Và Allah cũng xác nhận những kẻ Muna-fiq đích thực là những kẻ nói dối.

Chúng dùng lời thề của chúng làm bình phong (che đậy việc làm tội lỗi của chúng). Bởi thế, chúng cản trở thiên hạ theo con đường của Allah. Những điều chúng từng làm quả thật rất xấu xa, tội lỗi.} (Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 1, 2).

Ø Loại thứ hai: Những người bị trục xuất khỏi Islam sau khi đã vào Islam vi phạm vào những điều hủy hoại Islam, y thực chất không phải là người Muslim nhưng vẫn biểu hiện phong cách của Islam, một số trong bọn họ biểu hiện rõ sự vô đức tin và sự rời xa tôn giáo của họ và một số thì cho rằng họ đã làm tốt.

Những thành phần ở loại này rất nhiều, họ luôn ở trạng thái lưỡng lự, ngò vực bởi họ làm một số việc làm của những người Muslim đồng thời cũng phạm vào những việc làm vô đức tin và phủ nhận tôn giáo.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّ الْمُنَافِقِينَ يُخَدَعُونَ اللَّهَ وَهُوَ خَدِعُهُمْ وَإِذَا قَامُوا إِلَى الصَّلَاةِ قَامُوا كُسَالَى يُرَاءُونَ النَّاسَ وَلَا يَذْكُرُونَ اللَّهَ إِلَّا قَلِيلًا ۝ ١٤٢ مُذَبِّبِينَ بَيْنَ ذَلِكَ لَا إِلَى هُوَ لَا إِلَى هُوَ لَا إِلَى هُوَ لَا وَمَنْ يُضَلِلِ اللَّهُ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ سَبِيلًا ۝ ١٤٣ ﴾ [سورة النساء: ١٤٢، ١٤٣]

{Quả thật, những tên giả tạo đức tin tìm cách lừa dối Allah nhưng chính Ngài đã đánh lừa chúng (vào cạm bẫy của chúng). Và khi chúng đứng dậy dâng lễ nguyện Salah, chúng đứng lên một cách uể oải, chỉ muốn phô trương cho thiên hạ nhìn thấy, và họ chỉ tưởng nhớ đến Allah rất

ít. Chúng do dự giữa bên này và bên nọ, không dứt khoát theo phía bên nào. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì Người (Muhammad) sẽ không bao giờ tìm cho y một con đường. } (Chương 4 – Annisa', câu 142, 143).

{ وَمَا مَنَعَهُمْ أَنْ تُقَبَّلَ مِنْهُمْ إِنَّهُمْ كَفَرُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَلَا يَأْتُونَ الصَّلَاةَ إِلَّا وَهُمْ كُسَالَىٰ وَلَا يُنْفِقُونَ إِلَّا وَهُمْ كَرَاهُونَ ۝٥٤ } [سورة التوبة: ٥٤]

{ Và lý do mà việc đóng góp của chúng không được chấp nhận là vì chúng đã phủ nhận Allah và Sứ giả của Ngài, chúng đến dâng lễ nguyện Salah một cách uể oải và chúng chỉ chi dùng tài sản cho chính nghĩa của Allah một cách miễn cưỡng. } (Chương 9 – Attawbah, câu 54).

Việc họ làm những việc làm phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài là nguyên

nhân không được Ngài chấp nhận các việc làm ngoan đạo của họ, bởi lẽ Allah không bao giờ chấp nhận việc làm ngoan đạo và thiện tốt của những kẻ vô đức tin.

Việc họ dâng lễ nguyện Salah một cách ूर्ũ oải cũng như việc miễn cưỡng đóng góp của họ cho con đường chính nghĩa của Allah là bằng chứng nói lên rằng thực chất họ không hề tin vào lời hứa của Allah cũng như không hy vọng được gặp Ngài.

Việc họ ít tưởng nhớ đến Allah nguyên nhân là vì họ chỉ tụng niệm Allah với chiếc lưỡi của họ nhằm mục đích phô trương cho thiên hạ nghe thấy chứ con tim của họ không yêu thương gì đến tôn

giáo của Ngài cả. Bởi thế, họ lúc nào cũng do dự, cũng mơ hồ, họ không hoàn toàn giống những kẻ vô đức tin và cũng chẳng phải là người có đức tin thực thụ.

Học giả Ibnu Kathir nói: Một số họ luôn lưỡng lự một các ngờ vực, có lúc thì họ nghiêng về phía những người này và có lúc họ lại nghiêng về phía những người kia, **như Allah đã phán:**

{كُلَّمَا أَصْنَأَ لَهُمْ مَشْتَوًا فِيهِ وَإِذَا أَظْلَمَ عَلَيْهِمْ قَامُوا} [سورة البقرة: ٢٠]

{Mỗi khi ánh sáng lóe lên, chúng lần mò bước dẫm trong đó và khi trời tối đen thì chúng đứng im một chỗ.} (Chương 2 – Albaqarah, câu 20).

Abdullah bin Umar t thuật lại: Tôi đã nghe Nabi e nói:

« مَثَلُ الْمُنَافِقِ كَمَثَلِ الشَّاةِ الْعَائِرَةِ بَيْنَ الْعَنَمَيْنِ تَعِيرُ إِلَى هَذِهِ مَرَّةً وَإِلَى هَذِهِ مَرَّةً » رواه مسلم.

“Hình ảnh của người giả tạo đức tin (Munafiq) giống như hình ảnh của một con cừu cái đang lưỡng lự phân vân giữa hai con dê đực, có lúc nó chạy về phía con này nhưng có lúc nó chạy về phía con kia.” (Muslim).

Còn trong lời dẫn trong Musnad của Imam Ahmad thì có phần bổ sung thêm:

« تَعِيرُ إِلَى هَذِهِ مَرَّةً وَإِلَى هَذِهِ مَرَّةً، لَا تَدْرِي أَهَذِهِ تَتَّبِعُ أَمْ هَذِهِ؟! »

“... có lúc nó chạy về phía con này nhưng có lúc nó chạy về phía con kia, nó không biết nên theo con này hay con kia nữa?!”.

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã trình bày rõ trong Kinh sách thiêng liêng của

Ngài, và Nabi e cũng đã trình bày rõ trong Sunnah thanh khiết của Người về những hành vi và việc làm cũng như những đặc điểm, bản chất của những người giả tạo đức tin Munafiq, cùng với các hình phạt dành cho họ ở trên đời này và ở Đời Sau.

Qur'an và Sunnah cũng đã nói rõ về luật cư xử và quan hệ với họ, cảnh báo những người có đức tin cảnh giác và tránh sự giả tạo đức tin cũng như những người giả tạo đức tin, bởi họ đích thực là kẻ thù, là mối hiểm họa cho tôn giáo Islam. Quả thật, **Allah đã phán về họ:**

﴿ هُمْ الْعَدُوُّ فَأَحْذَرَهُمْ ﴾ [سورة المنافقون: ٤]

{Chúng là kẻ thù, bởi thế hãy cảnh giác chúng} (Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 4).

Do đó, bắt buộc người có đức tin phải cảnh giác coi chừng âm mưu của họ, phải cảnh giác sự bày vẻ và trang hoàng của họ trong hành vi vô đức tin, lệch lạc và sai quấy, và phải cảnh giác những bản chất xấu của họ.

Những người Munafiq từ hai dạng của Nifaq có sự khác biệt, một số có mức độ Nifaq nghiêm trọng và vô đức tin hơn một số khác:

Ø Trong số họ, có người là những người bạo loạn trong sự Nifaq của họ, họ là những kẻ thù luôn tìm cách chống phá

Islam và các tín đồ Muslim. Họ luôn tìm kiếm mọi phương cách làm xáo trộn giữa cộng đồng tín đồ Muslim, họ âm thầm ủng hộ những người vô đức tin ngoại đạo cũng như nhờ những người đó chống đỡ và tiếp sức, họ luôn bày mưu tính kế để hãm hại những người Muslim.

Họ luôn chạy trốn khỏi sự kêu gọi mọi người đến với Allah, chạy trốn khỏi việc đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah, chạy trốn việc kêu gọi người làm việc thiện tốt và ngăn cản mọi người làm điều xấu, họ gọi những người đứng lên làm những việc làm tốt đẹp đó là sự phá hoại vô phúc, họ mô tả những người có đức tin là những người điên rồ, ngu dốt, thiếu suy nghĩ.

Họ né tránh các đạo luật của Allah, họ chỉ yêu thích và mong muốn tuân theo các đạo luật của các tà thần, họ căm ghét những người đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah và những ai ủng hộ, giúp đỡ Islam cũng như các tín đồ Muslim.

Ông Anas bin Malik t thuật lại, **Nabi e có lời di huấn:**

« آيَةُ الْإِيمَانِ حُبُّ الْأَنْصَارِ ، وَآيَةُ النِّفَاقِ بُغْضُ الْأَنْصَارِ » رواه البخاري ومسلم.

“Dấu hiệu của đức tin Iman là yêu thương những người Al-Ansar (cư dân Madinah, đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ Islam và các tín đồ Muslim từ Makkah đến), và dấu hiệu của Nifaq (giả tạo đức

tin) là căm ghét những người Al-Ansar.”
(Albukhari, Muslim).

Và một trong các biểu hiện của người những Munafiq này là mỗi khi những người có đức tin gặp phải tai họa và thử thách thì họ rất đỗi vui mừng, còn khi những người có đức tin gặp điều tốt lành thì họ cảm thấy buồn phiền.

Và một trong những bản chất xấu nhất của họ là họ nhận lấy những người Kafir (ngoại đạo) là kẻ bảo hộ thay vì những người có đức tin.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ يَشِيرُ الْمُنْفِقِينَ بَأَنَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ۝ ١٣٨ الَّذِينَ يَتَّخِذُونَ الْكُفْرِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ الْمُؤْمِنِينَ أَبِئْتَهُمْ
عِنْدَهُمُ الْعُرَّةُ فَإِنَّ الْعُرَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا ۝ ١٣٩ وَقَدْ نَزَّلَ عَلَيْكُمْ فِي الْكِتَابِ أَنْ إِذَا سَمِعْتُمْ آيَاتِ اللَّهِ يُكْفَرُ بِهَا
وَيُسْتَهْزَأُ بِهَا فَلَا تَفْعَدُوا مَعَهُمْ حَتَّىٰ يَخُوضُوا فِي حَدِيثٍ غَيْرِهِ إِنَّكُمْ إِذَا مِثْلَهُمْ إِنَّ اللَّهَ جَامِعُ الْمُنْفِقِينَ
وَالْكُفْرِينَ فِي جَهَنَّمَ جَمِيعًا ۝ ١٤٠ الَّذِينَ يَتَرَبَّصُونَ بِكُمْ فَإِنْ كَانَ لَكُمْ فِتْنَةٌ مِنَ اللَّهِ قَالُوا أَلَمْ نَكُنْ مَعَكُمْ وَإِنْ

كَانَ لِلْكَافِرِينَ نَصِيبٌ قَالُوا أَلَمْ نَسْتَحْوِذْ عَلَيْكُمْ وَنَمْنَعَكُم مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ فَاللَّهُ يَحْكُمُ بَيْنَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَلَن يَجْعَلَ اللَّهُ لِلْكَافِرِينَ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ سَبِيلًا ﴿١٤١﴾ [سورة النساء: ١٣٨ - ١٤١]

{Hãy báo tin cho những người giả tạo đức tin Iman về một sự trừng phạt đau đớn đang chờ đợi chúng: Những ai nhận những kẻ ngoại đạo làm người bảo hộ thay vì những người có đức tin. Phải chăng họ muốn tìm quyền vinh nơi chúng? Bởi vì quả thật, mọi thứ quyền vinh đều thuộc nơi một mình Allah. Và quả thật, các người đã được sắc lệnh xuống trong kinh Qur'an rằng khi các người nghe thấy các lời mặc khải của Allah bị phủ nhận và bị chế giễu thì các người chớ ngồi chung với chúng (những kẻ đã phủ nhận và chế giễu) cho tới khi chúng nói chuyện sang đề tài khác, còn không thì quả thật các người cũng giống

như bọn chúng. Quả thật, Allah là Đấng sẽ tập hợp lại tất cả bỏ đạo đức giả và bọn phủ nhận đức tin trong Hỏa ngục. Những kẻ đang dòm ngó các người, khi Allah ban cho các người một thắng lợi nào đó thì chúng bảo (các người):

“Chẳng phải chúng tôi luôn đứng về phe của vị đó sao?”. Và nếu những kẻ không có đức tin đạt một phần thắng lợi nào đó thì chúng bảo (với những người vô đức tin): “Há chúng tôi không nắm ưu thế hơn quý vị và che chở quý vị khỏi tay của những người tin tưởng đó sao?”. Nhưng Allah sẽ xét xử giữa các người vào Ngày Phục Sinh (để biết ai là người chân thật và ai là kẻ gian dối). Và không bao giờ Allah mở đường cho những kẻ không có

đức tin thắng những người có đức tin. }
(Chương 4 – Annisa', câu 138 - 141).

Đây là những việc làm của những người Munafiq, có người trong số họ có hành vi nhiều hơn những việc làm được nói đến, và có một số rơi vào những việc làm được nói.

Và bất cứ ai biểu hiện Islam ở bên ngoài nhưng lại làm những điều khiến người đó bị trục xuất khỏi Islam thì đó là một tên Munafiq vô đức tin.

Ø Một số người Munafiq nằm trong những người lưỡng lự giữa Islam và vô đức tin, có lúc họ hành động như một người Muslim thực thụ bằng cả thể xác lẫn nội tâm, nhưng có lúc họ lại phạm

vào những điều khiến phải bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam, họ luôn ở trạng thái phân vân và do dự, họ không hoàn toàn thành tâm vì Allah, không hoàn toàn đứng vững trên con đường Islam và không tin tưởng lời hứa trừng phạt của Allah ở Đời Sau.

Những người luôn ở trạng thái mơ hồ, ngờ vực, trái tim và tinh thần không vững chắc, họ biết chân lý nhưng lại không theo, Allah ban cho lời khuyên nhưng lại không đón nhận và không chịu theo hướng dẫn của Ngài, họ không tin chắc chắn vào lời hứa của Allah và Thiên sứ của Ngài, cho nên có lúc họ tin rồi có lúc họ lại phủ nhận và cuối cùng họ đi theo dục vọng và ham muốn của bản thân.

Những người thuộc dạng này là những người Munafiq làm những điều khiến rời xa tôn giáo Islam chẳng hạn như nhận lấy những kẻ vô đức tin là người bảo hộ trong lúc khó khăn, đùa cợt chế giễu tôn giáo, chửi rủa Allah và Thiên sứ của Ngài, trốn tránh các đạo luật của Allah, yêu thích và mong muốn các đạo luật của những tà thần, ...

Người bề tôi có thể chỉ vì một lời nói thốt ra đã trở thành kẻ vô đức tin, như Allah, **Đấng Tối Cao đã phán về những người giả tạo đức tin Munafiq:**

{ يَخْلِفُونَ بِاللَّهِ مَا قَالُوا وَلَقَدْ قَالُوا كَلِمَةَ الْكُفْرِ وَكَفَرُوا وَبَعَدَ إِسْلِمَهُمْ } [سورة التوبة: ٧٤]

{Chúng thề nhân danh Allah rằng chúng đã không nói điều gì xấu cả, nhưng thật

ra chúng đã thốt ra lời lẽ phạm thượng và vô đức tin sau khi đã gia nhập Islam. }
(Chương 9 – Attawbah, câu 74).

Huzhaifah bin Al-Yaman t nói: (Quả thật, từng có một người đã nói một lời nói xấu trong thời Thiên sứ của Allah e và trở thành một kẻ Munafiq, và tôi đã nghe lời nói đó từ một trong các người bốn lần tại một chỗ duy nhất: các người kêu gọi người làm điều thiện, ngăn cản làm điều sai trái nghịch đạo, phấn đấu làm điều tốt, hoặc Allah sẽ cứu tất cả khỏi hình phạt, hoặc sẽ phù hộ các người tránh những điều xấu, rồi khi người tốt nhất (ý nói Nabi e) cầu nguyện thì chẳng thấy đáp lại gì hết).

Ông Abu Huroiroh t thuật lại, Nabi e nói:

« إِنَّ الْعَبْدَ لَيَتَكَلَّمُ بِالْكَلِمَةِ مِنْ رِضْوَانِ اللَّهِ لَا يُلْقَى لَهَا بَالًا ، يَرْفَعُ اللَّهُ بِهَا دَرَجَاتٍ ، وَإِنَّ الْعَبْدَ لَيَتَكَلَّمُ بِالْكَلِمَةِ مِنْ سَخَطِ اللَّهِ لَا يُلْقَى لَهَا بَالًا يَهْوِي بِهَا فِي جَهَنَّمَ » رواه البخاري.

“Quả thật, người bề tôi nói một lời nói làm hài lòng Allah một cách không có chủ ý thì Allah sẽ nâng cao cấp bậc của người đó bởi lời nói đó; ngược lại, quả thật, người bề tôi nói một lời nói làm Allah phẫn nộ một cách vô ý thì Allah sẽ quẳng người đó xuống Hỏa Ngục.”
(Albukhari).

Ông Alqamah bin Waqas Allaythi t thuật lại từ ông Bilal bin Alharith Almuzni rằng Thiên sứ của Allah e nói:

« إِنَّ الرَّجُلَ لَيَتَكَلَّمُ بِالْكَلِمَةِ مِنْ رِضْوَانِ اللَّهِ مَا كَانَ يَظُنُّ أَنْ تَبْلُغَ مَا بَلَغَتْ، يَكْتُوبُ اللَّهُ لَهُ بِهَا رِضْوَانَهُ إِلَى يَوْمِ يَلْقَاهُ ، وَإِنَّ الرَّجُلَ لَيَتَكَلَّمُ بِالْكَلِمَةِ مِنْ سَخَطِ اللَّهِ مَا كَانَ يَظُنُّ أَنْ تَبْلُغَ مَا بَلَغَتْ، يَكْتُوبُ اللَّهُ لَهُ بِهَا سَخَطَهُ إِلَى يَوْمِ يَلْقَاهُ » رواه مالك في الموطأ و أحمد في مسنده.

“Quả thật, một người nói một lời nói làm hài lòng Allah nhưng không nghĩ rằng nó là như thế, Allah sẽ cho ghi lời nói đó thành sự hài lòng của Ngài đối với y cho đến Ngày y trình diện Ngài; ngược lại, quả thật một người nói một lời nói làm Allah giận dữ nhưng không nghĩ rằng nó như thế, Allah sẽ cho ghi lời nói đó thành sự phẫn nộ của Ngài đối với y cho đến Ngày y trình diện Ngài.” (Hadith do Malik ghi lại trong bộ Almuwatta’ và Ahmad ghi lại trong Musnad).

Albayhaqi ghi lại từ Muhammad bin Amru qua lời thuật của Alqamah bin Waqas rằng có một người đàn ông nhàn rỗi đi vào chỗ của những vị lãnh đạo để nói chuyện gây cười cho họ. Thế là, ông

của tôi đã nói với người đàn ông đó: Này anh bạn, thật không tốt lành cho anh, tại sao anh bạn lại vào gặp những người này để nói gây cười cho họ như vậy? Bởi quả thật, tôi đã nghe Bilal bin Alharith Almuzni t, bạn đạo của Thiên sứ của Allah e nói (ông thuật lại Hadith vừa nêu trên).

Do đó, chiếc lưỡi rất nguy hiểm, bản chất của lời nói rất nghiêm trọng, và ai cho rằng lời nói thuộc về hành động thì y phải nên cảnh giác cẩn thận khi thốt lên một lời lẽ nào đó, y nên thể hiện lòng kính sợ và ngay chính. Bởi lẽ người bề tôi lơ là và vô tâm trong lời nói thì y sẽ không an toàn tránh khỏi việc y thốt lên một lời nói nào đó làm Allah giận dữ và

phần nộ, hoặc một lời nói nào đó khiến y trở nên vô đức tin bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam. (Cầu xin Allah che chở tránh khỏi điều tệ hại này).

Và vấn đề này thường xảy ra trong thời buổi nhiều thử thách và cám dỗ, đặc biệt là trong những thời cuối của thế gian. Ông Abu Huroiroh thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« بَادِرُوا بِالْأَعْمَالِ فِتْنًا كَقَطْعِ اللَّيْلِ الْمُظْلِمِ يُصْبِحُ الرَّجُلُ مُؤْمِنًا وَيُمْسِي كَافِرًا أَوْ يُمْسِي مُؤْمِنًا وَيُصْبِحُ كَافِرًا يَبِيعُ دِينَهُ بِعَرَضٍ مِنَ الدُّنْيَا » رواه البخاري ومسلم.

“Các người hãy tranh thủ làm việc ngoan đạo và thiện tốt, sự cám dỗ và thử thách giống như màn đêm tối mịt (chẳng nhìn thấy mà tránh né), một người buổi sáng là người có đức tin nhưng chiều tối lại trở nên vô đức tin hoặc chiều tối là người có

đức tin nhưng sáng ra lại kẻ vô đức tin, y bán tôn giáo của y để đổi lấy vật chất của trần gian.” (Albukhari, Muslim).

Cầu xin Allah mọi sự an lành, xin Ngài che chở chúng tránh khỏi sự giận dữ và hình phạt của Ngài.

Bởi những lẽ trên, các vị Sahabah cũng như các vị Tabieen (thời tiếp theo sau Sahabah) đều rất lo sợ phạm phải những việc làm của những người giả tạo đức tin.

Albukhari nói trong bộ Sahih của ông: (Ibnu Abu Mulaykah nói: “Tôi đã kịp gặp ba mươi vị Sahabah của Nabi e, tất cả họ đều lo sợ Nifaq (sự giả tạo đức tin) cho bản thân họ, không ai trong số họ nói rằng quả thật tôi ở trên đức tin Iman của

đại Thiên thần Jibril và Mi-ka-il”. Ông trích dẫn lời của Alhasan: “Không ai lo sợ nó (Nifaq) ngoại trừ người có đức tin, và không ai cảm thấy an toàn bởi nó ngoại trừ người Munafiq (giả tạo đức tin)”).

Zaid bin Wahb nói: (Có một người thuộc những người Munafiq qua đời nhưng Huzhaifah t không dâng lễ nguyện Salah cho y, thế là Umar t nói với ông: Y thuộc nhóm người đó à (những người Munafiq)? Ông nói: Đúng vậy. Umar t nói với ông: Thề bởi Allah, tôi có thuộc nhóm người đó không vậy? Ông nói: Không, và tôi sẽ không nói với bất kỳ một ai nữa về điều này sau anh). (Ibnu Abu Shaybah ghi lại).

Huzhaifah bin Alyaman t được Nabi e bí mật cho biết những danh tánh của những kẻ Munafiq, và ông là người biết rõ hơn ai hết về tình trạng của những người Munafiq, ông hiểu rõ hành động và việc làm thuộc Nifaq, và các vị Sahabah đều thừa nhận khả năng này của ông. Bởi vậy, Umar t thường hỏi ông mỗi khi có người chết, nếu thấy Huzhaifah t không dâng lễ nguyện Salah cho người chết nào đó thì Umar không dâng lễ nguyện Salah cho y mà cử người đại diện dâng lễ nguyện Salah thay mục đích để giữ bí mật của Thiên sứ e.

Bài học thứ mười Cảnh Giác Về Nifaq (Sự Giả Tạo Đức Tin) (Phần 2/3)

Con đường an toàn và vô can khỏi Nifaq là đi theo sự hướng dẫn của Allah, Đấng Tối Cao, như Ngài đã phán trong Kinh sách của Ngài:

﴿ وَلَوْ أَنَّا كَتَبْنَا عَلَيْهِمْ أَنْ اقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ أَوْ احْزَبُوا مِنْ دِينِكُمْ مَا فَعَلُوهُ إِلَّا قَلِيلٌ مِّنْهُمْ وَلَوْ أَنَّهُمْ فَعَلُوا مَا يُوعَظُونَ بِهِ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ وَأَشَدَّ تَنبِيئًا ۖ وَإِذَا لَأْتَيْنَهُمْ مِنْ لَدُنَّا أَجْرًا عَظِيمًا ۖ وَلَهَدَيْنَاهُمْ صِرَاطًا مُسْتَقِيمًا ۖ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَٰئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ وَالصَّادِقِينَ وَالشُّهَدَاءِ وَالصَّالِحِينَ وَحَسُنَ أُولَٰئِكَ رَفِيقًا ۚ ۖ ۶۹ ذَٰلِكَ الْفَضْلُ مِنَ اللَّهِ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ عَلِيمًا ۗ ۷۰ ﴾ [سورة النساء: ۶۶ - ۷۰]

[۷۰]

{ Và nếu TA (Allah) ra lệnh cho chúng: “Hãy hy sinh tính mạng hoặc bỏ nhà cửa ra đi (chinh chiến)” thì chỉ một số ít trong bọn chúng tuân theo; và nếu chúng làm theo điều yêu cầu thì chắc chắn điều đó tốt và vững chắc hơn. Và trong trường hợp đó, TA sẽ tự tay ban cho chúng một phần thưởng rất lớn. Và chắc chắn TA sẽ hướng dẫn chúng theo đúng Chính đạo. Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả (của

Allah) thì sẽ là người cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ban cho Ân huệ trong hàng ngũ của các vị Nabi, những người trung thực, những người hy sinh vì chính nghĩa của Allah và những người hiền lương và ngoan đạo. Thật tốt thay cho hội đoàn gồm những người đó! Đó là Thiên ân của Allah, và Allah am tường hết mọi việc.} (**Chương 4 – Annisa’, câu 66 - 70**).

Với câu Kinh này, chúng ta biết được rằng những người Munafiq chỉ mang lại sự thua thiệt và thất bại nặng nề cho bản thân họ bởi vì đã làm trái với sự hướng dẫn của Allah. Quả thật, họ đã thất bại vì không được sự hài lòng của Allah, không được Ngài ban phúc cũng như những

phần thưởng vĩ đại, họ không thể ở cùng với các vị Nabi, những người Siddiq, những người hy sinh vì đạo và những người ngoan đạo, **họ nằm trong những việc làm xấu xa của họ:** phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài, suy nghĩ xấu về Allah, tuân theo những điều làm Allah giận dữ, họ ghét những gì Ngài yêu thương, họ dùng lời lẽ và hành động chống lại tôn giáo của Allah, ủng hộ và nhận lấy những kẻ vô đức tin từ những người dân Kinh sách và những người thờ đa thần làm đồng minh, họ ra sức tìm cách hãm hại và chống phá những người có đức tin. Do đó, họ đáng bị trừng phạt bởi hành động và việc làm xấu xa tội lỗi của họ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَيُعَذِّبُ الْمُنَافِقِينَ وَالْمُنَافِقَاتُ وَالْمُشْرِكِينَ وَالْمُشْرِكَاتِ الظَّالِمِينَ بِاللَّهِ ظَنَّ السَّوْءَ عَلَيْهِمْ دَائِرَةُ السَّوْءِ
وَعَصِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمُ وَعَنْهُمْ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا﴾ [سورة الفتح: ٦]

{Và để Ngài trừng phạt những tên giả tạo đức tin nam nữ, và những người thờ đa thần nam nữ, đã nghĩ xấu về Allah, đến lượt chúng phải đền tội; và chúng đón nhận cơn thịnh nộ của Allah, và Ngài sẽ nguyên rủa chúng và chuẩn bị sẵn cho chúng Hỏa Ngục, một điểm đến vô cùng xấu xa và thảm hại.} (Chương 48 – Alfath, câu 6).

﴿ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ اتَّبَعُوا مَا أَسْخَطَ اللَّهَ وَكَرِهُوا رِضْوَانَهُ فَأَحْبَطَ أَعْمَلَهُمْ﴾ [سورة محمد: ٢٨]

{Như thế là vì chúng tuân theo điều làm phật lòng Allah và ghét điều làm hài lòng Ngài. Bởi thế, Ngài triệt tiêu các việc làm

của chúng.} (Chương 47 – Muhammad, câu 28).

Nguyên nhân sự mâu thuẫn giữa biểu hiện bề ngoài và những gì bên trong lòng của chúng nên đã khiến chúng rơi vào những việc làm xấu xa đáng trách: nói dối, lường gạt, bội tín, hành vi xấu, không giữ lời hứa, ...

Các việc làm của những người Munafiq (giả tạo đức tin) ở hai dạng:

Ø Dạng thứ nhất: Những việc làm vô đức tin, người nào phạm vào những điều này sẽ trở thành kẻ vô đức tin nơi Allah, bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam, cho dù y có dâng lễ nguyện Salah, nhịn chay, và

khăng khăng khẳng định là người Muslim đi chăng nữa.

Thí dụ cho những việc làm dạng này: phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài; căm ghét, chửi rủa, và giễu cợt với Allah, lời phán của Ngài và Thiên sứ của Ngài; nhận lấy những kẻ ngoại đạo làm đồng minh và ủng hộ họ chống lại người Muslim, ...

Những việc làm này cũng như những việc làm tương tự là những điều hủy hoại Islam, người nào phạm phải những điều này là người không có đức tin nơi Allah, mà là kẻ vô đức tin bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam, và nếu y có biểu hiện Islam thì đó là kẻ Munafiq thuộc đại Nifaq.

Nifaq dạng này được một số học giả gọi là Nifaq niềm tin nguyên nhân trái tim chỉ tồn tại sự vô đức tin, bởi lẽ nếu con tim có đức tin sẽ không bắt nguồn cho những hành động, những lời nói vô đức tin như thế.

Ø Dạng thứ hai: Những việc làm và những bản chất xấu, mặc dù dạng những việc làm trong dạng này bản thân chúng không khiến một người trở thành kẻ vô đức tin, tuy nhiên chúng tập hợp trong một người Munafiq thực thụ. Do đó, người có đức tin phải cảnh giác những điều này bởi chúng là những đặc điểm và bản chất của Nifaq, **được Nabi e trình bày nêu rõ với lời di huấn:**

« آيَةُ الْمُنَافِقِ ثَلَاثٌ إِذَا حَدَّثَ كَذَبَ ، وَإِذَا وَعَدَ أَخْلَفَ ، وَإِذَا أُؤْتِمِنَ خَانَ » رواه البخاري ومسلم.

“Biểu hiện của người Muna-fiq có ba: khi nói thì dối trá, khi hứa thì không giữ lời và khi được người tin cậy thì bội tín.” (Albukhari, Muslim qua lời thuật của Abu Huroiroh t).

Và trong lời dẫn khác của riêng Muslim thì Nabi e nói với lời:

« آيَةُ الْمُنَافِقِ ثَلَاثٌ وَإِنْ صَلَّى وَصَامَ وَرَزَعَمَ أَنَّهُ مُسْلِمٌ » رواه مسلم.

“Dấu hiệu của người Munafiq có ba và cho dù y có dâng lễ nguyện Salah, nhịn chay và khẳng định y là người Muslim.” (Muslim).

Còn trong lời dẫn do Ahmad ghi lại:

« ثَلَاثٌ إِذَا كُنَّ فِي الرَّجُلِ فَهُوَ الْمُنَافِقُ الْخَالِصُ ... »

“Ba điều mà khi chúng nằm trong một người thì người đó là một người Munafiq thực thụ: ...” (Ahmad).

Ông Abdullah bin Amru bin Al-As thuật lại, Thiên sứ của Allah e nói:

« أَرْبَعٌ مَنْ كُنَّ فِيهِ كَانَ مُنَافِقًا خَالِصًا ، وَمَنْ كَانَتْ فِيهِ خَصْلَةٌ مِنْهُنَّ كَانَتْ فِيهِ خَصْلَةٌ مِنَ النِّفَاقِ حَتَّى يَدْعَهَا إِذَا أُوتِيَ خَانَ وَإِذَا حَدَّثَ كَذَبَ وَإِذَا عَاهَدَ غَدَرَ ، وَإِذَا خَاصَمَ فَجَرَ » رواه البخاري ومسلم.

“Bốn điều mà người nào có chúng trong người thì y sẽ là kẻ Munafiq thực thụ, còn người nào có một trong trong bốn điều đó trong người thì người đó sẽ mang trong người một thuộc tính Nifaq cho tới khi y loại trừ nó ra khỏi bản thân y: khi được tín nhiệm thì bội tín, khi nói thì gian dối, khi hứa thì không giữ lời và khi tranh luận thì thô lỗ.” (Albukhari, Muslim).

Như vậy, người nào mà trong các vụ việc của y luôn tồn tại những điều trên thì người đó đích thực hoàn toàn là người Munafiq, còn người nào đôi lúc lỡ phạm phải những điều này thì chỉ mang tội chứ không được xem là người Munafiq trừ phi chúng được một người thực hiện thường xuyên thành thói quen cũng như thành bản chất thì lúc bấy giờ người đó mới trở thành người Munafiq.

Nói về những ai mà trong tim vừa tồn tại đức tin Iman vừa tồn tại Nifaq

Đối với đại Nifaq thì quả thật nó không tồn tại song song với đức tin Iman. Người của đại Nifaq thực sự là kẻ vô đức tin nơi Allah cho dù y có dưng lễ nguyện

Salah, nhịn chay và luôn khẳng định bản thân là người Muslim đi chẳng nữa, bởi vì sự vô đức tin đã phá tan hết toàn bộ các việc làm ngoan đạo và thiện tốt. Do đó, đức tin Iman và sự vô đức tin không tập hợp cùng với nhau, Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ وَمَنْ يَكْفُرْ بِالْإِيمَانِ فَقَدْ حَبِطَ عَمَلُهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخُسْرَيْنِ ۝ } [سورة المائدة: ٥]

{ Và ai phủ nhận đức tin thì việc làm của y sẽ không có kết quả; và ở Đời Sau y sẽ là một kẻ thua thiệt. } (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 5).

Còn đối với Nifaq ở dạng tiểu, dạng mà không khiến một người bị trục xuất khỏi tôn giáo, chắc chắn cũng có tồn tại trong trái tim của người Muslim một số đặc

điểm của nó như Hadith vừa nêu trên do Abdullah bin Amru bin Al-As t thuật lại.

Ông Abu Huroiroh t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« مَنْ مَاتَ وَلَمْ يَغْزُ وَلَمْ يُحَدِّثْ بِهِ نَفْسَهُ مَاتَ عَلَى شُعْبَةٍ مِنْ نِفَاقٍ » رواه مسلم.

“Người nào chết đi mà chưa từng chinh chiến, và cũng không từng nói với bản thân về điều đó thì y đã chết trên một phần của Nifaq.” (Muslim).

Huzhaifah bin Alyaman t nói: (Trái tim có bốn loại:

- Trái tim bị bọc sắt, đó là trái tim của người Munafiq

- Trái tim bị khóa chặt, đó là trái tim của người Kafir (vô đức tin).
- Trái tim thật đáng giá giống như nó chứa đựng một ánh đèn soi sáng, đó là trái tim của người có đức tin.
- Trái tim chứa đựng Nifaq và đức tin Iman, hình ảnh của nó giống như chỗ viêm loét chứa đầy mủ và máu, và hình ảnh của nó cũng giống như một cái cây được tưới bằng hai loại nước: tốt lành và có hại, loại nước nào được tưới nhiều hơn thì cây sẽ nghiêng về bên đó). (Ibnu Abu Shaybah ghi lại trong Kitab Iman và được Sheikh Albani xác thực).

Ali bin Abu Talib t nói: (Đức tin Iman bắt đầu một chấm màu trắng trong tim,

cứ mỗi khi đức tin Iman được tăng lên thì các chấm màu trắng cứ tăng nhiều lên, nó nhiều cho tới khi toàn bộ trái tim đều trắng; và quả thật Nifaq bắt đầu một chấm đen trong tim, cứ mỗi khi Nifaq tăng lên thì các chấm đen tăng nhiều lên, nó nhiều cho tới khi toàn bộ trái tim đều đen) (Ibnu Abu Shaybah ghi lại trong Kitab Iman, Albayhaqi ghi lại trong “Những phần của đức tin Iman).

Có nghĩa là người Muslim có thể sẽ có trong người Nifaq nhiều hay ít tùy theo mức độ đức tin Iman và sự tuân lệnh Allah của y. Một số người rơi vào những hành vi của Nifaq bởi vì ít tụng niệm Allah, làm nhiều điều Haram, lơ là các bổn phận tôn giáo, chỉ làm theo sở thích

và ham muốn của bản thân, cho nên ở trong tim của họ Nifaq thì nhiều và đức tin Iman thì rất ít. Chẳng hạn như một số người Muslim dâng lễ nguyện Salah một cách rất vội vã hấp tấp, không những vậy mà còn thường xuyên trễ nải giờ giấc.

Ông Anas bin Malik t thuật lại: Tôi đã nghe Thiên sứ của Allah e nói:

« تِلْكَ صَلَاةُ الْمُنَافِقِ يَجْلِسُ يَرْتُبُ الشَّمْسَ حَتَّى إِذَا كَانَتْ بَيْنَ قَرْنَيْ الشَّيْطَانِ قَامَ فَتَقَرَّهَا أَرْبَعًا لَا يَذْكُرُ اللَّهَ فِيهَا إِلَّا قَلِيلًا » رواه مسلم.

“Đó là lễ nguyện Salah của người Munafiq, y ngồi canh chừng cho tới khi mặt trời đã đi lên tới giữa hai cái sừng của Shaytan thì y mới đứng dậy dâng lễ trong vội vã và hấp tấp, chẳng có sự tưởng nhớ đến Allah ngoại trừ một chút ít.” (Muslim).

Và đây là những ai mà trái tim của họ đã lấp đầy sự Nifaq cho đến khi họ đáng được gọi là những người Munafiq mặc dù trong tim của họ vẫn còn tồn tại một phần của đức tin Iman đã ngăn cản họ từ bỏ hoàn toàn việc dâng lễ nguyện Salah.

Và những người thuộc dạng này thường rơi vào vấn đề Riya' (sự phô trương để được người đời khen ngợi và tán thưởng) cũng như rơi vào những điều làm mất giá trị các việc làm ngoan đạo cũng như các việc làm thiện tốt, **chẳng hạn như**: bỏ thí kèm theo sự làm tổn thương, tìm kiếm lợi ích trần gian bằng các việc làm của Đời Sau, làm những điều Haram lúc vắng mặt mọi người.

Người nào trong số những người này chết trong tình trạng Nifaq ở dạng này mà trong tim vẫn còn tồn tại đức tin Iman thì họ là những người thuộc thành phần phạm đại trọng tội được hứa là phải bị trừng phạt thật nghiêm khắc, tuy nhiên, họ không bị đày đọa mãi mãi trong Hỏa Ngục vì y vẫn còn là người Muslim. Quả thật, **Nabi e đã có nói:**

« يَدْخُلُ أَهْلَ الْجَنَّةِ الْجَنَّةَ ، وَأَهْلُ النَّارِ النَّارَ ، ثُمَّ يَقُولُ اللَّهُ تَعَالَى : أَخْرَجُوا مَنْ كَانَ فِي قَلْبِهِ مِثْقَالُ حَبَّةٍ مِنْ خَرْدَلٍ مِنْ إِيْمَانٍ . فَيُخْرَجُونَ مِنْهَا قَدْ اسْوَدُّوا فَيَلْقَوْنَ فِي نَهْرِ الْحَيَاةِ ، فَيَبْتُلُونَ كَمَا تَنْبُتُ الْجَبَّةُ فِي جَانِبِ السَّيْلِ ، أَلَمْ تَرَ أَنَّهَا تَخْرُجُ صَفْرَاءَ مُلْتَوِيَةً » رواه البخاري من حديث أبي سعيد الخدري رضي الله عنه.

“Cư dân Thiên Đàng đi vào Thiên Đàng, và cư dân nơi Hỏa Ngục sẽ vào Hỏa Ngục, sau đó, Allah, **Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:** Hãy lấy ra khỏi Hỏa Ngục những ai trong tim họ có đức tin Iman

bằng một hạt cải. Thế là họ được đưa ra khỏi nó trong khi đã bị cháy đen; họ được ném vào trong một con sông Alhaya-h, họ tươi tốt trở lại giống như cái hạt mọc lên bên con suối” (Albukhari, qua lời thuật của Abu Saeed Alkhudri t).

Còn ai phạm vào một điều trong những điều hủy hoại Islam như chế giễu đạo giáo, chửi rủa Allah và Thiên sứ của Ngài, nhập phe cùng với những người vô đức tin để chống lại những người Muslim, thì y là người Kafir bị trục xuất khỏi Islam, đức tin Iman hoàn toàn không còn nữa trong trái tim y.

Sự sám hối của người Munafiq

Nếu người Munafiq sám hối trước khi chết và cải thiện việc làm của y, thành tâm phục tùng và tuân thủ Allah, một lòng hướng trọn tôn giáo cho Ngài thì sự sám hối đó của y có giá trị và được chấp nhận, Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ إِنَّ الْمُنْفِقِينَ فِي الدَّرَكِ الْأَسْفَلِ مِنَ النَّارِ وَلَنْ تَجِدَ لَهُمْ نَصِيرًا ۝ ١٤٥ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا وَأَصْلَحُوا وَاعْتَصَمُوا بِاللَّهِ وَأَخْلَصُوا دِينَهُمْ لِلَّهِ فَأُولَٰئِكَ مَعَ الْمُؤْمِنِينَ وَسَوْفَ يُؤْتِي اللَّهُ الْمُؤْمِنِينَ أَجْرًا عَظِيمًا ۝ ١٤٦ مَا يَفْعَلُ اللَّهُ بِعَدَابِكُمْ إِنْ شَكَرْتُمْ وَءَامَنْتُمْ وَكَانَ اللَّهُ شَاكِرًا عَلِيمًا ۝ ١٤٧ ﴾ [سورة النساء: ١٤٥ - ١٤٧]

{Quả thật, những tên giả tạo đức tin sẽ ở tận đáy cùng của hố lửa (**Hỏa Ngục**) và Người sẽ không tìm được cho chúng một vị cứu tinh nào. Ngoại trừ những ai biết ăn năn sám hối và sửa mình rồi bám chặt vào Allah, dâng trọn tôn giáo của họ cho Allah thì sẽ được liệt vào hàng ngũ của những người có đức tin. Và Allah sẽ sớm ban cho những người có đức tin một

phần thưởng vĩ đại. Allah sẽ không trừng phạt các người nếu các người biết ơn và tin tưởng, bởi Allah là Đấng Hằng Ghi công và Am tường mọi việc.} (Chương 4 – Annisa’, câu 145 – 147).

Tương tự như thế, người Muslim mang trên người một số bản chất của Nifaq khi biết sám hối với Allah và từ bỏ những bản chất đó thì Allah sẽ tha thứ cho y, và y sẽ trở nên vô can với Nifaq.

Và trong vấn đề này, Huzhaifah bin Alyaman t đến với các học trò trong buổi thuyết giảng của Abdullah bin Mas’ud t, ông đến và đứng trước họ trong lúc Abdullah bin Mas’ud vẫn đang có mặt, ông cho Salam đến họ rồi nói: “Quả thật,

Nifaq đã được ban xuống cho một cộng đồng tốt hơn các người!”.

Thế là Abdullah mỉm cười vì đã biết ngụ ý của ông.

Những người học trò của Abdullah bin Mas'ud t nói: Subhanallah, **quả thật Allah đã nói**: {Quả thật, những tên giả tạo đức tin sẽ ở tận đáy cùng của hố lửa (Hỏa Ngục)} (Chương 4 – Annisa', câu 145).

Sau đó, khi buổi họp mặt đã tan, Huzhaifah t nói với Aswad bin Yazid Annakha'i, **cũng là một trong số học trò của Abdullah bin Mas'ud**: “Quả thật, Nifaq được ban xuống cho một nhóm người đã từng là những người tốt hơn các

ngươi, rồi họ đã ăn năn sám hối và Allah đã tha thứ cho họ”.

Và trong một lời dẫn khác thì ghi rằng ông nói: “Quả thật, khi họ sám hối thì họ là những người tốt hơn các ngươi”.

Ý của Huzhaifah bin Al-Yaman t muốn nói rằng một số người từng là những người Munafiq trong thời của Thiên sứ e, sau đó, họ đã sám hối và biểu hiện tốt Islam của họ, họ đã có được ân phước từ việc đồng hành với Người, tham gia chinh chiến với Người và dĩ nhiên họ là những người tốt hơn những ai ở thời sau họ.

Và đây là câu chuyện được Albukhari ghi lại trong Sahih của ông.

Bắt buộc những người có đức tin phải làm những điều giúp họ tránh khỏi các bản chất và thuộc tính của Nifaq cũng như hành vi của những người Munafiq, tiêu biểu cho những điều đó là phải thường xuyên sám hối, cầu xin tha thứ, quan tâm và chú trọng giữ giới hạn qui định của Allah, phải tôn vinh và xem trọng mệnh lệnh của Ngài, tránh xa những điều Shirk, chu đáo thực hiện lễ nguyện Salah, hoàn thành bốn phận xuất Zakah, khuyên bảo nhau vì Allah và Thiên sứ của Ngài, khuyên bảo nhau đến với Kinh sách của Ngài và khuyên bảo nhau vì cộng đồng Muslim.

Và một trong những điều giúp tránh các bản chất và thuộc tính của Nifaq là yêu

thích chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah, và luôn nói với bản thân về điều đó; kêu gọi người làm việc thiện tốt, ngăn cản người làm điều xấu, khuyên bảo nhau điều chân lý và biết kiên nhẫn, nuôi ăn kẻ túng thiếu, chi dùng tiền của cho con đường chính nghĩa của Allah bằng cả đức tin và niềm hy vọng.

Người nào đã làm những điều trên đây là người không can hệ với Nifaq.

Ông Umar bin Al-Khattab t thuật lại,
Thiên sứ của Allah e nói:

« مَنْ سَرَّتْهُ حَسَنَتُهُ وَسَاءَتْهُ سَيِّئَتُهُ فَهُوَ مُؤْمِنٌ » رواه أحمد.

“Ai vui mừng, hạnh phúc với việc thiện tốt của y và buồn bã với việc làm xấu của y thì y là người có đức tin.” (Ahmad).

Người nào phạm một điều tội lỗi và điều tội lỗi đó làm cho y buồn bã thì đó là dấu hiệu của sự chân thật trong đức tin Iman của y, y sẽ sám hối và cầu xin Allah tha thứ; còn người nào vui vẻ với việc làm sai trái và tội lỗi thì đó là dấu hiệu của Nifaq trong trái tim y.

Ông Abu Huroiroh t thuật lại, **Thiên sứ của Allah e nói:**

« خَصَلْتَانِ لَا تَجْتَمِعَانِ فِي مُنَافِقٍ حُسْنُ سَمْتٍ وَلَا فِقْهُ فِي الدِّينِ » رواه الترمذي وصححه الألباني.

“Hai đặc điểm không ở cùng với nhau trong con người của kẻ Munafiq: bản chất tốt, và sự thông hiểu kiến thức tôn giáo.” (Tirmizhi, được Sheikh Albani xác thực).

Bài học thứ mười một Cảnh Giác Về Nifaq (Sự Giả Tạo Đức Tin) (Phần 3/3)

Sự trừng phạt dành cho người Munafiq

Allah, Đấng Tối Cao đã dành các sự trừng phạt tồi tệ nhất cho những người Munafiq ở trên thế gian và cõi Đời Sau tương ứng theo các việc làm của họ.

- Sự trừng phạt ở trên trần gian: Trái tim của họ bị niêm phong và đóng kín không thể tiếp thu sự thông hiểu giáo luật, kiến thức và sự hướng dẫn, Allah làm cho trái tim của họ luôn có sự mơ hồ, ngờ vực, họ luôn là những người cứ lưỡng lự và mông lung không xác định được hướng đi đích thực. Đó là bởi vì họ

muôn lường gạt Allah và lường gạt những người có đức tin, nhưng sự lường gạt đó lại bị lật úp ngược lên họ, họ phải nếm lấy hậu quả của âm mưu mà họ đã hành động. Do đó, cứ mỗi khi họ lập mưu tính kế để chống phá Islam và các tín đồ Muslim thì bị Allah tăng thêm hình phạt cho họ nhưng họ không cảm thấy điều đó. Họ càng mãi mê đắm chìm trong các hành vi và việc làm vô đức tin cũng như sự giả dối thì hình phạt dành cho họ lại càng tăng thêm cho họ.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

(قَطَّبَعْ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَفْقَهُونَ ۝ ۳) [سورة المنافقون : ۳]

{Do đó, quả tim của chúng bị niêm kín lại nên chúng không hiểu gì cả.}
(Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 3).

{أُولَئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الضَّلَالَةَ بِالْهَدَىٰ فَمَا رَبِحَت تِّجْرَتُهُمْ وَمَا كَانُوا مُهْتَدِينَ ۖ ١٦ مَثَلُهُمْ كَمَثَلِ الَّذِي اسْتَوْفَدَ نَارًا فَلَمَّا أَضَاءَتْ مَا حَوْلَهُ ذَهَبَ اللَّهُ بِنُورِهِمْ وَتَرَكَهُمْ فِي ظُلُمَاتٍ لَا يُبْصِرُونَ ۗ ١٧ صُمُّ بُكْمٌ عُمَىٰ فَهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ۗ ١٨ } [سورة البقرة: ١٦ - ١٨]

{Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm lạc bằng sự Chỉ đạo, do đó, cuộc đời chác của chúng chẳng mang lại lợi ích gì cho chúng và chúng là những kẻ không được hướng dẫn. Hình ảnh của chúng giống như hình ảnh của một người nhúm lên một ngọn lửa, khi ngọn lửa soi sáng mọi vật xung quanh thì Allah lấy đi mất ánh sáng của chúng, bỏ lại chúng trong tâm tối mù mịt, chúng chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng giống như những kẻ điếc, câm, và mù, không thể quay về (với Chính đạo

của Allah).} (Chương 2 – Albaqarah, câu 16 – 18).

{ إِنَّ الْمُنَافِقِينَ يُخَدُّعُونَ اللَّهَ وَهُوَ خَدُّعُهُمْ } [سورة النساء: ١٤٢]

{ Quả thật, những tên giả tạo đức tin tìm cách lừa dối Allah nhưng chính Ngài đã đánh lừa chúng (vào chính cạm bẫy của chúng).} (Chương 4 – Annisa', câu 142).

Allah đã đánh lừa họ bởi sự quá mức trong việc làm của họ, và đó là hình phạt cho họ về những lời nói, hành động và sự suy nghĩ xấu về Allah.

Họ muốn đánh lừa Allah và những người có đức tin nhưng thực chất họ chỉ đánh lừa chính bản thân chúng, như Allah,
Đấng Tối Cao phán:

{ يُخَدِّعُونَ اللَّهَ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَمَا يَخْدَعُونَ إِلَّا أَنفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ۙ } [سورة البقرة: ٩]

{Chúng dối lừa Allah và những người có đức tin nhưng thực chất chúng chỉ dối lừa chính bản thân của chúng nhưng chúng không cảm thấy điều đó.} (Chương 2 – Albaqarah, câu 9).

Họ không cảm thấy rằng họ đang dối lừa bản thân họ, họ cứ tưởng họ đang mang lại lợi ích cho bản thân họ nên cứ chìm đắm trong sự mưu toan của họ, càng ngày họ càng tăng thêm nhiều tội lỗi, vô đức tin, lệch lạc và trái nghịch tôn giáo nhưng họ cứ tưởng họ đang trở nên tốt đẹp.

Tất cả những hành động, những toan tính mưu đồ của họ chỉ làm hại chính bản

thân họ chứ không thể hãm hại được Allah bất cứ một điều gì, và họ cũng không thể hãm hại được Thiên sứ của Ngài và những người có đức tin bởi lẽ những người đó luôn đi theo sự hướng dẫn của Allah, Đấng Tối Cao.

Và một trong những hình phạt dành cho những người Munafiq trên thế gian này nữa là họ bị trừng phạt bởi tài sản và con cái của họ cho đến khi chết đi trong tình trạng hoàn toàn vô đức tin, như Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ وَلَا تُعْجِبْكَ أَمْوَالُهُمْ وَأَوْلَادُهُمْ إِنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُعَذِّبَهُمْ بِهَا فِي الدُّنْيَا وَتَزْهَقَ أَنْفُسُهُمْ وَهُمْ كَافِرُونَ ٨٥ ﴾
[سورة التوبة: ٨٥]

{Chớ để cho tài sản lẫn con cái của chúng làm Người (Muhammad) trầm trở bởi vì thật ra Allah chỉ muốn dùng các

thứ đó để trừng phạt chúng nơi trần gian này, và muốn chúng vĩnh viễn ra đi trong tình trạng chúng là những kẻ vô đức tin. }
(Chương 9 – Attawbah, câu 85).

Một sự trừng phạt khác nữa trên trần gian đối với những người Munafiq là Allah làm cho trái tim của họ luôn có sự căm phẫn và thù hằn mọi người cho dù mọi người có biểu hiện tình hữu nghị đối với họ như thế nào, đó là vì họ đã đi tìm sự hài lòng của mọi người bằng sự phẫn nộ của Allah, họ chỉ quan tâm và chú trọng đến cuộc sống trần gian mà không nghĩ đến Đời Sau, họ đi theo những điều làm Allah giận dữ và ghét bỏ những điều làm Ngài hài lòng, họ chống đối và không tuân theo sự hướng dẫn của Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán về một nhóm người trong số họ:

{ لَا يَزَالُ بُنْيَانُهُمُ الَّذِي بَنَوْا رِيبَةً فِي قُلُوبِهِمْ إِلَّا أَنْ تَقَطَّعَ قُلُوبُهُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ۝ ۱۱۰ } [سورة التوبة: ۱۱۰]

{Ngôi thánh đường mà chúng xây dựng sẽ không bao giờ chấm dứt nỗi ngờ vực trong lòng của chúng trừ phi trái tim của chúng bị cắt ra làm hai. Và Allah là Đấng Am Tường Và Thông Suốt (nỗi lòng của chúng).} (Chương 9 – Attawbah, câu 110).

Một số học giả Tafseer giảng giải lời {trừ phi trái tim của chúng bị cắt ra làm hai.}, đây là một sự chế nhạo của Allah đối với họ tương ứng với việc họ bày mưu tính kế với những người có đức tin cũng như sự chế nhạo của họ, Allah trừng phạt họ

bằng cách làm cho họ luôn tồn tại trong lòng nổi ngờ vực để trái tim của họ luôn muốn chia rẽ và hận thù cho tới khi họ trình diện Allah.

Quả thật, Allah dùng một số việc làm tội lỗi của những người Munafiq thành hình phạt dành riêng cho họ, **như Ngài đã phán về một nhóm người trong số họ:**

{ الَّذِينَ يَلْمُزُونَ الْمُطَّوِّعِينَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ فِي الصَّدَقَاتِ وَالَّذِينَ لَا يَجِدُونَ إِلَّا جُهْدَهُمْ فَيَسْخَرُونَ مِنْهُمْ سَخِرَ اللَّهُ مِنْهُمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٩﴾ [سورة التوبة: ٧٩]

{ Những kẻ nói xấu những người ngoan đạo có đức tin về việc bố thí, chỉ trích những người bố thí tùy khả năng của họ và chê cười họ thì sẽ bị Allah ném trả lại giọng điệu chê cười của chúng và sẽ bị trừng phạt đau đớn. } (Chương 9 – Attawbah, câu 79).

Những người Munafiq phạm rất nhiều tội lỗi mà hình phạt được đáp trả lại thuộc cùng một loại với những tội lỗi đó ở trên thế gian, như đã được nói trong Sunnah rằng ai theo dõi thăm dò để vạch ra khuyết điểm của người Muslim thì Allah sẽ theo dõi thăm dò để vạch ra khuyết điểm của y, ai hãm hại người Muslim thì Allah sẽ hại người đó, ai gây khó khăn cho người Muslim thì Allah sẽ gây khó khăn cho người đó, ai hạ nhục người Muslim thì Allah sẽ hạ nhục người đó, và ai hà khắc với người Muslim thì Allah sẽ hà khắc với y.

(وَلَا يَجِئُ الْمَكْرُ السَّيِّئُ إِلَّا بِأَهْلِهِ) [سورة فاطر: ٤٣]

{ Nhưng mưu đồ độc ác đó không vây
hãm ai khác ngoài kẻ chủ mưu. }
(Chương 35 – Fatir, câu 43).

· Hình phạt dành cho những người
Munafiq trong cõi Barzakh (cõi mộ):

Quả thật, khi họ vĩnh biệt với cuộc sống
thế gian, họ sẽ đi vào cõi mộ, và họ sẽ bị
trừng phạt xuyên suốt trong khoảng thời
gian ở cõi mộ cho đến Ngày Phục sinh.

Ông Anas bin Malik thuật lại, **Thiên sứ**
của Allah e nói:

« إِنَّ الْعَبْدَ إِذَا وُضِعَ فِي قَبْرِهِ ، وَتَوَلَّى عَنْهُ أَصْحَابُهُ ، وَإِنَّهُ لَيَسْمَعُ قَرْعَ نِعَالِهِمْ ، أَنَاهُ مَلَكَانِ فَيُقْعِدَانِيهِ
فَيَقُولَانِ مَا كُنْتَ تَقُولُ فِي الرَّجْلِ لِمَحَمَّدٍ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - . فَأَمَّا الْمُؤْمِنُ فَيَقُولُ أَشْهَدُ أَنَّهُ عَبْدُ
اللَّهِ وَرَسُولُهُ . فَيَقَالُ لَهُ انْظُرْ إِلَى مَقْعِدِكَ مِنَ النَّارِ ، فَذُ أَبْدَلَكَ اللَّهُ بِهِ مَقْعِدًا مِنَ الْجَنَّةِ ، فَيَبْرَاهُمَا جَمِيعًا
، وَأَمَّا الْمُنَافِقُ وَالْكَافِرُ فَيَقَالُ لَهُ مَا كُنْتَ تَقُولُ فِي هَذَا الرَّجْلِ فَيَقُولُ لَا أَدْرِي ، كُنْتُ أَقُولُ مَا يَقُولُ
النَّاسُ . فَيَقَالُ لَا دَرَيْتَ وَلَا تَلَيْتَ . وَيُضْرَبُ بِمِطْرَاقٍ مِنْ حَدِيدٍ ضَرْبَةً ، فَيَصِيحُ صَيْحَةً يَسْمَعُهَا مَنْ
يَلِيهِ ، عَبْرَ النَّقَاتَيْنِ » رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, người bề tôi khi được đặt vào ngôi mộ của y và mọi người (người thân, bạn bè, những người đến tiễn đưa) quay trở về, y sẽ nghe thấy tiếng bước chân của họ (lần lượt rời đi), lập tức hai vị Thiên thần xuất hiện và cho y ngồi dậy hỏi:

- Người đã từng nói gì về người đàn ông, có tên Muhammad e?
- Nếu người bề tôi đó là người có đức tin thì y sẽ nói: Tôi chứng nhận Người đích thực là người bề tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Ngài.
- Hai vị Thiên thần nói với y: Người hãy nhìn vào chỗ ngồi của người trong Hỏa Ngục, quả thật, Allah đã đổi

chỗ ngồi đó với chỗ ngồi ở nơi Thiên Đàng. Thế là y nhìn thấy tất cả hai chỗ đó.

- Nếu người bê tôi đó là người Munafiq (giả tạo đức tin) và Kafir (vô đức tin) thì khi được hai Thiên thần hỏi: Người đã từng nói gì về người đàn ông, có tên Muhammad e? Y sẽ nói: Tôi không biết, tôi chỉ nói theo lời của thiên hạ.

- Hai vị Thiên thần nói: Người không biết ư, người không đọc (Qur'an) ư! Thế là y bị đánh bởi một cây búa tạ bằng sắt một cái đánh rất mạnh, y la hét (vì đau đớn), tiếng la hét của y đều được

mọi vật nghe thấy trừ hai sinh vật (loài người và Jinn).” (Albukhari, Muslim).

Và những người Munafiq sẽ phải chịu những hình phạt cụ thể khác tương ứng theo một số tội lỗi. Sunnah đã cho biết rằng những người đọc Qur'an nhưng không làm theo, họ thường ngủ đến quá giờ Salah bắt buộc thì họ bị trừng phạt trong cõi mộ, tương tự những người có hành vi Zina (gian dâm, thông dâm), ăn đồng tiền cho vay lấy lãi, nói xấu sau lưng người khác, mách lẻo chuyện thiên hạ, nói dối, không xuất Zakah, không nhịn chay, tất cả những người này đều được các Hadith xác thực cho biết rằng họ đều bị trừng phạt trong cõi mộ, và

những người Munafiq đáng bị trừng phạt hơn.

· Sự trừng phạt đối với những người Munafiq ở cõi Đời Sau:

Quả thật, các Hadith xác thực đều chỉ rõ rằng vào Ngày Phục Sinh, Allah triệu tập tất cả nhân loại tại một địa điểm duy nhất để xét xử. Ngài ra lệnh bảo các Thiên thần lôi những người vô đức tin vào Hỏa Ngục, còn lại những người có đức tin và những người Munafiq. **Nabi e nói:**

« فَيُكْشَفُ عَنْ سَاقٍ فَلَا يَبْقَى أَحَدٌ كَانَ يَسْجُدُ لِلَّهِ طَائِعًا فِي الدُّنْيَا إِلَّا أُذِنَ لَهُ فِي السُّجُودِ، وَلَا يَبْقَى أَحَدٌ كَانَ يَسْجُدُ رِيَاءً أَوْ نِفَاقًا إِلَّا صَارَ ظَهْرُهُ طَبَقَةً وَاحِدَةً كُلَّمَا أَرَادَ أَنْ يَسْجُدَ خَرَّ لِقَفَاهُ »

“Rồi cái cẳng chân sẽ được lộ ra, tất cả những ai từng cúi đầu quỳ lạy Allah vì tuân lệnh Ngài trên thế gian đều được

phép cúi đầu quỳ lạy (trước Allah vào Ngày Phán Xét), và tất cả những ai từng cúi đầu quỳ lạy Allah một cách giả tạo và phô trương (để được người đời ca tụng tán dương) thì cái lưng của họ sẽ cứng đờ lại, mỗi khi họ muốn cúi xuống quỳ lạy thì họ chỉ nằm úp xuống”.

Vào Ngày Phán Xét, người Munafiq được đưa ra trình diện trước Allah, Ngài sẽ cho y biết về các ân huệ mà Ngài đã ban cho y. **Người Munafiq nói:** Ôi Thượng Đế của bề tôi, bề tôi đã tin tưởng nơi Ngài, tin nơi Kinh sách của Ngài, tin nơi các vị Sứ giả của Ngài, bề tôi đã dâng lễ nguyện Salah, đã nhịn chay và bề tôi đã bố thí, ... Y cứ tự tán thưởng cho bản

thân với những việc làm ngoan đạo và thiện tốt mà y có thể.

Rồi có tiếng phán bảo y: Bây giờ TA sẽ đưa ra nhân chứng khởi tố ngươi.

Y suy nghĩ trong lòng: Ai là kẻ có thể làm chứng chống lại mình đây.

Rồi có tiếng phán bảo với cái đùi của y, thịt của y, **xương của y**: Các ngươi hãy nói đi!

Thế là, cái đùi của y, thịt của y, xương của y nói chuyện về những việc làm của y. Đó là nhân chứng để cho y khởi biện mình cho bản thân.

Nabi e nói:

« وَذَلِكَ الْمُنَافِقُ وَذَلِكَ الَّذِي يَسْحَطُ اللَّهُ عَلَيْهِ » رواه مسلم من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Và đó là kẻ Munafiq, và đó là kẻ bị Allah giận dữ và phẫn nộ” (Hadith do Muslim ghi lại theo lời thuật của Abu Huroiroh t).

Và khi chiếc cầu Sirat được dựng lên bên trên Hỏa Ngục, mọi người sẽ được lệnh phải đi qua chiếc cầu này, họ sẽ được ban cho ánh sáng tùy theo các việc làm ngoan đạo và thiện tốt của họ, và những người Munafiq cũng được ban cho ánh sáng theo mức độ giả tạo của họ, và khi đi qua cầu Sirat ánh sáng của những người Munafiq sẽ tắt lịm đi còn ánh sáng của những người có đức tin vẫn sáng soi cho tới khi đã hoàn toàn qua khỏi chiếc cầu.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَوْمَ تَرَى الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ يَسْعَى نُورُهُمْ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَبِأَيْمَانِهِمْ بُشْرَانُكُمْ الْيَوْمَ حَسْبُكَ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ١٢ يَوْمَ يَقُولُ الْمُنْفِقُونَ وَالْمُنْفِقَاتُ لِلَّذِينَ آمَنُوا انظُرُونَا نَقْتِسِبْ مِنْ نُورِكُمْ قِيلَ ارْجِعُوا وَرَاءَكُمْ فَالْتَمِسُوا نُورًا فَضُرِبَ بَيْنَهُمْ بِسُورٍ لَهُ بَابٌ بَاطِنُهُ فِيهِ الرَّحْمَةُ وَظَهْرُهُ مِنْ فِتْنَةِ الْعَذَابِ ١٣ يُنَادُونَهُمْ أَلَمْ نَكُنْ مَعَكُمْ قَالُوا بَلَىٰ وَلَكِنَّكُمْ فَتَنْتُمْ أَنْفُسَكُمْ وَتَرَبَّصْتُمْ وَارْتَبْتُمْ وَغَرَّبْتُمْ الْأَمَانِي حَتَّىٰ جَاءَ أَمْرُ اللَّهِ وَغَرَظْتُمْ بِاللَّهِ الْغُرُورُ ١٤ فَالْيَوْمَ لَا يُؤَخَذُ مِنْكُمْ فِدْيَةٌ وَلَا مِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا مَأْوَىٰكُمْ النَّارُ هِيَ مَوْلَىٰكُمْ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ١٥﴾ [سورة الحديد: ١٢ - ١٥]

{ Vào Ngày mà Người (Muhammad) sẽ thấy những người có đức tin, nam và nữ: Ánh sáng của họ sẽ chạy trước mặt họ và bên phải của họ. Và họ được báo tin mừng: “Ngày nay quý vị được tin mừng rằng những ngôi vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, các người sẽ được sống trong đó đời đời, đây là một thành công vĩ đại”. (Rồi Người sẽ thấy) Ngày mà những kẻ giả tạo đức tin, nam và nữ, sẽ nói với những người có đức tin: “Hãy đợi chúng tôi với! Hãy cho chúng

tôi mượn một chút ánh sáng của quý vị!”.
Sẽ có lời đáp lại: “Hãy trở lui về phía sau các anh và tìm ánh sáng đâu đó đi!”. Thế rồi một bức tường cao có cửa sẽ được dựng lên để phân cách đôi bên, phía bên trong nó là sự Khoan dung (của Allah) và phía bên ngoài của nó sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. **Những kẻ giả tạo đức tin sẽ gọi những người có đức tin:** “Chẳng phải chúng tôi đã không ở cùng với quý vị đó sao?”. **Họ đáp:** “Vâng, nhưng các anh đã tự để cho mình bị cám dỗ, các anh chờ đợi (sự thất bại của chúng tôi), các anh nghi ngờ (lời hứa của Allah); và những ước muốn hão huyền của các anh đã lừa dối các anh cho đến khi Mệnh lệnh của Allah thể hiện. Và tên đại bịp (Shaytan)

đã lừa gạt các anh về Allah. Cho nên ngày nay, việc xin chuộc mạng từ các anh và từ những kẻ không có niềm tin sẽ không được (Allah) chấp nhận. Chỗ ở của các anh sẽ là Lửa (của Hỏa ngục), nó xứng đáng với các anh và là một nơi đến cuối cùng rất tồi tệ.”} (Chương 57 – Al-Hadith, câu 12 – 15).

Sự trừng phạt dành cho những người Munafiq là một sự trừng phạt vô cùng đau đớn và không ngừng nghỉ, Allah đã qui định nơi ở của họ là ở tận đáy của Hỏa Ngục, và họ là những người sẽ phải chịu sự trừng phạt nặng nhất trong Hỏa Ngục.

Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

{ إِنَّ الْمُنْفِقِينَ فِي الدَّرَكِ الْأَسْفَلِ مِنَ النَّارِ وَلَنْ تَجِدَ لَهُمْ نَصِيرًا ۝ ١٤٥ } [سورة النساء: ١٤٥]

{ Quả thật, những tên giả tạo đức tin sẽ ở tận đáy cùng của hồ lửa (Hỏa Ngục) và Người sẽ không tìm được cho chúng một vị cứu tinh nào. } (Chương 4 – Annisa', câu 145).

Những người Munafiq đã vô đức tin ở trong lòng của họ và nhận lấy những kẻ vô đức tin làm đồng minh nên Allah đã để họ ở cùng với những kẻ vô đức tin trong tận đáy của Hỏa Ngục có tên là Jahannam, như Allah đã phán:

{ إِنَّ اللَّهَ جَامِعُ الْمُنْفِقِينَ وَالْكَافِرِينَ فِي جَهَنَّمَ جَمِيعًا ۝ ١٤٠ } [سورة النساء: 140]

{ Quả thật, Allah là Đấng sẽ tập hợp lại tất cả những kẻ giả tạo đức tin và bọn

phủ nhận đức tin trong Jahannam. }
(Chương 4 – Annisa’, câu 140).

﴿ وَعَدَ اللَّهُ الْمُنْفِقِينَ وَالْمُنْفِقَاتِ وَالْكُفَّارَ نَارَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا هِيَ حَسْبُهُمْ وَلَعْنَةُ اللَّهِ وَاللَّهُ وَعَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴾ [سورة التوبة: ٦٨]

{Allah đã hứa với những người giả tạo đức tin, nam và nữ, và với những kẻ vô đức tin, lửa của Jahannam, trong đó chúng sẽ phải ở đời đời kiếp kiếp, nó là phần thích đáng đối với chúng, và Allah nguyên rủa chúng, và chúng sẽ phải chịu sự trừng phạt không ngừng nghỉ. }
(Chương 9 – Attawbah, câu 68).

d f

Bài học thứ mười hai Những Điều Làm Hỏng Islam

Khi nào chúng ta biết được rằng người bề tôi không thể trở thành người Muslim trừ phi đã chứng nhận lời tuyên thệ Shahadah: “Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là vị Thiên sứ của Ngài”, rồi thờ phượng một mình Allah duy nhất, tuân thủ theo sự hướng dẫn và dạy bảo của Thiên sứ; khi nào chúng ta biết rằng lời chứng nhận “Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah” là biểu hiện của Ikhlas (sự thành tâm) trong thờ phượng riêng một mình Allah duy nhất, sự thờ phượng dựa trên tình yêu, tôn vinh và tuân thủ; và khi nào chúng ta biết được rằng lời chứng nhận “Muhammad là vị Thiên sứ của Ngài” là

biểu hiện tình yêu thương đối với Người, tin tưởng và tuân theo sự hướng dẫn của Người; thì chúng ta hãy biết rằng người nào nghịch lại với lời chứng nhận Shahadah này là người bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam, là người phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài, cho dù y có dâng lễ nguyện Salah, nhịn chay, và luôn khẳng định y là người Muslim đi chăng nữa.

Bởi lẽ đó, **quả thật ai phủ nhận một điều gì đó trong các điều: Ikhlas trong thờ phượng Allah, yêu thương Ngài, tôn vinh Ngài, tuân thủ mệnh lệnh của Ngài, cũng như yêu thương Thiên sứ e, tin tưởng Người và tuân theo sự hướng dẫn, chỉ**

dạy của Người; thì y đã phủ nhận Islam của y.

Nếu sự phủ nhận này được thể hiện một cách công khai bên ngoài lẫn ở trong lòng tức phủ nhận lời chứng thực Shahadah và hoàn toàn không thực hiện một điều gì theo lời Shahadah thì đó là người vô đức tin thực thụ, còn nếu như bên ngoài biểu hiện Islam nhưng ở trong lòng lại phủ nhận nó thì đó là người Munafiq.

Còn đối với người nào đã là người Muslim thực thụ tức sau khi đã chứng nhận lời tuyên thệ Shahadah và thực hiện theo đúng nội dung ý nghĩa của nó, rồi sau đó phủ nhận một trong các điều trên

thì y là kẻ bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Sự bị trục xuất khỏi Islam có thể bằng lời nói, hành động, hoặc bằng tâm niệm, **nếu như nó thể hiện sự phủ nhận bản chất thực sự của lời Shahadah**: “Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là vị Thiên sứ của Ngài”.

Những hình ảnh làm hỏng Islam, những điều khiến bị trục xuất khỏi Islam rất nhiều không thể liệt kê hết, tuy nhiên, **có thể liệt kê một số điều tiêu biểu dưới đây**:

Ø Điều thứ nhất: Thuyết vô thần, tức phủ nhận hoàn toàn sự tồn tại của Allah.
Những hình ảnh của điều này:

- Cho rằng mọi sự tạo hóa tức vũ trụ cần khôn này tự nhiên mà có.
- Cho rằng thế giới vũ trụ này sẽ tồn tại mãi mãi, và tất cả mọi sự vật không có khởi điểm trong sự vô tận.

Ø Điều thứ hai: Đại Shirk, nhận lấy thần linh ngang hàng cùng với Allah, **bao gồm các dạng:**

Ø Dạng thứ nhất: Shirk trong thờ phượng, đó là hướng một hình thức thờ phượng nào đó trong các hình thức thờ phượng đến với ai (**vật gì**) khác ngoài Allah chẳng hạn như: Du-a (**cầu nguyện**), giết tế, nguyện thề, cầu xin phù hộ, ...

Một số hình ảnh cho dạng Shirk này: Những người thờ phượng các bụt tượng, thờ phượng các vị Nabi, thờ phượng những người ngoan đạo, những người này cầu nguyện đến họ thay vì cầu nguyện Allah, nhờ họ can thiệp với Ngài, van xin khẩn vái họ ban phúc lành và tránh điều dữ.

Ai làm như thế thì người đó là người thờ đa thần vô đức tin, còn nếu như y làm thế nhưng y vẫn khẳng định rằng y là người Muslim, y luôn nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”, y dâng lễ nguyện Salah, y bố thí, y nhịn chay, đi hành hương và làm điều thiện tốt thì y đã phạm vào đại Shirk làm mất đi toàn bộ giá trị của mọi việc làm, phủ nhận tôn giáo Islam.

Ø Dạng thứ hai: Shirk trong Rububiyah (sự tạo hóa, chi phối và điều hành vũ trụ).
Một số hình ảnh của dạng này:

1- Một số người thờ đa thần tin rằng các thần linh của họ có quyền năng chi phối vũ trụ, rằng chúng biết về cõi vô hình, chúng có khả năng ban mưa, ban bông lộc, có khả năng làm cho khỏi bệnh, ban cho con cái, vợ chồng, và tiền bạc, rằng chúng có quyền năng xua đuổi những tai họa, và có khả năng nghe thấy và đáp lại lời nguyện cầu.

2- Những người thờ lửa tin rằng vũ trụ này được tạo ra từ hai đấng tạo hóa: ánh sáng và bóng tối.

3- Một số người thái quá của phái Sufi và Shi'ah tin rằng một số vị Imam, một số vị chức sắc của họ biết được những điều vô hình, họ có khả năng chi phối vũ trụ, họ có khả năng đáp lại lời cầu nguyện và ngăn chặn điều dữ.

Và một trong những điều thuộc dạng Shirk trong Rububiyah nữa, đó là xét xử bằng các luật không thuộc đạo luật của Allah ban xuống. Người nào phán xét bằng các luật không phải là đạo luật được ban xuống từ Allah thì người đó là tà thần bởi y đã tự cho bản thân y có quyền năng ngang hàng với Allah trong việc ban hành đạo luật.

Ø Dạng thứ ba: Shirk trong tuân lệnh, đó là tuân theo những người chức sắc và quyền hành làm những điều Allah qui định Haram và cấm làm điều Allah cho phép.

Một số hình ảnh của dạng này:

1- Nhờ tà thần xét xử, người nào nhờ tà thần xét xử một cách có chủ đích thì y là kẻ vô đức tin, không phải là người có đức tin nữa, bởi Allah đã phán:

﴿ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يَزْعُمُونَ أَنَّهُمْ ءَامَنُوا بِمَا أَنزَلَ إِلَيْكَ وَمَا أَنزَلَ مِنْ قَبْلِكَ يُرِيدُونَ أَنْ يَتَحَاكَمُوا إِلَى الطَّاغُوتِ وَقَدْ أُمِرُوا أَنْ يَكْفُرُوا بِهِ وَيُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُضِلَّهُمْ ضَلَالًا بَعِيدًا ۖ ﴾ [سورة النساء: 60]

{Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người và nơi điều đã được xuống

vào thời trước Người hay sao? Chúng muốn nhờ Tà thần xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tẩy chay Tà thần. Và Shaytan muốn dắt chúng lạc xa khỏi đạo. } (Chương 4 – Annisa, câu 60).

ù Tuy nhiên, đối với một đất nước hay một xứ sở nào đó không áp dụng đạo luật của Allah ban hành, nhưng có một vấn đề cần phải được làm sáng tỏ để trả lại công bằng thì người Muslim được phép nhờ đến một số người mà y cho rằng họ là những người luôn giữ công lý. Trường hợp này y không phải là kẻ vô đức tin nơi Allah và Thiên sứ của Ngài, bởi câu nói của Nabi e với các vị Sahabah của Người

khi Người cho phép họ di cư đến xứ Habashah:

« إِنَّ بِأَرْضِ الْحَبَشَةِ مَلِكًا لَا يُظْلَمُ أَحَدٌ عِنْدَهُ، فَالْحَقُّوا بِبِلَادِهِ حَتَّى يُجْعَلَ اللهُ لَكُمْ فَرَجًا وَمَخْرَجًا مِمَّا أَنْتُمْ فِيهِ » رواه البيهقي من حديث أم سلمة بإسناد حسن.

“Quả thật, ở tại vùng đất Alhabashah có một vị vua không đối xử bất công với bất cứ ai, bởi thế, các người hãy đến tị nạn ở xứ sở của ông ta cho tới khi Allah mở cho các người một lối thoát.” (Hadith do Albayhaqi ghi lại theo lời thuật của Ummu Salabah với đường dẫn truyền tốt).

Và đức Vua của xứ Alhabashah, Annajashi, lúc bấy giờ chưa vào Islam, và khi có vấn đề gì đó bất công thì họ đã nhờ đến sự phán xét của ông ta. Đây là bằng chứng cho phép nhờ phán xét đến ai đó

mà chúng ta biết y có thể phán xét một cách công bằng.

Người Muslim trong trường hợp khẩn cấp cần đến một người nào đó phán xét (không theo luật của Allah) nhằm đòi lại công bằng cho y vì không còn cách nào khác thì đây không phải là vô đức tin.

Còn nếu như nhờ đến một ai đó được thờ phượng cùng với Allah để phán xét như nhờ các thầy bói, thầy bùa, ... thì không được phép.

2- Tuân theo các vị học giả xấu và những người xét xử không theo luật của tà thần trong việc cho phép làm điều Haram và cấm làm điều Halal (cho phép) và cho rằng đó là luật của Allah.

Ø Điều thứ ba: TỰ cho bản thân có những đặc điểm của Allah về Rububiyah (sự tạo hóa, chi phối và điều hành), hoặc Uluhiyah (quyền được thờ phượng), hoặc các tên gọi cũng như thuộc tính siêu việt của Ngài.

Một số hình ảnh cho điều này:

- 1- Một số kẻ đã kêu gọi mọi người thờ phượng bản thân họ.
- 2- TỰ cho bản thân biết những điều ở cõi vô hình.
- 3- TỰ xưng có quyền năng làm cho người chết sống lại.

Ø Điều thứ tư: TỰ xưng là người mang sứ mạng Nabi. Tất cả giới học giả đều

đồng thuận rằng người nào tự xưng là người mang sứ mạng Nabi là kẻ vô đức tin.

Cũng nằm trong điều này là ai đó tự xưng có khả năng ban xuống một thứ gì đó giống như Qur'an mà Allah đã ban xuống. Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ قَالَ أُوحِيَ إِلَيَّ وَلَمْ يُوحَ إِلَيْهِ شَيْءٌ وَمَنْ قَالَ سَأُنزِلُ مِثْلَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ ﴾ [سورة الأنعام: ٩٣]

{ Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah, **hoặc y nói:** “Tôi đã nhận được sự mặc khải” trong lúc y đã không nhận được điều mặc khải nào; và y đã nói: “Ta sẽ ban xuống điều giống như điều Allah ban xuống”. }
(Chương 6 – Al-An'am, câu 93).

Ø Điều thứ năm: Phủ nhận Allah và phủ nhận Thiên sứ của Ngài.

Người nào phủ nhận Allah và phủ nhận Thiên sứ của Ngài thì người đó là kẻ vô đức tin, không còn là người Muslim nữa, được đồng thuận từ tất cả giới học giả.

Một số hình ảnh cho điều này:

1- Bác bỏ những điều đã được biết rõ từ tôn giáo chẳng hạn như bác bỏ tính bắt buộc của việc dâng lễ nguyện Salah, hoặc Zakah, bác bỏ sự nghiêm cấm cho vay lấy lãi hoặc bác bỏ sự nghiêm cấm ăn thịt heo.

2- Phủ nhận một điều gì đó từ các tên gọi và thuộc tính của Allah, không phải

là do không hiểu biết hoặc là chỉ mang tính suy diễn.

3- Phủ nhận một điều gì từ Kinh Qur'an.

4- Khẳng định có sự mâu thuẫn, khác biệt và biến dạng trong Kinh Qur'an.

5- Phủ nhận Sunnah của Nabi.

6- Phủ nhận sự phục sinh và thưởng phạt ở Đời Sau.

7- Không phủ nhận những ai đã không lấy Islam làm tôn giáo từ những người Do thái, Thiên Chúa, những người thờ lửa, những người vô thần và những người thờ bụt tượng.

8- Cho rằng một người được phép rời khỏi hệ thống giáo luật của Muhammad e giống như AlKhadir được phép rời khỏi hệ thống giáo luật của Musa u.

9- Khẳng định một điều gì đó là Halal trong khi điều đó thực chất là Haram với bằng chứng đã rõ ràng, không cần phải suy luận và diễn giải gì cả.

10- Tin vào kẻ đã tự xưng đang mang sứ mạng Nabi.

11- Khẳng định rằng thông điệp mà Nabi e mang đến là chỉ dành riêng cho người Ả rập.

12- Khẳng định rằng Allah, Đáng Tội Cao, hài lòng việc người bẽ tội cầu

nguyện ai đó khác ngoài Ngài trong số những người ngoan đạo và những ai khác.

13- Vu khống người mẹ của những người có đức tin, bà A'ishah i, phu nhân của Nabi về điều mà Allah đã giải oan cho bà, và tương tự, vu khống cho những người mẹ khác của những người có đức tin.

Tất cả những gì được xác thực rằng nó phủ nhận Allah và phủ nhận Thiên sứ của Allah thì đều là những điều làm hỏng Islam. Tuy nhiên, phải nên phân biệt sự phủ nhận thông tin dựa trên cơ sở thiếu kiến thức hoặc do chưa được biết, hoặc chưa rõ, hoặc người phủ nhận chỉ suy

luận nội dung ý nghĩa của thông tin, với sự phủ nhận những điều đã được rõ ràng không có sự bất đồng quan điểm trong giới học giả.

Ø Điều thứ sáu: Sự ngờ vực.

Sự ngờ vực phủ nhận niềm tin bắt buộc, người nào nghi ngờ trong việc tin tưởng thông điệp của Allah cũng như thông điệp của Thiên sứ của Ngài thì người đó là kẻ vô đức tin.

Phủ nhận, nghi ngờ là hai điều phủ nhận niềm tin bắt buộc.

Một số hình ảnh cho điều này:

1- Nghi ngờ về sự vô đức tin của những người không theo tôn giáo Islam.

2- Nghi ngờ về sự phục sinh sau khi chết.

3- Nghi ngờ về việc Qur'an được bảo toàn khỏi việc cải biên, bóp méo và chỉnh sửa.

Ø Điều thứ bảy: Ghét Allah và Thiên sứ của Ngài, và ghét tôn giáo Islam.

Ghét là phủ nhận tình yêu bắt buộc, người nào ghét Allah và Thiên sứ của Ngài hoặc ghét tôn giáo Islam thì y là kẻ vô đức tin, bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Những thứ cùng loại với điều này:

1- Chửi rủa Allah và Thiên sứ của Ngài, chửi rủa tôn giáo Islam, hạ thấp

bản chất vĩ đại và thiêng liêng của Allah và địa vị của Nabi e.

2- Ghét các vị Sahabah, chửi rủa họ và khẳng định họ là những kẻ vô đức tin.

3- Ghét các vị Imam trong tôn giáo cũng như những học giả dẫn truyền lại các lời di huấn xác thực và gánh vác trọng trách giữ gìn và duy trì hệ thống giáo luật.

Ø Điều thứ tám: Ché giễu Allah, các lời phán của Ngài và Thiên sứ của Ngài, đây là sự vô đức tin phủ nhận tình yêu bắt buộc cũng như sự tôn vinh bắt buộc.

Những thứ cùng loại với điều này:

1- Xem thường quyển kinh Qur'an.

2- Xem nhẹ và khinh thường bất cứ một biểu hiệu nào trong các biểu hiệu của Islam.

Ø Điều thứ chín: Nhận lấy những người vô đức tin làm những người bảo hộ thay vì những người có đức tin, **điều này gồm có hai điểm:**

- Yêu thương những người vô đức tin về tôn giáo của họ, đồng thuận và hài lòng với tôn giáo của họ.

- Ủng hộ, giúp đỡ những người vô đức tin chống lại những người Muslim.

Một số hình ảnh cho điều này:

1- Thăm dò tình báo tình trạng của người Muslim để phục vụ việc cải thiện cho những người vô đức tin.

2- Chúc tụng những người vô đức tin về các đại lễ của họ, hài lòng với những điều họ làm trong việc Shirk và vô đức tin với Allah. Còn đối với ai tham gia cùng với họ, ăn cùng với họ, cùng nghe và thưởng thức những điều Haram với họ trong khi trái tim thì phủ nhận sự vô đức tin và Shirk của họ thì người đó đang ở trên bờ của sự hủy diệt, bởi vì nếu họ bị trừng phạt thì sự trừng phạt đó sẽ bao trùm cả y.

3- Dựng lên các nơi thờ phượng để thờ phượng ai (vật gì) khác ngoài Allah,

hoặc giúp đỡ những kẻ vô đức tin dựng lên các nhà thờ, các tượng đài để làm nơi cầu nguyện ai (vật gì) khác ngoài Allah.

4- Gây chiến với những học giả, những người truyền giáo đang duy trì giáo luật Islam, tìm cách ngăn cản gây khó khăn cho họ trong việc kêu gọi mọi người đến với Islam.

5- Có những hành động gây yếu thế cho những người Muslim để người ngoại đạo có cơ hội chi phối và cai trị.

Ø Điều thứ mười: Sự quay lưng và chống đối.

Người nào quay lưng với sự tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài thì không

phải là người Muslim, bởi y đã không chấp hành theo tôn giáo của Allah, y không thực hiện các bổn phận và nghĩa vụ cũng như không tránh những điều nghiêm cấm.

Một số hình ảnh cho điều này:

1- Một người thấy rằng việc tuân lệnh Allah và tuân lệnh Thiên sứ của Ngài là không bắt buộc, y không bắt buộc phải chấp hành theo đúng mệnh lệnh của Allah và mệnh lệnh của Thiên sứ của Ngài e.

2- Chống lại mệnh lệnh của Allah và Thiên sứ của Ngài e một cách hoàn toàn, không chịu tìm hiểu tôn giáo, không học

hỏi những điều để tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài e.

Còn đối với ai biết rằng có bốn phần phải tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài e, y đã chấp hành theo nhưng có sai phạm vào một số điều trái lệnh thì y không phải là kẻ vô đức tin với những điều trái lệnh đó.

Một trong những điều nằm trong sự quay lưng và chống đối: là không dâng lễ nguyện Salah. Lễ nguyện Salah là trụ cột của tôn giáo, khi nào người bề tôi không thực hiện nó một cách hoàn toàn thì đó là sự chống đối với tôn giáo của Allah.

Umar bin Alkhattab t nói: “Ai lơ là với

nó thì đối với những bôn phạt khác y càng lơ là hơn”.

Những điều làm hỏng Islam được nêu trên đây là những điều phủ nhận hoàn toàn lời tuyên thệ Shahadah. Ai phạm vào một trong những điều này sau khi đã là người Muslim trong trạng thái có ý thức và không bị cưỡng ép thì người đó là kẻ vô đức tin bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam. Nếu y chết trong tình trạng đó thì y sẽ phải ở trong Hỏa Ngục đời đời kiếp không có ngày trở ra. Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ وَمَنْ يَرْتَدِدْ مِنْكُمْ عَنْ دِينِهِ فَيَمُتْ وَهُوَ كَافِرٌ فَأُولَئِكَ حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴾ [سورة البقرة: 217]

{Và ai trong các người bỏ đạo và chết trong tình trạng không có đức tin thì sẽ là những người mà việc làm sẽ trở thành vô nghĩa ở đời này lẫn Đời sau. Và họ sẽ làm bạn với Hỏa ngục, họ sẽ ở trong đó đời đời.} (Chương 2 – Albaqarah, câu 217).

Còn người nào phạm vào một trong các điều làm hỏng Islam này ở trong lòng nhưng bên ngoài vẫn biểu hiện Islam thì y là kẻ Munafiq thuộc dạng đại Nifaq, chúng ta sẽ quan hệ đối xử bên ngoài với y cũng giống như những người Muslim bình thường, còn những gì thầm kín trong lòng y thì chúng ta phó thác cho Allah.

Những điều làm hỏng Islam được chia thành hai cấp độ:

· Cấp độ thứ nhất: Vô đức tin một cách rõ ràng, đó là rơi vào sự vô đức tin không cần phải xem xét vì nó không mang một yếu tố mơ hồ nào, **cũng như chẳng hàm chứa bất cứ một lý do bào chữa nào**: lý do thiếu hiểu biết, hoặc chỉ mang tính suy luận, hoặc do bị cưỡng bức.

Hình ảnh tiêu biểu cho cấp độ này chẳng hạn như: người nào khẳng định bản thân thuộc một tôn giáo không phải là Islam tức thờ phượng ai (**vật gì**) khác ngoài Allah, những ai chửi rủa Allah và Thiên sứ của Ngài e, những ai chế giễu và nhạo

báng tôn giáo, những ai phủ nhận Qur'an hoặc Sunnah hoặc phủ nhận một thông tin nào đó của tôn giáo trong khi thông tin đó đã được khẳng định một cách rõ ràng.

Những người thuộc cấp độ này bị phán quyết bởi sự vô đức tin của họ rằng họ là những người sẽ bị đày vào Hỏa Ngục khi nào đã xác thực rằng họ chết trong tình trạng như thế. Allah, **Đấng Tối Cao phán:**

﴿ مَا كَانَ لِلنَّبِيِّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْ يَسْتَغْفِرُوا لِلْمُشْرِكِينَ وَلَوْ كَانُوا أُولِي قُرْبَىٰ مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُمْ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴾ [سورة التوبة: ١١٣]

{Nabi và những người có đức tin không được phép xin (Allah) tha thứ cho những người dân đa thần dù đó là bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa sau khi đã rõ

rằng họ là những người bạn của Hỏa ngục. } (Chương 9 – Attawbah, câu 113).

· Cấp độ thứ hai: Sự vô đức tin chưa rõ ràng, cần phải đánh giá và nhận định.
Cấp độ này được chia thành hai loại:

§ Loại thứ nhất: Là những điều hàm chứa các lý do bào chữa như lý do bị cưỡng ép, hoặc do bị mất ý thức, hoặc nội dung ý nghĩa của vấn đề chưa được rõ cần sự suy luận, hoặc do thiếu hiểu biết.

Trường hợp nội dung ý nghĩa của vấn đề chưa được rõ thì cần phải làm sáng tỏ, hoặc thiếu hiểu biết thì cần phải học hỏi và tìm hiểu, nếu như nội dung ý nghĩa của vấn đề đó đã được sáng tỏ rõ ràng và

được hiểu thực sự rằng nó đích thực là điều vô đức tin mà ai đó vẫn ngoan cố thì y được phán rằng là kẻ vô đức tin, còn nếu như vấn đề vẫn còn nằm trong sự mơ hồ đối với ai đó thì không được phép phán xét y là kẻ vô đức tin.

Cũng chính vì lẽ trên nên các vị Imam thuộc hệ phái Sunnah không cho phép phán xét là vô đức tin đối với một số nhóm người lệch lạc đã phủ nhận một số tên gọi và thuộc tính của Allah lý do là họ vẫn còn mơ hồ trong các suy luận, tuy nhiên, những người này vẫn được xem là những người làm điều Bid'ah xấu xa và tội lỗi.

Trong loại này, chỉ được phán quyết rằng việc làm đó là việc làm vô đức tin chứ không được phán quyết bằng cách chỉ định cụ thể ai đó là kẻ vô đức tin ngoại trừ đã xác định rõ các yếu tố, các điều kiện cho phép như thế.

§ Loại thứ hai: Điều làm hỏng Islam thuộc những điều làm hỏng nằm trong phạm vi còn tranh cãi của giới học giả, tức người xem xét về những điều đó còn vướng một điều gì đó chưa được rõ ràng cụ thể, không có sự nhận định đâu là đúng nhất và hợp lý nhất.

Giới học giả đã không đồng thuận với nhau về một số điều làm hỏng Islam của một người, **tiêu biểu:**

1- Bỏ bê việc dâng lễ nguyện Salah một cách lười biếng và lơ là, nhưng không phủ nhận tính bắt buộc của nó cũng như không ngạo mạn chống đối trong việc thực hiện nó.

Quan điểm đúng nhất rằng người nào từ bỏ hoàn toàn việc dâng lễ nguyện Salah thì y là kẻ vô đức tin; còn người nào có lúc dâng lễ nguyện Salah, có lúc thì bỏ bê nó thì người đó là kẻ tội lỗi bị hứa hẹn sẽ phải chịu sự trừng phạt về sự xao lãng nghĩa vụ tôn giáo, tuy nhiên, y không được phán quyết là kẻ vô đức tin.

Đây là quan điểm trung lập giữa hai quan điểm dưới đây:

- **Quan điểm thứ nhất:** là kẻ vô đức tin đối với ai bỏ một lần dâng lễ nguyện Salah.
 - **Quan điểm thứ hai:** Không phải là người vô đức tin cho dù có bỏ hoàn toàn việc dâng lễ nguyện Salah đi chẳng nữa.
- 2- **Sihr (Ma thuật và bùa ngải)**, quả thật, giới học giả đã bắt đồng quan điểm với nhau về sự vô đức tin của những ai học, dạy và dùng Sihr. Quan điểm đúng nhất là Sihr là việc làm vô đức tin, là một hành vi Shirk thuộc dạng đại Shirk bởi vì có sự cầu xin sự giúp đỡ của các tên Shaytan cũng như giết tế dâng cúng và thề nguyện đến chúng, và đây là những việc làm mà giới học giả không có sự bất

đồng quan điểm rằng chúng khiến một người trở thành kẻ vô đức tin nếu như phạm phải.

Tuy nhiên, một số học giả lại gọi các thủ thuật ẩn cũng như những ảo giác quang học là Sihr, một số khác thì lại liệt kê việc dùng một số loại thảo mộc để làm ảnh hưởng đến tâm trí cũng như cơ thể của con người là Sihr. Mục đích của họ là để không phán quyết cho người dùng Sihr là vô đức tin một cách hoàn toàn mà cần phải giảng giải và phân tích đến bản chất của nó. Nếu Sihr thông qua sự cầu xin sự trợ giúp của các Shaytan cũng như dâng cúng đến chúng thì đó mới là vô đức tin, còn nếu Sihr không thông qua những việc làm đó thì chỉ phê bình những

gì bị nghiêm cấm chứ không phán quyết là vô đức tin.

3- Không thực hiện nghĩa vụ đóng Zakah, nhịn chay Ramadan và đi hành hương Hajj.

Một số học giả cho rằng người nào bỏ một điều nào đó trong các nghĩa vụ này sẽ trở thành kẻ vô đức tin cho dù y không phủ nhận tính bắt buộc của chúng đi chăng nữa. Quan điểm đúng nhất là người nào không thực hiện chúng thì không được phán quyết là kẻ vô đức tin ngoại trừ y phủ nhận tính bắt buộc của những việc làm đó. Do đó, sự phán quyết vô đức tin là khi nào y phủ nhận các

mệnh lệnh của Allah và mệnh lệnh của Thiên sứ e.

Quả thật, các Hadith Sahih đã chỉ rõ rằng những ai không thực hiện những bổn phận này thì sẽ bị trừng phạt ở Đời Sau, rồi họ được cho thấy con đường của họ, hoặc là đến Thiên Đàng hoặc là đến Hỏa Ngục. Đây là bằng chứng nói lên họ không phải là những kẻ vô đức tin.

Một số việc làm khiến một người bị trục xuất khỏi tôn giáo có thể tập hợp nhiều điều làm hỏng Islam, và sự vô đức tin được hình thành trên nhiều phương diện.

Thí dụ cho điều đó: Người phán xét dựa theo những đạo luật khác với đạo luật được Allah ban xuống, y yêu thích và ưu

tiên đạo luật của tà thân lên trên đạo luật của Allah. Bởi thế, **y trở thành kẻ vô đức tin trên nhiều phương diện:**

- Y là kẻ vô đức tin vì y phán xét không theo đạo luật được Allah ban xuống, và y tự cho bản thân có quyền chia sẻ với Allah trong việc ban hành đạo luật.
- Y là kẻ vô đức tin bởi vì y đã cho phép làm những điều Allah qui định là Haram trong khi điều Haram đó đã được trình bày rõ trong tôn giáo Islam.
- Y là kẻ vô đức tin bởi vì y đã phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài bởi y đã yêu thích đạo luật của tà thân hơn là đạo luật của Allah, Đấng Tối Cao.

Và một trong những điều nên biết là một số người vô đức tin, những người bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam thường rơi vào nhiều điều làm hỏng Islam, một số họ phạm vào đại Shirk, phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài, ghét bỏ tôn giáo Islam, làm đồng minh với những người ngoại đạo, ... mỗi khi người bề tôi càng phạm nhiều điều làm hỏng Islam thì sự vô đức tin của y càng lớn, và sự trừng phạt dành cho y càng nặng nề và đau đớn nhiều hơn.

Sự vô đức tin được chia làm hai dạng:
Sự vô đức tin công khai và sự vô đức tin thầm kín.

- Sự vô đức tin công khai: đó là biểu hiện công khai các việc làm vô đức tin, sự vô đức tin được phán quyết dựa trên những gì được biểu hiện công khai.

- Sự vô đức tin thầm kín: đó là những việc làm vô đức tin không biểu hiện công khai ra bên ngoài, nó được che đậy trong nội tâm chỉ có Allah mới biết rõ nó như thế nào. Nó tồn tại ngay trong những con người mà chúng ta nhìn thấy những biểu hiện Islam của họ ở bên ngoài, đó là những người Munafiq, lúc bấy giờ chúng ta sẽ quan hệ đối xử với họ giống như đối xử với những người Muslim theo những gì được công khai ở bên ngoài, tuy nhiên, vào Ngày Sau, họ sẽ cùng với những người vô đức tin ở tận

đáy của Hỏa Ngục được gọi là Jahannam, họ sẽ phải ở trong đó mãi mãi và mãi mãi.

Trong nhân loại, cũng có người công khai phạm vào một trong những điều làm hỏng Islam trước mặt thiên hạ nhưng họ lại có những lý do bào chữa cho hành vi của họ chẳng hạn như do mất đi ý thức hoặc do không hiểu biết, **nhưng dù thế nào thì vào Ngày Phục Sinh con người sẽ được phục sinh theo tình trạng mà y đã chết**: đức tin hay vô đức tin.

Một trong những điều nên lưu ý là người Muslim không nên phán quyết ai đó là kẻ vô đức tin khi vấn đề chưa được rõ để

khẳng định người đó như thế, bởi Nabi e có nói:

« إِذَا قَالَ الرَّجُلُ لِأَخِيهِ يَا كَافِرُ فَقَدْ بَاءَ بِهِ أَحَدُهُمَا إِنْ كَانَ كَمَا قَالَ وَإِلَّا رَجَعَتْ عَلَيْهِ » متفق عليه من حديث ابن عمر رضي الله عنه.

“Khi một người nói với người anh em đồng đạo của mình này kẻ vô đức tin thì quả thật điều đó sẽ xảy ra với một trong hai nếu giống như lời y nói, còn không điều đó sẽ trở lại với y.” (Albukhari, Muslim ghi lại qua lời thuật của Ibnu Umar t).

Ông Abu Zhar t thuật lại rằng ông đã Thiên sứ của Allah e nói:

« مَنْ دَعَا رَجُلًا بِالْكَفْرِ أَوْ قَالَ عَدُوَّ اللَّهِ وَلَيْسَ كَذَلِكَ إِلَّا حَارَ عَلَيْهِ » متفق عليه.

“Ai gọi một người là kẻ vô đức tin hoặc nói là kẻ thù của Allah nhưng không

đúng như vậy thì điều đó sẽ quay trở ngược lên con người y.” (Albukhari, Muslim).

Sự lưu ý này là muốn cảnh giác đến việc chửi rửa nhau cũng như muốn nhắc nhở đối với những ai không phải là những người hiểu biết sâu rộng về kiến thức tôn giáo, riêng đối với người có kiến thức tôn giáo sâu rộng thuộc cấp bậc có khả năng nghiên cứu và nhận định các luật tôn giáo thì nếu y bị sai lầm trong cách nhận định, y không bị coi là kẻ làm theo sự ham muốn của bản thân, ngược lại y được ban cho ân phước trên công sức nghiên cứu để tìm kiếm chân lý, còn sự sai lầm của y sẽ được tha thứ.

Quả thật, tất cả những người hiểu biết trong giới học giả đều đồng thuận rằng bắt buộc phải giết kẻ bị trục xuất khỏi tôn giáo, **căn cứ theo lời di huấn của Nabi e:**

« مَنْ بَدَّلَ دِينَهُ فَاقْتُلُوهُ » رواه البخاري من حديث ابن عباس رضي الله عنه.

“Ai thay đổi tôn giáo của y thì các người hãy giết chết y.” (Albukhari ghi lại với lời thuật của Ibnu Abbas).

Người nào chết trong trạng thái là kẻ bỏ đạo thì sẽ không được tắm rửa cho, không được liệm, không được dâng lễ nguyện Salah, không được chôn cất trong khu mộ của những người Muslim, tài sản của y không được kế thừa và không được cầu nguyện cho y.

Còn việc kêu gọi người bỏ đạo phải ăn năn sám hối trước khi giết chết y là căn cứ theo sự xem xét và định đoạt của vị Imam, nếu vị Imam có niềm hy vọng rằng y sẽ quay về với Islam hoặc y có lý do bào chữa cho điều làm hỏng Islam của y thì y được ba ngày suy nghĩ, nếu qua ba ngày mà y vẫn không ăn năn sám hối thì y sẽ bị giết vì tội bỏ đạo của y.

Trường hợp vị Imam xét thấy rằng việc sớm giết chết y sẽ là điều cải thiện cho cộng đồng Muslim, chẳng hạn như do y gây hại đến những người Muslim sau khi đã rời bỏ đạo, hoặc sợ y là gián điệp cho người ngoại đạo, hoặc sự bỏ đạo của y sẽ làm ảnh hưởng xấu đến tư tưởng của những người Muslim thì cứ thi hành nếu

như y không chịu ăn năn sám hối trước khi y vẫn còn cơ hội.

Cầu xin Allah phù hộ cho bây tôi được sống là những người Muslim thực thụ, hãy để bây tôi luôn đồng hành cùng với những người ngoan đạo, xin Ngài hãy ban ân cho bây tôi điều tốt lành ở đời này và ở Đời Sau.

Lạy Thượng Đế, quả thật Ngài là Đáng Xót Thương và Nhân từ.